

**SỞ Y TẾ****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 292/QĐ-SYT

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các cơ sở y tế tỉnh Thái Bình năm 2016**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÁI BÌNH**

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2009 của UBND tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các cơ sở y tế tỉnh Thái Bình năm 2016;

Xét đề nghị của Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các cơ sở y tế trong tỉnh Thái Bình năm 2016.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Kết quả lựa chọn nhà thầu là căn cứ để các cơ sở y tế trong tỉnh Thái Bình thương thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế với các nhà thầu được lựa chọn theo đúng qui định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Trưởng các phòng, ban chuyên môn của Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ sở y tế trong tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Cục Quản lý Dược;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Kho Bạc Nhà nước tỉnh; | Để phối hợp
- BHXH tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu VT, NVD.

**GIÁM ĐỐC****Phạm Văn Dịu**

**DANH SÁCH CÁC NHÀ THẦU ĐƯỢC LỰA CHỌN NĂM 2016**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 292/QĐ-SYT ngày 22 tháng 3 năm 2016)

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ
1	Công ty Cổ phần TMDV Thăng Long	Địa chỉ: Số 16 Dãy B3 Tổ 16 Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Tp.Hà nội; VPGD : 68D Tổ Hữu, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà nội. ĐT: 0435650698, Fax16/3/2016 0435650698. mail: hiepped@gmail.com
2	Công ty CP Công nghệ y tế BMS	Lô NV B56 khu trung Hoà Nhân Chính Phường Nhân Chính Quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, VPDD: 196D/196 - Thái Thịnh Đống Đa Hà Nội. SĐT: (84-4) 5148563, Fax: (84-4)5148590. mail: bmshannoibmsvn.com.vn
3	Công ty CP Dược Ánh Dương	Số 07 - Võ Nguyên Giáp - P. Hoàng Diệu - TP. Thái Bình. SĐT: 0363745856, Fax: 0363745855. mail: phuthemad@gmail.com
4	Công ty CP Dược Đại Nam Hà Nội	20 Quán Gánh, Thường Tín, Hà Nội. ĐT: 0433853652. mail: info@duocdainam.com
5	Công ty CP Dược Hà Tĩnh	167 Hà Huy Tập - Tp Hà Tĩnh phường Nam Hà. SĐT: 0393855906. Fax: 0393856821. mail:
6	Công ty CP Dược Hậu Giang	Số 288 Bis Nguyễn Văn Cừ - Phường An Hoà quận Ninh Kiều thành phố Cần thơ. Mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn
7	Công ty CP Dược mỹ phẩm TENAMYD	Số 16 Nguyễn Thị Minh Khai - TP Huế - Thừa Thiên Huế. SĐT: 0989127364, 0543817796. mail: dotuananh736@gmail.com
8	Công ty CP Dược phẩm GLOMED	35 Đại lộ Tự Do- KCN Việt Nam Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, SĐT: 06503768823, 0919795106. mail: info@glomedvn.com
9	Công ty CP Dược phẩm Gia Linh	Số 6 lô 5A, đường Trung Yên 9, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Tanthanham2010@gmail.com
10	Công ty CP Dược phẩm Hà Nam	Số 34. Đường Nguyễn Văn Trỗi - TP. Phủ Lý - T. Hà Nam. ĐT: 03513852718 mail: info@hanapharm.vn
11	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Số 10 A, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội, SĐT: 0466719696. Email: duochatay@gmail.com
12	Công ty CP Dược phẩm Kim Tinh	Số 4 ngách 11 ngõ 52 phố Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. ĐT: 043.5567236. mail: kimtinhjsc@yahoo.com.vn
13	Công ty CP Dược phẩm Khánh Hòa	74 Thống Nhất, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa,ĐT: 058 3810462. mail: duockh.cn002@gmail.com
14	Công ty CP Dược phẩm Mỹ Quốc	Số 37, ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, SĐT: 0945929070. senhmyquoc@gmail.com
15	Công ty CP Dược phẩm Nam Hà	415 Phố Hàn Thuyên - Tp Nam Định, SĐT: 0350649504 - 0350649408. Fax: 0350644650. ht.namhapharma@gmail.com
16	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC	1017, HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 12, QUẬN 6, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 0437875336. tiendat6636@yahoo.com
17	Công ty CP Dược phẩm Sohaco Miền Bắc	Số 5 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, SĐT: 046649669, 0982811807. Sohacocongtb@gmail.com
18	Công ty CP Dược phẩm TBYT Hà Nội	Số 2 Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội. ĐT: 08 38 159 870, 0907131868. contact@hapharco.com.vn
19	Công ty CP Dược phẩm TV-PHARM	Số 27 Nguyễn Chí Thanh - phường 9 - Thành phố Trà Vinh tỉnh Trà Vinh. SĐT: 0743855372, Fax: 0743740239. info@tvpharm.com.vn

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ
20	Công ty CP Dược phẩm TW Codupha	334 Tô Hiến Thành phường 14 quận 10 thành phố Hồ Chí Minh. Tại Hà Nội Số 16 ô C2/NO khu Nam trung Yên - Trung Hoà - Cầu giấy Hà Nội. SĐT: 0463250726. Fax: 0463250725. Mail: codupha@gmail.com
21	Công ty CP Dược phẩm TW CPC1	Số 356A đường giải phóng - Thanh Xuân - Hà Nội. SĐT: 0438642106. Fax: 046644857. chinhkdcpc1@gmail.com
22	Công ty CP Dược phẩm TW1 PHARBACO	Số 160 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội ĐT: 043.7323439 Fax: 043.7326793. pharbaco.kdtt@gmail.com
23	Công ty CP Dược phẩm Thuận An Phát	Số 68, ngõ Mối Trên, Thôn Đông, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội. SĐT: 043.7586093.
24	Công ty CP Dược phẩm Trường Thọ	Số 93 Linh Lang - Ba Đình - Hà Nội SĐT: 043,668,6893/043,6658212. mail: daotranvan85@gmail.com
25	Công ty CP Dược phẩm và TBYT Vân Tiên	C17+18 Lô 20 đô thị mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội, SĐT: 0466555422. vantienjsc@gmail.com
26	Công ty CP Dược phẩm và xây dựng Gia Phát	Số 07 ngõ 734 đường Lý Bôn, phường Trần Lãm, TP. Thái Bình, SĐT: 0945929070. giaphat2010tb@gmail.com
27	Công ty CP Dược phẩm Văn Lam	Số 34 ngách 155/206 Trường Chinh - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội. ĐT: 04.35665987. mail: kimdung0907@gmail.com
28	Công ty CP Dược phẩm VCP	tầng 16 tòa nhà charvit 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội, SĐT: 0435132861. mail: vcppharma@gmail.com
29	Công ty CP Dược phẩm VIAN	Số 4B3 tập thể 2179 xã Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội, SĐT: 0422456798. phuctran288@gmail.com
30	Công ty CP Dược phẩm Việt Hà	Số 4, Lô A đường Trường Sơn, phường 15, quận 10, TP.HCM, SĐT: 0437925273. hongthaihv81@gmail.com
31	Công ty CP Dược phẩm VINACARE	Số 18 ngách 19/15 Kim Đồng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội. SĐT 0436649263. mail:
32	Công ty CP Dược phẩm VIPHARCO	Số 67 ngõ 68 đường Ngọc Thụy phường Ngọc Thụy Quận Long Biên thành phố Hà Nội. SĐT: 043513471. mail: linh.mikado@gmail.com
33	Công ty CP Dược TW MEDIPLANTEX	358 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội, SĐT: 0543823099. mail: hongmediplantex@gmail.com
34	Công ty CP Dược TW MEDIPHARCO TENAMYD	08 Nguyễn Trường Tộ TP Huế ; SĐT : 0543. 823099. mail: haimpc@yahoo.com.vn
35	Công ty CP Dược TW3	115 Ngô Gia Tự - phường Hải Châu I quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng. SĐT: 05113830202. Fax: 0513822767. Email: ceteco.us2013@yahoo.com
36	Công ty CP Dược trang TBYT Bình Định (BIDIPHAR)	498 Nguyễn Thái Học - TP.Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định. SĐT: 0563.846.040. mail: cn_hanoi@bidiphar.com
37	Công ty CP Dược và TBYT An Phát	74 - 76 Hoa Bằng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội SĐT: (04) 37846952 Fax: (04) 37846954 huongap12@gmail.com

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ
38	Công ty CP Dược VTYT Đông Đô	Số 234 đường Ngô Quyền Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội SĐT: 04.63.250.228 - 0979.34.55.66. dongdopharma@gmail.com
39	Công ty CP Dược VTYT Thái Bình	64 Hai Bà Trưng - Thành phố Thái Bình Điện Thoại 0363.846703. trangthabiphar@gmail.com
40	Công ty CP đầu tư Phan Anh liên danh Tổng công ty CP Y tế DANAMECO	15 Mễ Trì Thượng phường Mễ Trì quận Nam Từ Liêm - tp Hà Nội. Phananh68.jsc@gmail.com
41	Công ty CP Đầu Tư Quốc Tế Việt Á	Số 35 - Ngõ 357 đường Tam Trinh - Hoàng Mai - Hà Nội - SĐT: 043 646 2689 mail admin@vietainter.vn
42	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Linh Sơn	Số 1C, ngách 66/40, ngõ 66, Phố Yên Lạc, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội. ĐT: 0436366016 - 0903255058. Fax: 0436386850. Email: linhsoncompany@gmail.com
43	Công ty CP Hóa - Dược phẩm MEKOPHAR	297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15 quận 11, TP.HCM, SĐT:0838646129- 0838686074. Fax: 0838652480. Tại Hà Nội: Số 95 Láng Hạ phường Láng Hạ quận Đống Đa Hà Nội. Mail: info@mekophar.com
44	Công ty CP HTP Việt Nam	Địa chỉ CT24 làng Quốc Tế Thăng Long quận Cầu Giấy Hà Nội. Số điện thoại: (84-4) 2246.2747. Fax: (84-4) 3573.8642. Email: info.htpvietnam@gmail.com
45	Công ty CP Máy lọc thận Việt Nam	Số 40 thôn Pháp Vân phường Hoàng Liệt quận Hoàng Mai Hà Nội. Văn phòng: Phòng 811 toà B toà nhà Keangnam đường Phạm Hùng Hà Nội. SĐT 0437586388. Email: vndialysis@gmail.com
46	Công ty CP PYMEPHARCO	166-170 Nguyễn Huệ - TP Tuy Hòa- Tỉnh Phú Yên. ĐT: 0573 823228- 0573827693. Fax: 0573824717. mail pyme-pharco-py@hcm.vnn.vn
47	Công ty CP Sao Mai	577 Lý Thái Tô-Quang Trung-Thái Bình-ĐT 0363.833.216. Fax: 0363831662. lannt@duocsaomai.com.vn
48	Công ty CP TM dược phẩm Hà Lan	Lô A2, CN7, cụm Công nghiệp Từ Liêm quận Minh Khai phường Bắc Từ Liêm Hà Nội. SĐT: 0439953596/ 0915959979/ 0437830890. Fax: 0437830892. Email: halanpharma.jsc@gmail.com.
49	Công ty CP TM Dược phẩm và trang thiết bị Y tế Thuận Phát	Lô 44-TT2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội, SĐT: 0904111857, 0433545949. Fax 0433113073. Email: huonglth,thuanphat@gmail.com.
50	Công ty CP TM Dược vật tư Y tế Hà Nội	Địa chỉ Giao dịch Số 1245, đường Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội. ĐT: 0435.567.082. Fax: 0435.567.083. hoangmaipharm@gmail.com
51	Công ty CP TM và dược phẩm Ngọc Thiện	Số 10 - ngõ 3 phố Lý Bôn, phường Ngô Quyền, TP.Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; SĐT: 02113861069. 0983121377. Fax: 02113722762. Email: ngocthienpharma@gmail.com.
52	Công ty CP TM và Dược phẩm Tân Thành	Số nhà 15 lô 3A khu đô thị Trung Yên Trùng Hoà cầu Giấy Hà Nội. SĐT 0437821426. Fax 0437821421.tanthanhhdt.corp@gmail.com
53	Công ty CP Thiên Trường	Địa chỉ: P501, nhà 2/67B Lương Thế Vinh – Trung Văn - Từ Liêm - Hà Nội; Văn phòng giao dịch: P. 505/501 Tòa Nhà Sông Đà Nhân Chính, 162A Nguyễn Tuân Q. Thanh Xuân – Hà Nội. ĐT: 0983067628/0435572680. Fax: 0435572631. mylt@thientruongcorp.com
54	Công ty CP thiết bị y tế Thái An	Số 19, ngõ 89 đường Lương Đình Của phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. ĐT: 0439.907.646/0987.590.499. Fax: 0462.753.009. Email: thaiantbyt@gmail.com.

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ
55	Công ty CP Thiết bị Y tế và Hóa chất Hà Nội	2/10/167 ngõ 521 Trương Định Hoàng Mai Hà Nội. SĐT: 0914.261.666/0435.765.666/0435765774. Fax: 0435.765.775. Email: ganghn@hmec.vn
56	Công ty CP thiết bị Y tế và TM Hoa Cầm Chương	Địa chỉ : 103 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội ĐT: 043576 3223 Fax: 04 3576 4302. Email: info@hoacamchuong.com.vn
57	Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật	Địa chỉ : Biệt thự số 18, BT5, khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. SĐT: 0436.830.621. Fax: 0436.830.578. phongduan@ytevietnhat.com.vn. buivansybkd@gmail.com
58	Công ty CP thiết bị y tế Việt Sing	Phòng 101, Tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội. ĐT: 0435.563.418. Fax: 0435.536.416. trangvu@vietsingmedical.com
59	Công ty CP Thương mại Dược phẩm Sao Mai	Khu cán Bộ, đường nội thị thị trấn Gia Bình huyện Gia Bình- Bắc Ninh. SĐT: 0913.976.599/0913.168.338. Email: saopharco@gmail.com
60	Công ty CP thương mại dược vật tư y tế Khải Hà	Địa chỉ: Số 2A Lý Bôn, tổ 2 phường Tiên Phong - Thành phố Thái Bình. Điện thoại: 0363.641.546. DD: 0979.757.857. Fax: 0363.641.548. Email: khaihapharco@vnn.vn
61	Công ty CP Ứng dụng và phát triển công nghệ y học Sao Việt	P5/A10 ngõ 59 phố chùa Láng - quận Đống Đa Hà Nội. SĐT: 0437.759.023. Fax: 038.357.477.
62	Công ty CP xuất nhập khẩu Y tế TP Hồ Chí Minh – YTECO	181 Nguyễn Đình Chiểu phường 6 quận 3 thành phố Hồ Chí Minh. SĐT: 0839.302.054/ 0944.000.382. Fax: 0839.302.345. Email: phuongnam1507@gmail.com.
63	Công ty CP y dược phẩm VIMEDIMEX	246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. SĐT: 0838398441. dangtham.dkh@gmail.com
64	Công ty CP Y dược Quốc tế Mỹ Đức	Số 80 đường Ngụy như kontum Nhân Chính Thanh Xuân - Hà Nội. SĐT: 0435.543.628. Fax: 0435.543.628. Email: quoctemyduc@gmail.com.
65	Công ty CP Y tế Đức Minh	Số 51, ngõ 205, gác 323/83, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. ĐT: 0437910118.
66	Công ty CP DP Trung ương VIDIPHA	184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh ĐT: 043 5400268.mail: thuongh3@gmail.com
67	Công ty CP TM dược phẩm ALPHA Pháp	Tổ 1 Bàng A, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, SĐT: 0462865711. alphafrance@gmail.com
68	Công ty CP TM và Dược phẩm Kim Long	Số 3/23/235, phố Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội, SĐT: 0912729456; 0989799551. ketoanklp@gmail.com
69	Công ty DP Đức Hưng	Số 506, phố Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình: mail:
70	Công ty Dược phẩm Cửu Long	Số 150 đường 14/9 phường 5 thành phố Vĩnh Long. SĐT: 0703.896.757. Fax: 0703.823.710. pharimexckd@gmail.com
71	Công ty Dược phẩm Phú Thái	Địa chỉ: Số 8, Phố Mễ Trì Thượng, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội Điện thoại: 04.35562288 / Fax: 04.35562388. huydkh@gmail.com

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ
72	Công ty đầu tư và phát triển Hùng Mạnh	P503 nhà 77 tập thể hoá chất tổ 46A phường Hàng Bột - Đống Đa Hà Nội. SĐT: 0984.866.656/0918.011.712. humanvn@gmail.com
73	Công ty TNHH Bình Việt Đức	62/36 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, TP.HCM, SĐT: 08 38493219. loan.ngothi@bividvietnam.com
74	Công ty TNHH BIOLABS Việt Nam	Số 12B hẻm 268/56/17 tổ 16 phường Ngọc Thụy Long Biên Hà Nội. SĐT: 0438.716.918. Fax: 0438.716.855. Email: sales @ biolabsvn.com
75	Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Minh Khánh	Địa chỉ: Số 27, Ngách 58/36, tổ 41, đường Trần Bình, Mai Dịch, Hà Nội. Tel: 043.7688918/0961.002.980 - Fax: 043.7655007. them197317@gmail.com
76	Công ty TNHH DEKA	BT số 15, N06A, khu đô thị mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. ĐT: 0462654488 . Mail: hangnga@deka.vn
77	Công ty TNHH Dược Kim Đô	31/3 - 31/5 Phạm Phú Thứ phường 11 quận Tân Bình thành phố Hồ Chí Minh. SĐT: 0839.718.448. Fax: 0839.716.224. Mail: dpkimdo@gmail.com
78	Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Minh	Số 50 ngõ 41 Thái Hà, P.Trung Liệt, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội. SĐT: 0983067880. mail: chamsocsuckhoe2003@gmail.com
79	Công ty TNHH Dược phẩm Hiền Vĩ	25B/123 Trung kính, Cầu Giấy, Hà Nội; 0437848436. Fax: 0437.848.643. Email: dphienvi2014@gmail.com
80	Công ty TNHH Dược phẩm Hiệp Thuận Thành	P104A3 tập thể Cty cơ khí Hà Nội, Thượng Đình Thanh Xuân Hà Nội. SĐT: 0462.662.610/11. Fax: 0462.662.698. buingoc2891@gmail.com
81	Công ty TNHH Dược phẩm Hiếu Anh	Kiot D5 chợ Đại Từ khu DTM Đại Kim Hoàng Mai Hà Nội. SĐT: 0436.413.034. Fax: 0436.410.395. xuankienpharma@gmail.com
82	Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị	164 tổ 62, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, SĐT: 0436.613.118/0436.616.386. Fax: 0436.613.108. dphuonghi@gmail.com
83	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Phúc	109 Tân Vĩnh, Phường 6, Quận 4, Tp. HCM. ĐT: 08.39432163. mail: leminhduc2609@gmail.com
84	Công ty TNHH Dược phẩm Mai Linh	Số 7 ngõ 148 đường Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội, SĐT: 0436472030. mai155gb@gmail.com
85	Công ty TNHH Dược phẩm Minh Thảo	55 Châu Long - Trúc Bạch - Ba Đình - Hà Nội SĐT 0915817755. bophanthaudpminhthao@gmail.com
86	Công ty TNHH Dược Phẩm Tân An	Ô số 5, BT 1, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, Phường Vạn phúc, Hà Đông, Hà Nội. ĐT: 043.3512172 truongmed@gmail.com

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ
87	Công ty TNHH Dược Phẩm Tín Đức	Số 16-18 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, Q.1, TP.HCM, SĐT: 0435145588, 0915095203. Email: dptinduc@gmail.com
88	Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Minh	Nhà B1-9 khu đô thị 54, phố Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội, SĐT: 0912464947. <phuongdung101987@gmail.com>
89	Công ty TNHH Dược phẩm Thủ Đô	Số 53, ngõ 178/1 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội, SĐT: 0435374146. ducan8172@yahoo.com.vn
90	Công ty TNHH Dược phẩm UNI Việt Nam	Phòng 1216, Tòa nhà CT4C-X2, Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội; 04.3641.6371. lienuni020583@gmail.com. doanvandatqbhg@gmail.com
91	Công ty TNHH Dược phẩm và Hóa chất Nam Linh	22/6 đường số 15, P.Tân Kiểng, Quận 7, Tp.HCM. SĐT: 08 5431 8019. congtynamlinh@gmail.com
92	Công ty TNHH Dược phẩm và trang thiết bị Y tế Hoàng Đức	35-37 đường số 8, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, TP.HCM, SĐT: (08) 38582415. tender@hoangduc.net
93	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Đức	286 Tô Hiến Thành, phường 5, quận 10, TP.HCM, SĐT: 0838633843. Mail: vietducpharma@gmail.com
94	Công ty TNHH DV đầu tư phát triển Y tế Hà Nội	62/74 Thịnh Hào 1 Tôn Đức Thắng Đống Đa Hà Nội. SĐT: 0437.320.216. Fax: 0437.320.21. hanoimediserv2003@yahoo.com
95	Công ty TNHH Đại Bắc	Số 11 đường công nghiệp 4 khu công nghiệp Sài Đồng B quận Long Biên Hà Nội. SĐT: 0437.761.445. Fax: 0437.761.448. thoandvc@gmail.com
96	Công ty TNHH Đầu tư và TM An Phát Thịnh	Số nhà 31 ngách 2 ngõ Simco đường Phạm Hùng phường Mỹ Đình 1 quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội. SĐT: 0437.858.540. Fax: 0437.857.433. Email: apttheo@gmail.com
97	Công ty TNHH đông dược Đồng Hưng Đường	Số 200 Hoàng Văn Thụ, Phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, Nam Định. ĐT: 03503849788. donghungduongnd@gmail.com
98	Công ty TNHH Đức Tâm	Nhà 1 dãy D ngõ 68 khu Hoà Mục phường Trung Hoà Cầu Giấy Hà Nội. SĐT: 0435.564.804. Fax: 0435.560.315. Email: dtphar@gmail.com.
99	Công ty TNHH Hà Nội IEC	Tầng 3-4 toà nhà Sapphira163 Bà Triệu, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội. ĐT: 0436230311. Fax: 0436.230.300. lan@hanoi-iec.com
100	Công ty TNHH Khoa học kĩ thuật VIETLAB	Tầng 3 toà nhà Rainbow, dduwognf 19/5 phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội, Tel: 04 33113236. Email : info@vietlab.vn Fax: 04 33113239
101	CÔNG TY TNHH LÊ LỢI	Tel: 04 33113236. Email: info@vietlab.vn Fax: 04 33113239 mail: leloitbyt@hn.com.vn
102	Công ty TNHH một thành viên Dược liệu	Số 94, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội. SĐT: 04.37761310. tientoimuctieu0409@gmail.com
103	Công ty TNHH một thành viên Dược Pha Nam Hà Nội	12H1 KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà nội. SĐT: 043.7833848, 0913270768. thucmv501@merapgroup.com
104	Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài	Địa chỉ: 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP.HCM. Mail: minhhung@sapharco.com

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ
105	Công ty TNHH Một thành viên VIMEDIMEX Bình Dương	Số 18 L1-2 VSIP II, Đường số 3, Khu công nghiệp VSIP II, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương. Mail: dangtham.dkh@gmail.com
106	Công ty TNHH Phát Triển	480 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam. ĐT: '0437534131 mail: lld-hn@vietnam.com
107	Công ty TNHH Tân Phương Bắc	314 Lạc Long Quân, tây Hồ, Hà Nội, SĐT: 0437623222. Mail: Anvy2013@gmail.com
108	Công ty TNHH TM Dược mỹ phẩm Nam Phương	Số 12, ngách 41, ngõ 12, phố Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội. SĐT: 0437564084. thuanamphuong@gmail.com
109	Công ty TNHH TM Dược Thuận Gia	Tầng 1, Đơn Nguyên B, Tòa nhà Licogi 13, Đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội: Đt 04. 3782 1767 - 3782 1768 - 3782 2201. Mail: thuangia@thuangiapharma.com
110	Công ty TNHH TM đầu tư Viễn Tây	Địa chỉ: Số 36 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội Đt: 0422203648, 0422203649
111	Công ty TNHH TM và công nghệ Anh Quân	Số 74 ngõ 69A/48 - Hoàng Văn Thái-Thanh Xuân- HN Điện thoại: 04.35667551 Fax:04.35656782
112	Công ty TNHH TM và công nghệ Hà Minh	A8, lô 19, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam Hotline: 043.640.3241 * Email: contact@haminh.com.vn
113	Công ty TNHH TM và DV Phúc Xuân	Địa chỉ : 6/20/82 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội Điện thoại : 04.32474090 - 04.37346193 Email : phucxuan68@yahoo.com
114	Công ty TNHH Tuệ Lâm	21 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Điện thoại: 083.824.0888. Mail: nguyenthanh.ly@vntray@gmail.com
115	Công ty TNHH Thành An - Hà Nội	Số 6 Tràng Thi -P.Hàng Trống - Q. Hoàn Kiếm- Tp Hà Nội. ĐT: 043.562.5205; Fax 043.562.5206. hoanq@thanhan-hanoi.com.vn
116	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM	Số 21, ngõ 22 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 0436288882. fax 04.36288809.MAIL: mitalab@hn.vnn.vn
117	Công ty TNHH Thiết bị Phúc An	Số 29/183 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Ketoanpalab@gmail.com
118	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ NGHIĨA TÍN	Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh. Mail: info@nghiatin.vn. Đt: 083.8469.783
119	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông	Lô CN2, khu đô thị mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội. ĐT: 0435738301. nguyenhuytan.vn@gmail.com
120	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH CÔNG	B104 - M3M4 Thành Công - Nguyễn Chí Thanh, Q. Đống Đa, Hà Nội. ĐT: 0462661958. Mail: anhvan@thanhcongmedical.com.vn
121	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ & Thiết bị Thiên Phúc	Địa chỉ : P1305, N01, Khu Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại : 04 35377279 Fax: 04 35377280. Mail: thienphucest@gmail.com

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ
122	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vũ Thuận	22 Lâm Văn Bền, P Tân Kiểng, Q7, TPHCM. Điện thoại : 04 35377279; 0908025757. Fax: 04 35377280. Mail: congty@vuthuan.com
123	Công ty TNHH Thương mại Dược mỹ phẩm Thanh Bình	A6, tập thể kho 708, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Hà Nội, 0437717702, Mail: duocthanhbinh@yahoo.com.vn
124	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Nam Việt	Số 22, ngách 4/4, ngõ 4, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội. SĐT: 04.3576.4324/0913.519.772. mail: naviphar.vn@gmail.com
125	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Phương Linh	Số 58 nhà E, KĐT Đại Kim, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội ĐT: 04 3540 1168 Fax: 04 3540 1167. plpharco@gmail.com
126	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Vạn Xuân	67 Lam Sơn, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, TP.Hải Phòng, SĐT: 0463294103. vanxuanpharm@gmail.com
127	Công ty TNHH thương mại Hùng Phương	33 - 35 Nguyễn Văn Giai - P. Đa Kao - Quận 1 - TP. HCM. ĐT: 0435760023. hn.hungphuong@gmail.com
128	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật TPCOM	Trụ sở: Số 27, ngõ 149, Phố Nguyễn Ngọc Nại - Quận Thanh Xuân- Hà Nội; VPGD: Số 6A ngõ 109 trường Chinh - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. ĐT: 0436290996; mail: phongmedi@gmail.com
129	Công ty TNHH Thương mại Nam Đồng	Số 2 ngõ 164/117 Vương Thừa Vũ, Q. Thanh xuân, Hà Nội; ĐT: 04.35680947 / 35680948, Mail: info@namdong.com.vn
130	Công ty TNHH Vạn Niên	Số 51/228, Phố Lê Trọng Tấn, P.Định Công, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. ĐT: 0435375444 Fax 04.35.376.147 mail: huyen@vannien.com.vn
131	Công ty TNHH Việt Phan	P1007, Toà nhà B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội. ĐT 043.5771.501 Fax 04.38521387 Mail: info@vietphan.com.vn
132	Công Ty TNHH xuất nhập khẩu Y Tế An Bình	Số 56, ngách 89, ngõ Thịnh Quang, Phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội. ĐT: 0435544102 Fax: 04.35544110, Mail: binh.nguyen@yteanbinh.com
133	Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Đô Thành	Số 465 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội,SĐT: 0438549252 mail: dothanh-hn@hn.vnn.vn
134	Liên danh Công ty CP TM dược phẩm Thiên Xúng + Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức	Số 16, Ngách 371/3 Đường La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội. ĐT: 04.35145588 - 0944204919, Fax 04.35148040, Mail: dptinduchn@gmail.com
135	Liên danh Công ty CP TM Dược vật tư y tế Khải Hà - Công ty CP Dược liệu Hà Nội.	Địa chỉ: Số 2A Lý Bôn, tổ 2 phường Tiên Phong - Thành phố Thái Bình. Điện thoại: 0363.641.546. DĐ: 0979.757.857. Fax: 0363.641.548. Email: khaihapharco@vnn.vn
136	Liên danh công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CPTM dược phẩm Thiên Xúng	SN D6 Tổ 9 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội. ĐT: 04.35373375. Mail: longpq@thongnhatpharma.com
137	Liên danh công ty TNHH dược Yên Bái và Công ty CPTM dược phẩm Thiên Xúng	Lô 410, Khu Đô Thị Kỳ Bá, Phường Kỳ Bá, TP Thái Bình. ĐT: 0915587599, Fax: 036.3373566, Mail: Thienxung123@gmail.com

STT	Tên nhà thầu	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ
138	Liên danh Công ty TNHH TM dịch vụ Trí Đức và Công ty TNHH MTV TM và DV Anh Phát	Số 15 ngõ 2 phố Nguyễn Việt Xuân - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội: Email : Dungtriduc@gmail.com / infoytetriduc@fpt.vn
139	Liên danh Công ty Thái Sơn SH - Thành An	Số 494, đường Lý Bôn, tổ 1, phường Quang Trung,, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình. Mail: leson@yahoo.com.vn
140	Liên danh Đông dược Thăng Long - Hà Tây.	Số 33, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội, đt: 043.2002.961. mail: dongduoctl@gmail.com
141	Liên danh nhà thầu công ty Dược phẩm Đức Hưng và công ty CP Dược phẩm Vĩnh Phúc	506 Lý Bôn, TP.Thái Bình, SĐT: 0363647370. Mail: duocduchung2010@gmail.com
142	Liên danh nhà thầu: Dược Sông Hồng - Domesco	Lô 2/9 khu phố 2 đô thị Trần Hưng Đạo, TP.Thái Bình, SĐT: 0363845565. Mail: songhongthaibinh@yahoo.com
143	Liên danh thầu công ty CP TM Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân	số 14/145 Định Công Thượng, Hoàng Mai, Hn. Đt: 043.766.4203. mail: info@mnhdan.com.vn
144	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ - Công ty CP Alpha	Số 116 Trần Hưng Đạo - tổ 25 - phường Đề Thám - Thành phố Thái Bình - tỉnh Thái Bình. ĐT: 0913567741, Mail: buimuoi2010@gmail.com
145	Nhà thầu liên danh Công ty TNHH Hưng Mỹ - Công ty TNHH TBYT Thành Công	Số 116 Trần Hưng Đạo - tổ 25 - phường Đề Thám - Thành phố Thái Bình - tỉnh Thái Bình. ĐT: 0913567741, Mail: buimuoi2010@gmail.com

## GÓI SỐ 1: THUỐC GENERIC

(Ban hành Kèm theo Quyết định số: 292/QĐ-SYT ngày 22 tháng 3 năm 2016)

TT	STT HSMT	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Tên biệt dược	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Số ĐK hoặc GPNK	Đơn vị tính	Phân nhóm	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Tên nhà thầu
1	1	Diazepam 10mg	Thuốc tiêm	Diazepam 10mg 2ml	Rotex	Đức	Hộp 10 ống	VN-15613-12	Ống	Nhóm 1	6.945	11.530	80.075.850	Công ty CP DP Trung ương CPC1
2	2	Diazepam 5mg	Viên nén	Seduxen 5mg	Gedeon Richter	Hungary	Hộp 100 viên nén	VN-19162-15	Viên	Nhóm 1	525	27.000	14.175.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
3	3	Diazepam 5mg	Viên nén	Diazepam 5mg	CTCPDP trung ương Vidiapha	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên, Hộp 100vi x10 viên, Hộp 1 chai x 100 viên nén	VD-12410-10	Viên	Nhóm 3	140	1.558.500	218.190.000	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn - Sapharco
4	5	Ephedrin 30mg	Thuốc tiêm	Ephedrine hydrochloride 30mg/ml	Aguettant	Pháp	Hộp 10 ống	VN-19221-15	Ống	Nhóm 1	54.600	8.410	459.186.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
5	6	Fentanyl 0,1mg	Thuốc tiêm	Fentanyl 0,1mg 2ml	Warsaw	Ba Lan	Hộp 50 ống	VN-16082-12	Ống	Nhóm 1	10.175	19.110	194.444.250	Công ty CP DP Trung ương CPC1
6	7	Fentanyl 0,5mg	Thuốc tiêm	Fentanyl - Hameln 50 mcg/ml	Hameln pharmaceutical	Germany	Hộp 10 ống 10ml, dung dịch tiêm	VN-17326-13	Ống	Nhóm 1	19.400	8.780	170.332.000	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn - Sapharco
7	8	Ketamin 500mg	Thuốc tiêm	Ketamin HCl 0,5g 10ml	Rotex	Đức	Hộp 25 lọ	06/2015-P ngày 24/3/2015	Lọ	Nhóm 1	42.000	445	18.690.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
8	9	Midazolam 5mg/1ml	Thuốc tiêm	Midanium INJ 5mg/ml	Warsaw	Ba Lan	Hộp 10 ống	VN-13844-11	Ống	Nhóm 1	15.603	13.210	206.115.630	Công ty CP DP Trung ương CPC1
9	11	Morphin sulfat 0,1% - 2ml	Dung dịch tiêm	Morphin sulfat Wzf 0,1% 2mg 2ml	Warsaw	Ba Lan	Hộp 10 ống	70/2015-N ngày 18/06/2015	Ống	Nhóm 1	81.375	2.500	203.437.500	Công ty CP DP Trung ương CPC1
10	13	Pethidin 100mg	Thuốc tiêm	Dolcontral 100mg 2ml	Warsaw	Ba Lan	Hộp 10 ống	VN-11274-10 (Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký lại ngày 02/12/2015)	Ống	Nhóm 1	14.480	12.180	176.366.400	Công ty CP DP Trung ương CPC1
11	16	Phenobarbital 10mg	Viên nén	Gardenal 10mg	Pharbaco	Việt Nam	Hộp 100 viên nén	VD-13895-11	Viên	Nhóm 3	130	1.528.280	198.676.400	Công ty CP DP Trung ương CPC1
12	17	Atropin sulfat 0,25mg/1ml	Thuốc tiêm	Atropin sulfat	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 100 ống	VD-12440-10	Ống	Nhóm 3	480	178.590	85.723.200	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC

13	18	Bupivacaine hydrochloride monohydrate 5,28mg (tương ứng với Bupivacaine hydrochloride khan 5,00mg)	Dung dịch tiêm	Bupivacaine Aguetant 5mg/ml X 20ml	Laboratoire Aguetant	Pháp	Hộp 10 lọ thủy tinh x 20ml	4328/QLD-KD	Lọ	Nhóm 1	42.500	1.270	53.975.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
14	19	Bupivacaine hydrochloride monohydrate 5mg/ml - 4ml	Dung dịch thuốc tiêm tủy sống	Marcaïne Spinal Heavy Inj 0.5% 4ml x 5's	Cenexi	Pháp	Hộp 5 ống x 4ml	VN-10738-10	Ống	Nhóm 1	37.872	12.140	459.766.080	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
15	20	Bupivacain HCl 20mg/4ml	Thuốc tiêm	Bupivacaine Hydrochloride with Dextrose Injection USP	Norris Medicines Limited	India	Hộp 5 ống x 4ml	VN-12984-11	ống	Nhóm 5	25.000	2.000	50.000.000	Công ty CP Dược vật tư y tế Thái Bình.
16	21	Etomidate 20mg/10ml	Nhũ dịch tiêm truyền	Etomidate-Lipuro Inj 20mg/10ml Vial 10ml	B. Braun Melsungen AG	Đức	Hộp 10 ống	VN-10697-10 (Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thuốc ngày 25/08/2015)	Ống	Nhóm 1	120.000	140	16.800.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
17	22	Isoflurane 100%	Thuốc gây mê halogen để bay hơi dùng để gây mê qua đường hô hấp	Aerrane	Baxter Healthcare Corporation of Puerto Rico	Mỹ	Chai 100ml	VN-10747-10 (có Biên nhận hồ sơ đăng ký thuốc)	Chai	Nhóm 1	345.000	199	68.655.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
18	23	Isoflurane USP 100% 250ml	Thuốc gây mê halogen để bay hơi dùng để gây mê qua đường hô hấp	Aerrane	Baxter Healthcare Corporation of Puerto Rico	Mỹ	Chai 250ml	VN-10747-10 (có Biên nhận hồ sơ đăng ký thuốc)	Chai	Nhóm 1	803.000	233	187.099.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
19	25	Lidocain 2% - 10ml	Dung dịch tiêm	Lidocain	Egis	Hungary	Hộp 10 ống	VN-13700-11	Ống	Nhóm 1	16.000	2.400	38.400.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
20	26	Lidocain 2% - 2ml	Dung dịch tiêm	Lidocain	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 100 ống	VD-12996-10	Ống	Nhóm 3	455	463.150	210.733.250	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
21	29	Oxy dược dụng - 10 lit		Oxy y tế bình 10 lit	Công ty CP Khí công nghiệp Việt Nam	Việt Nam	Bình 10 lit		Bình	Nhóm 3	33.700	2.562	86.339.400	Công Ty CP Sao Mai
22	30	Oxy dược dụng - 40 lit		Oxy y tế bình 40 lit	Công ty CP Khí công nghiệp Việt Nam	Việt Nam	Bình 40 lit		Bình	Nhóm 3	80.150	33.077	2.651.121.550	Công Ty CP Sao Mai
23	31	Procaïn 3%	Dung dịch tiêm	Novocain 3%	Hải Dương	Việt Nam	Hộp 20 ống, 50 ống, 100 ống x 2ml thuốc tiêm	VD-10582-10 (gia hạn số 9319/QLD-ĐK)	ống	Nhóm 3	460	100	46.000	Công Ty CP Sao Mai

24	32	Proparacaine Hydrochloride (Proxymetacaine hydrochloride), 0,5%	Dung dịch vô khuẩn nhỏ mắt	Alcaine	s.a. Alcon Couvreur NV	Bi	Hộp 1 lọ 15ml	VN-13473-11	Lọ	Nhóm 1	35.799	50	1.789.950	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
25	33	Propofol 0,5% - 20ml	Thuốc tiêm	Propofol-Lipuro 0.5% Inj. 20ml 5's	B. Braun Melsungen AG	Đức	Hộp 5 ống tiêm 20ml	VN-13505-11	Ống	Nhóm 1	103.950	100	10.395.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
26	34	Propofol 200mg/20ml	Nhũ dịch tiêm tĩnh mạch	Doneson	Popular Infusion Ltd	Bangladesh	Hộp 5 lọ x20ml nhũ dịch tiêm tĩnh mạch	VN-18257-14	Lọ	Nhóm 5	48.000	1.110	53.280.000	Công ty CP DP Vipharco
27	35	Propofol 200mg/20ml	Thuốc tiêm	Propofol 1% Kabi	Fresenius Kabi Austria GmbH	Austria	Hộp 5 ống 20ml, hộp 1 lọ 50ml nhũ tương tiêm hoặc tiêm truyền	VN-12926-11	ống	Nhóm 1	56.175	7.150	401.651.250	Công Ty CP Sao Mai
28	37	Sevoflurane 100%	Chất lỏng dễ bay hơi dùng đường hít để gây mê 100%	Sevoflurane	Baxter Healthcare Corporation of Puerto Rico	Mỹ	Chai nhôm 250ml	VN-18162-14	Chai	Nhóm 1	2.390.000	225	537.750.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
29	38	Aceclofenac 100mg	Viên nén BF	Acenac 100	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-17405-12	Viên	Nhóm 3	225	6.500	1.462.500	Công ty CP DP Cửu Long
30	40	Acid Acetylsalicylic 100mg	Gói thuốc bột	Aspirin 100	Trương Thọ	Việt Nam	Hộp 12 gói x 1,5g	VD-15453-11	Gói	Nhóm 3	1.150	50.620	58.213.000	Công ty CP DP Trường Thọ
31	41	Acid Acetylsalicylic 100mg	Thuốc cầm chứa pallet bao tan trong ruột	Dekasiam	Công ty CP DP Sao Kim	Việt Nam	Hộp 20 gói x 725mg	VD-22510-15	Gói	Nhóm 3	2.500	1.000	2.500.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
32	42	Acid Acetylsalicylic 100mg	Viên nén	Aspirin-100	Traphaco	Việt Nam	Hộp 3 vỉ 10 viên bao tan trong ruột	VD-20058-13	Viên	Nhóm 3	473	5.300	2.506.900	Công Ty CP Sao Mai
33	43	Acid Acetylsalicylic 500mg	Viên bao tan trong ruột	Aspirin pH8	Mekophar	Việt Nam	Hộp 20 vỉ x 10 viên bao phim	VD-15513-11	Viên	Nhóm 3	372	51.300	19.083.600	Công ty CP Hóa - DP Mekophar
34	44	Acid Acetylsalicylic 80mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	Aspilets EC	United International Pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim tan trong ruột	VD-17816-12	Viên	Nhóm 3	490	10.000	4.900.000	Công Ty CP Sao Mai
35	45	Aescinate 10mg	Dung dịch tiêm	Lydosinat	Wuhan Changlian Laifu Biochemical Pharmaceutical Co., Ltd	Trung Quốc	Hộp 5 lọ	20677/QLD-KD ngày 05/12/ 2013	Ống	Nhóm 5	85.000	220	18.700.000	Công ty CP DP Văn Lam
36	46	Aescinat 5mg	Bột đông khô pha tiêm	Lydosinat 5mg	Wuhan Changlian Laifu Biochemical Pharmaceutical	China	Hộp 5 lọ	15694/QLD-KD	lọ	Nhóm 5	53.500	4.700	251.450.000	Công ty TNHH DP Thủ Đô

37	48	Alendronate 70mg + Cholecalciferol 140mcg	Viên nén	Agostini	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 1 vỉ * 4 viên nén	VD-21047-14	Viên	Nhóm 3	22.000	3.050	67.100.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
38	49	Allopurinol 100mg	Viên nén	Sadapron 100	Remedica Ltd.	Cyprus	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-9829-10	Viên	Nhóm 1	1.800	500	900.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
39	50	Allopurinol 300mg	Viên nén	Sadapron 300	Remedica Ltd.	Cyprus	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-9830-10	Viên	Nhóm 1	1.890	42.600	80.514.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
40	52	Allopurinol 300mg	Viên nén	Zalrinol	Mediplantex.,JSC	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 Viên	VD-21700-14	Viên	Nhóm 3	389	94.520	36.768.280	Công ty CP dược Trung Ưng Mediplantex.
41	53	Alphachymotrypsin 4,2mg	viên nén	Statripsine	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-21117-14	viên	Nhóm 2	1.240	150.200	186.248.000	Công ty CP DP Gia Linh
42	54	Alpha chymotrypsin 4,2mg	Viên nén	Katrypsin	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-18964-13	Viên	Nhóm 3	163	3.500.000	570.500.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
43	55	Alpha chymotrypsin 4,2mg	Viên nén phân tán	Chymodk	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD-22146-15	Viên	Nhóm 3	1.250	1.100.000	1.375.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát
44	56	Alpha chymotrypsin 5000UI	Bột đông khô pha tiêm	Vintrysine	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 lọ + 5 ống dung môi	VD-10526-10	Lọ	Nhóm 3	5.180	14.820	76.767.600	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
45	58	Alphachymotrypsin 21 microkatalas	Viên nén	Alphachymotrypsin	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD-11689-10	Viên	Nhóm 2	1.060	10.000	10.600.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
46	59	Celecoxib 200mg	Viên nang	Vicoxib 200	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-19336-13	Viên	Nhóm 3	422	111.100	46.884.200	Công ty CP DP Cửu Long
47	60	Celecoxib 200mg	Viên sủi	Devitoc 200mg	Công ty CP DP Phương Đông	Việt Nam	Tuýp 20 viên	VD-19427-13	Viên	Nhóm 3	5.500	10.000	55.000.000	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
48	61	Colchicin 1mg	Viên nén	Colchicin	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-22172-15	Viên	Nhóm 3	221	10.200	2.254.200	Công ty CP DP Khánh Hòa
49	62	Colchicin 1mg	Viên nén	Colchicin	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-22172-15	Viên	Nhóm 5	221	133.301	29.459.521	Công ty CP DP Khánh Hòa
50	63	Diacerein 100mg	Viên nang	Anthmein	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 06 vỉ x 10 viên	VD-20725-14	Viên	Nhóm 3	2.499	6.000	14.994.000	Công ty TNHH DP Tân An
51	64	Diacerein 25mg	Viên nang cứng	Yanbiwa	Đạt vi phú, Việt Nam	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	VD-20531-14	Viên	Nhóm 3	1.200	7.000	8.400.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
52	65	Diacerein 50mg	Viên nang cứng	Docarmin	SPM	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng, uống	VD-17700-12	Viên	Nhóm 3	693	36.000	24.948.000	Chi Nhánh Công Ty TNHH DP Đô Thành
53	66	Diacerein 50mg	Viên nang	Artreil	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-13644-10	Viên	Nhóm 4	4.200	135.000	567.000.000	Công ty CP DP Kim Tinh
54	67	Diclofenac 1% + Menthol + Camphor	Gel	Mevolren	Medipharco Tenamyd BR s.r.l	Việt nam	Hộp 1 tube 10g gel bôi da	VD - 14460 - 11	Tuýp	Nhóm 3	7.665	29.100	223.051.500	CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPHARCO- TENAMYD
55	68	Diclofenac 100 mg	Viên đặt trực tràng	Remethan	Remedica Ltd	Cyprus	Hộp 5 viên đặt trực tràng	3759/QLD-KD	viên	Nhóm 1	12.900	3.500	45.150.000	Công ty TNHH DP Hiếu Anh
56	69	Diclofenac 100mg	Viên đặt	Diclofenac galien	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VD-15148-11	Viên	Nhóm 3	12.000	68.000	816.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát
57	70	Diclofenac 100mg	Viên đạn đặt trực tràng	Diclofenac galien	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VD-15148-11	Viên	Nhóm 5	12.000	1.300	15.600.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát
58	72	Diclofenac 50mg	Viên nén bao phim	Diclofenac 50mg	Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-23060 -15	Viên	Nhóm 3	85	201.000	17.085.000	Công ty CP DP Trường Thọ
59	73	Diclofenac 75mg/3ml	Thuốc tiêm	Elaria	Medochemie Ltd	Cyprus	Hộp 2 vỉ x 5 ống	VN-16829-13	Ống	Nhóm 1	7.690	42.150	324.133.500	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco

60	74	Diclofenac 75mg/3ml	Thuốc tiêm	Diclofenac	Hải Dương	Việt Nam	Hộp 20 ống, 10 ống x 3ml thuốc tiêm	VD-10575-10 (gia hạn số 9319/QLD-ĐK)	ống	Nhóm 3	850	43.950	37.357.500	Công Ty CP Sao Mai
61	75	Diclofenac diethylamin 232mg	kem	Diclofenac Stada gel	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Tube 20g	VD-18850-13	tube	Nhóm 3	7.600	115.210	875.596.000	Công ty CP DP Gia Linh
62	76	Etoricoxib 90mg	viên nén bao phim	Flexidron 90	Công ty CPDP Glomed	Việt Nam	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ x 10 viên	VD-21837-14	viên	Nhóm 3	2.100	8.000	16.800.000	Công ty CP DP GLOMED (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP GLOMED tại Hà Nội)
63	77	Glucosamin 1000mg	Viên sủi bọt	Mongor	SPM	Việt Nam	Hộp 1 tuýp x 20 viên nén sủi bọt; uống	VD-20050-13	Viên	Nhóm 3	5.900	5.000	29.500.000	Chi Nhánh Công Ty TNHH DP Đô Thành
64	78	Glucosamin 1000mg	Thuốc bột	Ormagat 1000	Phuong Đông	Việt Nam	Hộp 30 gói x 2,5g	VD-13860-11	Gói	Nhóm 3	5.500	1.000	5.500.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
65	79	Glucosamin sulfat 250mg	Viên nang	Glucosamin 250	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-17465-12	Viên	Nhóm 3	200	352.600	70.520.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
66	80	Glucosamin sulfat 500mg	Viên nén bao phim	Glucosamin 500	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-17466-12	Viên	Nhóm 3	246	92.000	22.632.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
67	82	Ibuprofen 200mg	Viên nang mềm	Mivitas	Công ty TNHH US Pharma USA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm	VD-20111-13	viên	nhóm 3	1.800	350.000	630.000.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
68	83	Ibuprofen 400mg	Viên nén bao phim	Ibuprofen	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-22478-15	Viên	Nhóm 3	229	130.000	29.770.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
69	84	Ibuprofen 400mg	Viên nang mềm	Philunimeton	Công ty TNHH Hôphil Inter Pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-19711-13	Viên	Nhóm 3	1.100	20.000	22.000.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
70	88	Ketoprofen 30mg	Miếng dán	Kefentech	Jeil Pharma	Hàn Quốc	Hộp 20 gói cao dán	VN-10018-10	Miếng	Nhóm 5	9.050	100	905.000	Công ty TNHH DP Tân An
71	89	Ketoprofen 50mg	Viên nang mềm	Nidal Day	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 30 viên	VD-12771-10	Viên	Nhóm 3	1.250	3.300	4.125.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
72	90	Ketoprofen 75mg	Viên nang mềm	Nidal Fort	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 30 viên	VD-12772-10	Viên	Nhóm 3	1.650	2.300	3.795.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
73	91	Ketorolac 30mg/ml	Dung dịch tiêm	Sinrodan 30mg/ml	Taiwan Biotech Co. LTD	Đài Loan	Hộp 10 ống 1 ml	VN-17602-13	Ống	Nhóm 2	8.400	2.700	22.680.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH được Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
74	92	Ketorolac 30mg/ml	Dung dịch tiêm tĩnh mạch, tiêm bắp	Dulucky	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 20 ống	VD-17633-12	Ống	Nhóm 3	5.899	25.300	149.244.700	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH được Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
75	93	Leflunomid 10mg	Viên nén bao phim	Lenomid 10	US Pharma USA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-21561-14	Viên	Nhóm 3	2.575	16.300	41.972.500	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
76	94	Loxoprofen 60mg	Viên nén	Mezafen	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 03 vỉ x 10 viên	VD-19878-13	Viên	Nhóm 3	1.092	168.400	183.892.800	Công ty TNHH DP Tân An

77	96	Meloxicam 15mg	Viên nén	Kamelox 15	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-21863-14	Viên	Nhóm 3	137	2.000	274.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
78	97	Meloxicam 15mg	Viên nén	Mebilax 15	CTy TNHH MTV DP DHG	Việt Nam	v/10 h/20 viên	VD-20574-14	viên	Nhóm 4	1.010	220.000	222.200.000	Công ty CP Dược Hậu Giang
79	98	Meloxicam 15mg/1,5ml	Thuốc tiêm	Reumokam	Farmak JSC	Ukraine	Hộp 05 ống x 1.5ml	VN-15387-12	Ống	Nhóm 2	20.500	11.500	235.750.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
80	99	Meloxicam 15mg/1,5ml	Thuốc tiêm nước	Melogesic	Pharbaco	Việt Nam	Hộp 1 vi x 5 ống thuốc tiêm nước, tiêm	VD-11730-10	ống	Nhóm 3	3.900	11.800	46.020.000	Công ty CPDP Trung Ương I - Pharbaco
81	100	Meloxicam 15mg/1,5ml	Thuốc tiêm nước	Melogesic	Pharbaco	Việt Nam	Hộp 1 vi x 5 ống thuốc tiêm nước, tiêm	VD-11730-10	ống	Nhóm 5	3.900	16.200	63.180.000	Công ty CPDP Trung Ương I - Pharbaco
82	101	Meloxicam 7,5mg	Viên nén	Merulo	S.C. Laropharm S.R.L	Romani	Hộp 1 vi x 20 viên	VN-16708-13	Viên	Nhóm 1	1.880	105.600	198.528.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
83	102	Meloxicam 7,5mg	Viên nén	Meloxicam	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-16392-12	Viên	Nhóm 3	63	428.300	26.982.900	Công ty CP DP Khánh Hòa
84	103	Meloxicam 7,5mg	Viên nén	Mobimed 7,5	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/02 vi/10 viên nén	VD-11872-10 (Có CV gia hạn)	Viên	Nhóm 4	588	50.000	29.400.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
85	105	Nefopam 20mg/2ml	Ống tiêm.	NEFOPAM	Vidipha	Việt Nam	Hộp 10 ống 2ml.	VD-19489-13	Ống	Nhóm 3	3.141,60	1.130	3.550.008	CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA tại Hà Nội)
86	106	Paracetamol 325mg + Tramadol 37,5mg	Viên nén bao phim	SaviPamol Plus	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-21894-14	Viên	Nhóm 2	2.950	2.300	6.785.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
87	107	Paracetamol 1200mg + Clopheniramin maleat 4mg	Siro	Cảm cúm Pacemin	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 60ml siro	VD-14115-11	Lọ	Nhóm 3	24.000	130	3.120.000	Công ty CPTMDP và TTYT Thuận Phát
88	108	Paracetamol 150mg + Clorpheniramin maleat 1mg	Dung dịch uống	AU-DHT	Cty CPDP Hà Tây	Việt nam	Hộp 4 vi x 5 ống	VD-21844-14	ống	Nhóm 3	4.464	1.000.000	4.464.000.000	Công ty TNHH Tân Phương Bắc
89	109	Paracetamol 120mg	Viên nén	Tatanol Trẻ em	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/10 vi/20 viên nén	VD-13597-10	Viên	Nhóm 3	221	384.000	84.864.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
90	112	Paracetamol 150mg	Thuốc bột	Hapacol 150	CTy TNHH MTV DP DHG	Việt Nam	h/24 gói	VD-21137-14	gói	Nhóm 4	1.100	503.500	553.850.000	Công ty CP Dược Hậu Giang
91	113	Paracetamol 150mg + Lidocain 10mg	Dung dịch tiêm	Propara	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 ống	VD-13004-10	Ống	Nhóm 3	4.515	8.000	36.120.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
92	115	Paracetamol 160mg/10ml	Dung dịch	Falgankid 160	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 20 ống nhựa	VD-21506-14	Ống nhựa	Nhóm 3	3.150	1.600	5.040.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
93	116	Paracetamol 1g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Paracetamol G.E.S 10mg/ml	S.C. Informed Fluids S.R.L	Rumani	Hộp 12 túi 100ml	VN -15780-12	Túi	Nhóm 1	45.000	46.500	2.092.500.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An

94	117	Paracetamol 1g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Rifaxon	Solupharm	Đức	Hộp 10 Lọ	VN-16188-13	Lọ	Nhóm 1	37.800	32.300	1.220.940.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
95	118	Paracetamol 1g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	ParaIV 1g/100ml	Claris	Ấn độ	Kiện 60 túi	VN-18832-15	Túi	Nhóm 2	36.000	10.500	378.000.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
96	119	Paracetamol 1g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Paracetamol Kabi 1000	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 chai x 100ml dung dịch tiêm truyền	VD-19568-13	Chai	Nhóm 3	18.585	19.800	367.983.000	Công Ty CP Sao Mai
97	121	Paracetamol 250mg	Thuốc bột	Cenpadol	CETECO US	Việt Nam	Hộp 50 gói	VD-19703-13	Gói	Nhóm 3	450	1.800	810.000	Công ty CP Dược TW3
98	122	Paracetamol 250mg	Thuốc bột sủi bột	Hapacol 250	CTy TNHH MTV DP DHG	Việt Nam	h/24 gói	VD-20558-14	gói	Nhóm 4	1.438	300	431.400	Công ty CP Dược Hậu Giang
99	124	Paracetamol 250mg + Clorpheniramin 2mg	Thuốc cốm, bột	Grial - E	S.Pharm	Việt Nam	Hộp 25 gói x 1,5g	VD-14168-11	Gói	Nhóm 3	1.250	33.200	41.500.000	Công ty TNHH Thương mại dược mỹ phẩm Thanh Bình
100	126	Paracetamol 300mg	Viên đơn	Efferalgan	Bristol-Myers Squibb	Pháp	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VN-14066-11	Viên	Nhóm 1	2.831	1.300	3.680.300	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
101	127	Paracetamol 300mg + Lidocain 20mg	Thuốc tiêm	Centranol	A.N.B Laboratories	Thailand	Hộp 10 ống 2ml	VN-15274-12	Ống	Nhóm 5	17.000	19.800	336.600.000	Công ty CPTM và DP Kim Long
102	128	Paracetamol 300mg + Lidocain 30mg	Dung dịch tiêm	Medamol + Lidocaine injection	YT.P Drug Laboratories Co., Lts	Thai Lan	Hộp 50 ống	VN-13239-11	ống	Nhóm 5	13.180	1.600	21.088.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
103	130	Paracetamol 325mg	Thuốc bột	Acepron 325mg	Cty CPDP Cứu Long	Việt Nam	Hộp 20 gói	VD-20679-14	Gói	Nhóm 3	775	800	620.000	Công ty CP DP Cứu Long
104	131	Paracetamol 325mg	Thuốc bột	Acepron 325mg	Cty CPDP Cứu Long	Việt Nam	Hộp 20 gói	VD-20679-14	Gói	Nhóm 5	775	10.500	8.137.500	Công ty CP DP Cứu Long
105	132	Paracetamol 325mg + Ibuprofen 200mg	viên nang mềm	Sibucap	Công ty TNHH US Pharma USA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm	VD-22385-15	Viên	nhóm 3	2.800	49.000	137.200.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
106	133	Paracetamol 325mg + Methocarbamol 400mg	Viên nén	Parocontin	Tipharco	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	QLĐB-353-12	viên	Nhóm 3	2.058	3.300	6.791.400	Công ty CP DP VIAN
107	135	Paracetamol 400mg + Clorpheniramin 2mg	Viên nén	Thecenamin	Thephaco	Việt Nam	Hộp 20 vỉ x 10 viên	VD-15508-11	Viên	Nhóm 3	98	2.762.000	270.676.000	LIÊN DANH THAU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
108	136	Paracetamol 450mg+ Lidocain HCL 30mg	Dung dịch tiêm	Propara	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 ống	VD-13005-10	Ống	Nhóm 3	6.615	3.500	23.152.500	LIÊN DANH THAU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC

109	138	Paracetamol 500mg Loratadin 2,5mg Dextromethophan HBr 15mg	Viên nén sủi	Ravonol	Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 5 vi x 4 viên	VD-15191-11	Viên	Nhóm 3	2.385	19.800	47.223.000	Công ty CP DP Trường Thọ
110	139	Paracetamol 500mg	Viên sủi	Panalganerffer 500	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 4 vi x 4 viên	VD-17904-12	Viên	Nhóm 3	565	228.000	128.820.000	Công ty CP DP Cửu Long
111	140	Paracetamol 500mg	Viên nang mềm	Tenamyd Actadol 500 Softcaps	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 viên	VD-10584-10	viên	Nhóm 3	987	102.000	100.674.000	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
112	141	Paracetamol 500mg	Viên nén sủi	Mypara	SPM	Việt Nam	Hộp 4 vi x 4 viên nén sủi bọt; uống	VD-11886-10	Viên	Nhóm 4	1.225	718.300	879.917.500	Chi Nhánh Công Ty TNHH DP Đô Thành
113	142	Paracetamol 500mg	Viên nén bao phim	Tatanol	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/10 vi/10 viên nén bao phim	VD-23859-15	Viên	Nhóm 4	410	11.226.500	4.602.865.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
114	146	Paracetamol 500mg + Loratadin 5mg+ Dextromethorphan HBr 5mg	Viên nén bao phim	Dotoux Plus	DOMESCO	Việt Nam	Hộp 2 vi, 5 vi, 10 vi x 5 viên	VD-21464-14	Viên	Nhóm 3	640	64.000	40.960.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
115	147	Paracetamol 500mg + Cafein 65mg	Viên nén	Panactol extra	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-20764-14	Viên	Nhóm 3	180	2.000	360.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
116	148	Paracetamol 500mg + Codein 30mg	Viên sủi	Panalganerffer Codein	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 4 vi x 4 viên	VD-17903-12	Viên	Nhóm 3	1.010	120.000	121.200.000	Công ty CP DP Cửu Long
117	149	Paracetamol 500mg + Codein phosphat 8mg	Viên nén	Zanicidol	TV.PHARM	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-16296-12	Viên	Nhóm 3	330	54.000	17.820.000	CÔNG TY CP DP TV.PHARM
118	150	Paracetamol 500mg + Methionin 100mg	Viên nang mềm	Pasafe 500	Cty LD Mebipharm- Australpharm Việt Nam	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên,	VD-8283-09 (kèm Cv gia hạn)	Viên	Nhóm 3	1.750	433.000	757.750.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
119	151	Paracetamol 500mg/50ml	Dung dịch truyền	Paracetamol Infusion 10mg/ml	Amanta Healthcare Limited	Ấn Độ	Chai 50ml	VN-14902-12	Chai	Nhóm 2	30.000	3.030	90.900.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
120	152	Paracetamol 500mg/50ml	Dd tiêm truyền tĩnh mạch	Parazacol 500mg	Pharbaco	Việt Nam	Hộp 20 chai, dung dịch, tiêm truyền	VD-10451-10	chai	Nhóm 3	19.300	1.900	36.670.000	Công ty CPDP Trung Ương I - Pharbaco
121	153	Paracetamol 650mg	viên phòng thích chậm	Mypara ER	SPM	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên giải phóng chậm; uống	VD-11887-10	Viên	Nhóm 3	1.000	111.500	111.500.000	Chi Nhánh Công Ty TNHH DP Đô Thành
122	154	Paracetamol 650mg	Viên sủi	Parafizz 650	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 4 vi x 4 viên	VD-22825-15	Viên	Nhóm 3	1.630	1.000	1.630.000	Công ty CP DP Cửu Long
123	155	Paracetamol 80mg	Viên đạn	Efferalgan	Bristol-Myers Squibb	Pháp	Hộp 2 vi x 5 viên	VN-12418-11	Viên	Nhóm 1	2.026	6.620	13.412.120	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
124	156	Paracetamol 80mg	Thuốc bột	Acepron 80	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 20 gói	VD-22122-15	Gói	Nhóm 3	410	19.050	7.810.500	Công ty CP DP Cửu Long

125	157	Paracetamol 80mg + Thiamin nitrat 10mg	Thuốc cốm	Parabest	Công ty CP DP Hà Nội	Việt Nam	Hộp 20 gói x 1,5gam	VD-14711-11	Gói	Nhóm 3	1.800	50.000	90.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát
126	158	Paracetamol Micronised 500mg	Viên nén sủi	Paracetamol 500	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 4 vi x 4 viên	VD-17944-12	Viên	Nhóm 3	1.360	20.120	27.363.200	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
127	159	Piroxicam 20mg	Thuốc tiêm	Fenidel	Vinhphaco	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-16617-12	Ống	Nhóm 3	7.250	13.730	99.542.500	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
128	160	Piroxicam 20mg	Viên nang cứng	Piroxicam	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-15910-11	Viên	Nhóm 5	165	2.000	330.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
129	161	Tenoxicam 20 mg	Viên nén	Prosake-F	S.C.Arena Group S.A	Romania	Hộp 2 vi x 10 viên	VN-9533-10	Viên	Nhóm 1	7.500	33.300	249.750.000	Công ty TNHH DP Hiếu Anh
130	164	Carbamazepin 200mg	Viên nén	Carbamazepin 200mg	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 viên nén	VD-23439-15	Viên	Nhóm 5	630	34.500	21.735.000	Công Ty CP Sao Mai
131	166	Gabapentin 300 mg	Viên nang	Rembentin 300	Remedica Ltd	Cyprus	Hộp 5 vi x 10 viên	VN-9826-10	Viên	Nhóm 1	2.900	10.400	30.160.000	Công ty TNHH DP Hiếu Anh
132	167	Gabapentin -300mg	Viên nang cứng	GABANTIN 300	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-16909-13	Viên	Nhóm 2	2.300	2.000	4.600.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
133	168	Gabapentin 300mg	Viên nang	Gabapentin	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-22908-15	Viên	Nhóm 3	834	30.530	25.462.020	Công ty CP DP Khánh Hòa
134	169	Lamotrigine 25mg	Viên nén	Limogil 25	OPV	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-18985-13	Viên	Nhóm 3	3.800	5.300	20.140.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
135	171	Oxcarbazepine -150mg	Viên nén	SUNOXITOL 150	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 5 vi x 10 viên	VN-18769-15	Viên	Nhóm 2	1.990	12.000	23.880.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
136	172	Oxcarbazepine -300mg	Viên nén	SUNOXITOL 300	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 5 vi x 10 viên	VN18770-15	Viên	Nhóm 2	3.350	12.500	41.875.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
137	173	Pregabalin 150mg	Viên nang cứng	Maxxneuro 150	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 30 viên	VD-22113-15	Viên	Nhóm 3	4.500	1.300	5.850.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
138	174	Pregabalin 25mg	Viên nang	Pregasafe 25	MSN	India	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-17534-13	Viên	Nhóm 2	3.500	300	1.050.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
139	176	Pregabalin 50mg	Viên nang	Pregasafe 50	MSN Laboratories Limited	India	Hộp 3 vi x 10 viên nang	VN-17121-13	Viên	Nhóm 2	9.500	4.700	44.650.000	Công ty CPTM và DP Kim Long
140	177	Pregabalin 50mg	Viên nén bao phim	Synapain 50	Công ty CPDP Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 3 vi	VD-23931-15	Viên	Nhóm 3	3.500	12.600	44.100.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
141	178	Pregabalin 75 mg	Viên nang cứng	PMS-Pregabalin	Pharmasciences Inc	Canada	Chai 100 viên	VN-18574-14	Viên	Nhóm 1	16.000	1.200	19.200.000	Công ty TNHH DP Hiếu Anh
142	179	Topiramate -25mg	Viên nén bao phim	SUNTOPIROL 25	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 5 vi x 10 viên	VN-18099-14	Viên	Nhóm 2	3.900	1.000	3.900.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
143	180	Topiramate -50mg	Viên nén bao phim	SUNTOPIROL 50	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 5 vi x 10 viên	VN-18100-14	Viên	Nhóm 2	6.800	1.000	6.800.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
144	181	Valproat Natri + Valproic acid tương đương Na Valproate- 500mg	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	ENCORATE CHRONO 500	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 5 vi x 10 viên	VN-11330-10	Viên	Nhóm 2	2.700	5.000	13.500.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội

145	182	Natri Valproate 200 mg	Viên nén kháng acid dạ dày	DEPAKINE 200mg B/ 1 tube x 40 Tabs	Sanofi-Aventis S.A.	Tây Ban Nha	Hộp 1 lọ 40 viên	VN-15133-12	Viên	Nhóm 1	2.479	122.010	302.462.790	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
146	183	Natri Valproate 200mg/ml	Dung dịch uống	DEPAKINE 200mg/ml B/ 1 Bottle 40ml	Unither Liquid Manufacturing	Pháp	Hộp 1 chai 40ml và 1 xylanh có vạch chia liều để lấy thuốc	VN-11313-10	Chai	Nhóm 5	80.697	5	403.485	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
147	185	Valproic Acid 250mg	Viên nang mềm	Alpovic	Procaps S.A	Colombia	Chai 100 viên nang mềm	VN- 13812 -11	Viên	Nhóm 5	2.500	10.000	25.000.000	Công ty TNHH DP Minh Thảo
148	186	Adrenaline 1mg/ml	Dung dịch tiêm	Adrenaline - BFS	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 10 ống nhựa	VD-21546-14	Ống nhựa	Nhóm 3	5.250	4.700	24.675.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
149	187	Betamethasone 0,25mg + Dexchlorpheniramin 2mg	Siro	Doalgis	Hataphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-18953 -13	Lọ	Nhóm 3	31.500,00	1.040	32.760.000	Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Hà Minh
150	188	Cetirizin 10mg	Viên nén bao phim	Cetimed	Medochemie Ltd	Cyprus	Hộp 1 vi x 10 viên	VN-17096-13	Viên	Nhóm 1	4.000	9.000	36.000.000	Công ty TNHH Thương mại Dược mỹ phẩm Nam Phương
151	189	Cetirizin 10mg	Viên hạt vi nang	Vi nang Cetirizin	Hadiphar	Việt Nam	Uống, vi nang trong viên nang cứng. Vỹ 10 viên.	VD - 21211-14	Viên	Nhóm 3	735	45.300	33.295.500	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
152	190	Cinarizin 25mg	Viên nén	Cinnarizin	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 04 vi x 50 viên	VD-16686-12	Viên	Nhóm 3	47	108.000	5.076.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
153	192	Clorpheniramine 4mg	Viên nén	Clorpheniramin	Khánh Hòa	Việt Nam	Chai 1000 viên	VD-17176-12	Viên	Nhóm 3	28	1.733.000	48.524.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
154	193	Desloratadine 5mg	Viên nén bao phim	Aleradin	Laboratorios Lesvi, S.L	Tây Ban Nha	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-17856-14	Viên	Nhóm 1	6.500	52.250	339.625.000	Công ty TNHH DP Hiếu Anh
155	194	Desloratadin 5mg	Viên nén bao phim	Savi Dronat	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-19442-13	Viên	Nhóm 2	1.701	50.300	85.560.300	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
156	195	Desloratadin 5mg	Viên nén bao phim	Vaco Loratadine S	Vacopharm	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD- 17625-12	Viên	Nhóm 3	445	35.500	15.797.500	Công ty TNHH DP Tin Đức
157	196	Diphenhydramin 10mg	Thuốc tiêm	Dimedrol	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 100 ống	VD-12992-10	Ống	Nhóm 3	540	244.270	131.905.800	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
158	197	Epinephrin 1mg	Thuốc tiêm	Adrenalin	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 ống	VD-12988-10	Ống	Nhóm 3	2.020	354.460	716.009.200	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
159	198	Fexofenadin 60mg	Viên nén bao phim	Savi Fexo 60	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 1 vi x 10 viên	VD-13501-10	Viên	Nhóm 2	1.208	12.100	14.616.800	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
160	199	Fexofenadin 60mg	Viên nén bao phim	Danapha-Telfadin	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 vi 10 viên nén bao phim	VD-9973-10 (mã biên nhận ĐKL: TN24875)	Viên	Nhóm 4	1.840	12.800	23.552.000	Công Ty CP Sao Mai
161	201	Loratadin 10mg	Viên nén	Mediclary	Mediplantex.,JSC	Việt Nam	Hộp 1 vi x 10 viên	VD-7645-09	Viên	Nhóm 3	483	191.500	92.494.500	Công ty CP dược Trung Ương Mediplantex.
162	203	Loratadin 10mg	Viên nang mềm	Sergurop	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD - 19882 - 13	Viên	Nhóm 3	910	547.000	497.770.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh
163	204	Loratadin 5mg	viên ngậm dưới lưỡi	LoratadineSPM 5mg(ODT)	SPM	Việt Nam	Hộp 3vi x 10 viên nén ngậm dưới lưỡi; uống	VD-19608-13	Viên	Nhóm 3	1.000	183.000	183.000.000	Chi Nhánh Công Ty TNHH DP Đô Thành

164	205	Loratadin 5mg + phenylephedrin 5mg	Viên nén bao phim	New Amerhino	OPV	Việt Nam	Hộp 5 vi x 20 viên	VD-18331-13	Viên	Nhóm 3	2.500	1.000	2.500.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
165	206	Loratadin 5mg/5ml 30ml	Siro	Caditadin	Công ty TNHH US Pharma USA	Việt Nam	Hộp 1 chai	VD-20104-13	Viên	Nhóm 5	24.900	70.000	1.743.000.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH được Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
166	208	Adenosin Triphosphat 20mg	Viên bao tan trong ruột	ATP	Mediplantex.,JSC	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-8857-09	Viên	Nhóm 3	357	649.500	231.871.500	Công ty CP dược Trung Ương Mediplantex.
167	209	Amiodarone hydrochloride 200mg	Viên nén	CORDARONE 200mg B/ 2bls x 15 Tabs	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Hộp 2 vi x 15 viên	VN-16722-13	Viên	Nhóm 1	6.750	3.000	20.250.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
168	210	Amiodaron hydrochlorid 200mg	Viên nén	Aldarone	Cadila Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Hộp 10 vi x 10 viên	VN-18178-14	Viên	Nhóm 2	2.600	56.100	145.860.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
169	212	Amlodipin 10mg	Viên nén	Amlaxopin 10mg	Actavis chf	Iceland	Hộp 03 vi x 10 viên	VN-15592-12	Viên	Nhóm 1	1.554	503.000	781.662.000	Công ty TNHH DP Tân An
170	213	Amlodipin 10mg	Viên nén	Shadipine-10	Sharon Bio-Medicine Ltd	India	Hộp 10 vi x10 viên	VN-14359-11	Viên	Nhóm 2	894	4.000	3.576.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
171	214	Amlodipin 5mg	Viên nén	Aldan Tablets 5mg	Polfamex S.A	Poland	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-15793-12	Viên	Nhóm 1	820	26.000	21.320.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
172	215	Amlodipin 5mg	viên nang	Amlodipin Stada 5mg	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-19692-13	viên	Nhóm 2	700	1.878.000	1.314.600.000	Công ty CP DP Gia Linh
173	217	Amlodipin 5mg	Viên nang	Ambidil 5	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-20665-14	Viên	Nhóm 4	231,00	637.000	147.147.000	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
174	218	Amlodipin 5mg	Viên nén	Cardivasor	SPM	Việt Nam	Hộp 3vi x 10 viên nén; uống	VD-9703-09	Viên	Nhóm 5	100	160.000	16.000.000	Chi Nhánh Công Ty TNHH DP Đô Thành
175	219	Atenolol 100mg	Viên nén	Tenocar 100	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/2 vi/15 viên nén	VD-23231-15	Viên	Nhóm 4	998	63.600	63.472.800	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
176	221	Atenolol 50mg	Viên nén	Tenocar 50	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/2 vi/15 viên nén	VD-23232-15	Viên	Nhóm 4	790	7.500	5.925.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
177	222	Atenolol 50mg +Amlodipin 5mg	Viên nén	Lopilcar - A	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/2 vi/15 viên nén	VD-10653-10 (Có CV gia hạn)	Viên	Nhóm 3	1.820	157.000	285.740.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)

178	223	Atorvastatin 10 mg	Viên nén bao phim	Atoris 10mg	KRKA, d.d., Novo mesto	Slovenia	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-18272-14	Viên	Nhóm 1	2.289	2.300	5.264.700	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐỒNG
179	224	Atorvastatin 10mg	Viên nén	Checlip 10	Zim Laboratories Ltd	India	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-14509-12	Viên	Nhóm 2	890	10.000	8.900.000	Công ty CP Dược vật tư y tế Thái Bình.
180	225	Atorvastatin 10mg	Viên nang mềm	Auliplus	Cty LD Mebiphar-Austrapharm Việt Nam	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang mềm, uống	VD-21743-14	Viên	Nhóm 3	3.000	8.500	25.500.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
181	226	Atorvastatin 10mg	Viên nang cứng	Eutaric	Công ty CPDP Trung ương 2	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-22523-15	Viên	Nhóm 3	2.000	52.300	104.600.000	Công ty CP DP Thuận An Phát
182	227	Atorvastatin 10mg	Viên nén	Atorvastatin 10	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-21312-14	Viên	Nhóm 3	189	624.900	118.106.100	Công ty CP DP Khánh Hòa
183	228	Atorvastatin 10mg	Viên nén	Ator VPC 10	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-9364-09	Viên	Nhóm 5	239	62.000	14.818.000	Công ty CP DP Cửu Long
184	229	Atorvastatin 20 mg	Viên nén bao phim	Tormeg-20	Pharmathen S.A	Hy Lạp	Hộp 3 vỉ 10 viên nén bao phim	VN-18783-15	Viên	Nhóm 1	3.450	1.300	4.485.000	Công Ty CP Sao Mai
185	230	Atorvastatin 20mg	viên nén bao phim	Carlipo-20	Sharon Bio-Medicine Ltd	India	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-17783-14	Viên	Nhóm 2	938	6.300	5.909.400	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH được Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
186	231	Atorvastatin 20mg	Viên nén	Ator VPC 20	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-9365-09	Viên	Nhóm 3	339	230.000	77.970.000	Công ty CP DP Cửu Long
187	232	Atorvastatin 20mg	Viên nang mềm	Auliplus 20	Cty LD Mebiphar-Austrapharm Việt Nam	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm, uống	VD-9038-09 (kèm Cv gia hạn)	Viên	Nhóm 3	4.000	12.000	48.000.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
188	234	Atorvastatin 20mg	Viên nén bao phim	Lipotatin 20mg	Công ty TNHH MTV DP và sinh học Y tế (Mebiphar)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ * 10 viên nén bao phim	VD-24004-15	Viên	Nhóm 4	580	244.200	141.636.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
189	235	Atorvastatin 40mg	Viên nén bao phim	Caditor 40	Cadila Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Hộp 3 vỉ x 10 viên.	VN-17286-13	Viên	Nhóm 2	3.700	12.000	44.400.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
190	236	Atorvastatin 10mg + Amlodipin 5mg	Viên nén bao phim	Zoamco - A	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/2vỉ/10 viên nén bao phim	VD-14521-11	Viên	Nhóm 3	2.973	56.500	167.974.500	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
191	237	Benazepril HCl 10mg	Viên nén	Höperzeprin 10	OPV	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 7 viên	VD-16564-12	Viên	Nhóm 3	7.800	10.000	78.000.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
192	238	Benazepril HCl 5mg	Viên nén bao phim	Höperzeprin 5	OPV	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 7 viên	VD-16565-12	Viên	Nhóm 3	4.900	10.000	49.000.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
193	239	Bezafibrat 200mg	viên nén bao phim	Stawin	Meyer BPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim	VN-21473-14	Viên	Nhóm 3	2.900	5.000	14.500.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH được Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng

194	240	Bisoprolol 5mg + Hydrochlorothiazid 6,25mg	Viên nén bao phim	SaviProlol Plus HCT 5/6.25	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-20814-14	Viên	Nhóm 2	1.882	6.300	11.856.600	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
195	242	Bisoprolol 5mg	viên nén bao phim	Bisohexal	Salutas Pharma GmbH	Đức	Hộp 3 vi x 10 viên nén	VN-19189-15	Viên	Nhóm 1	1.150	1.200	1.380.000	Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia tại Hà Nội)
196	243	Bisoprolol 5mg	Viên nén bao phim	BiHasal 5	Hasan Dermapharm	Việt Nam	3 vi x 10 viên	VD-17762-12	Viên	Nhóm 4	1.092	8.300	9.063.600	Công ty TNHH DP Việt Đức
197	244	Bisoprolol fumarat 2,5 mg	Viên nén bao phim	Prolol savi 2,5	SaViPharm	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-14395-11	Viên	Nhóm 2	1.200	5.000	6.000.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
198	245	Bisoprolol fumarat 2,5mg + Hydrochlorothiazide 6,25mg	Viên nén bao phim	Domecor plus 2,5mg/6,25mg	DOMESCO	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-12581-10	Viên	Nhóm 3	1.400	5.000	7.000.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
199	246	Bisoprolol fumarat 5mg	Viên nén bao phim	Bisoprolol	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-22474-15	Viên	Nhóm 3	348	6.300	2.192.400	Công ty CP DP Khánh Hòa
200	249	Captopril 25mg	Viên nén	Captopril	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-17928-12	Viên	Nhóm 3	85	475.800	40.443.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
201	250	Carvedilol -12.5mg	Viên nén bao phim	SUNCARDIVAS 12.5	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 10 vi x 10 viên	VN-16910-13	Viên	Nhóm 2	1.990	12.800	25.472.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
202	251	Cerebrolycin 10ml	Thuốc tiêm	Cerebrolycin 10ml	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.Nfg.K G	Austria	Hộp 5 ống	VN-15431-12	ống	Nhóm 1	101.000	16.530	1.669.530.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
203	253	Cerebrolysin 1ml	Thuốc tiêm	Cerebrolysin 1ml	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.Nfg.K G	Austria	Hộp 10 ống	VN-15431-12	ống	Nhóm 1	19.500	300	5.850.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
204	254	Cholin Alfoscerate 1g	Thuốc tiêm	Gliatilin	Italfarmaco S.P.A	Italy	Hộp 5 ống x 4ml	VN-13244-11	Ống	Nhóm 1	69.300	79.120	5.483.016.000	Công ty TNHH DP Hữu Nghị
205	255	Cholin Alfoscerate 1g	Dung dịch tiêm	Gliatilin	Italfarmaco S.P.A	Italy	Hộp 5 ống x 4ml	VN-13244-11	Ống	Nhóm 2	69.300	4.000	277.200.000	Công ty TNHH DP Hữu Nghị
206	256	Cholin Alfoscerate 1g	Thuốc tiêm	Medtilin	Công ty TNHH Sản Xuất DP Medlac Pharma Italy	Việt Nam	Hộp 5 ống x 4ml	VD-18871-13	ống	Nhóm 3	29.445	19.030	560.338.350	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
207	257	Cholin Alfoscerate 1g	Thuốc tiêm	Medtilin	Công ty TNHH Sản Xuất DP Medlac Pharma Italy	Việt Nam	Hộp 5 ống x 4ml	VD-18871-13	ống	Nhóm 5	29.445	11.650	343.034.250	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
208	258	Citicolin 1000mg/4ml	Dung dịch tiêm truyền	Mezalin	Cty CP dược VITYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-20918-14	Ống	Nhóm 3	38.850	3.550	137.917.500	Công ty TNHH DP Tân An
209	259	Citicolin natri 100 mg	Viên nang cứng	PT-Colin	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-19996-13	Viên	Nhóm 3	9.500	2.400	22.800.000	Công ty TNHH DP Hiếu Anh
210	260	Citicolin 100mg	Viên nang	Qcolin capsule	Qilu Pharma	Trung Quốc	Hộp 1 vi x 12 viên	VN-16724-13	Viên	Nhóm 5	8.910	50.030	445.767.300	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐÔNG

211	261	Citicoline sodium - 500mg	Viên nén bao phim	STROCIT 500	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-18097-14	Viên	Nhóm 2	12.500	2.710	33.875.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
212	264	Citicolin 500mg/4ml	Dung dịch tiêm	Difosfocin	Mitim S.R.L	Italy	Hộp 5 ống 4ml	VN -14764-12	Ống	Nhóm 1	54.500	10.400	566.800.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
213	265	Clopidogrel 75mg	Viên nén bao phim	Ucyrin 75mg	Laboratorios Lesvi S.L	Spain	Hộp 2 vi x 14 viên	VN-15810-12	Viên	Nhóm 1	3.255	56.000	182.280.000	Công ty CP TMDV Thăng Long
214	266	Clopidogrel 75mg	Viên nén bao phim	Caplor	Ind- Swift Ltd	India	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-17461-13	Viên	Nhóm 2	2.100	42.300	88.830.000	Công ty CP Dược vật tư y tế Thái Bình.
215	267	Clopidogrel 75mg	Viên nén bao phim	G5 Duratrix	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 03 vi x 10 viên	VD-21848-14	Viên	Nhóm 3	630	12.500	7.875.000	Công ty TNHH DP Tân An
216	268	Clopidogrel 75mg + Aspirin 75mg	Viên nén bao phim	Pfertzel	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 3 vi * 10 viên nén bao phim	VD-20526-14	Viên	Nhóm 3	4.500	10.100	45.450.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
217	269	Clopidogrel 75mg + Aspirin 75mg	Viên nén bao phim	Pfertzel	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 3 vi * 10 viên nén bao phim	VD-20526-14	Viên	Nhóm 5	4.500	1.280	5.760.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
218	270	Digoxin 0,25mg	Viên nén	Dogoxin	Actavis UK Limited	Anh	Hộp 2 vi x 14 viên	Số 15192/QLD-KD	Viên	Nhóm 1	735	45.810	33.670.350	Công ty CP TMDV Thăng Long
219	271	Dobutamine 250mg/20ml	Dung dịch tiêm truyền	Dobusafe	Claris Lifesciences Limited	Ấn độ	Hộp 1lọ	VN -10987-10	lọ	Nhóm 2	45.000	3.570	160.650.000	Công ty TNHH DP Thủ Đô
220	272	Dobutamin 250mg/50ml	Dung dịch tiêm	Dobutamin-hameln	Hameln	Đức	Hộp 10 lọ	VN-16187-13	Lọ	Nhóm 1	145.000	1.030	149.350.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
221	273	Dopamin 200mg/5ml	Dung dịch pha truyền tĩnh mạch	Dopamin 200mg 5ml	Rotex	Đức	Hộp 100 ống	VN-15124-12	Lọ	Nhóm 1	19.425,00	3.270	63.519.750	Công ty CP DP Trung ương CPC1
222	274	Enalapril 10mg	Viên nang cứng	Zondoril 10	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD - 21852 - 14	Viên	Nhóm 3	1.443	31.500	45.454.500	Công ty TNHH DP Thiên Minh
223	275	Enalapril 10mg	Viên nén	Renapril 10mg	Balkanpharma-Dupnitsa AD	Bulgaria	Hộp 2 vi x 14 viên	VN-18124-14	Viên	Nhóm 1	648	150.000	97.200.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
224	276	Enalapril 10mg + Hydrochlorothiazide 12,5mg	Viên nén	Ebitac 12.5	Farmak JSC	Ukraine	Hộp 2 vi x10 viên	VN-17895-14	Viên	Nhóm 2	3.550	21.100	74.905.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
225	277	Enalapril 20mg + Hydrochlorothiazide 12,5mg	Viên nén	Ebitac Forte	Farmak JSC	Ukraine	Hộp 2 vi x10 viên	VN-17896-14	Viên	Nhóm 2	3.800	11.500	43.700.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
226	278	Enalapril 5mg	Viên nén	Renapril 5mg	Balkanpharma-Dupnitsa AD	Bulgaria	Hộp 2 vi x 14 viên	VN-18125-14	Viên	Nhóm 1	608	256.200	155.769.600	Công ty TNHH DP Gia Minh
227	279	Enalapril 5mg	Viên nén	Enamigal 5mg	Mibe Arzneimittel GbmH, Đức nhượng quyền Hasan Dermapharm	Đức nhượng quyền Việt Nam	3 vi x 10 viên	VD-12004-10	Viên	Nhóm 2	462	70.000	32.340.000	Công ty TNHH DP Việt Đức
228	280	Enalapril 5mg	Viên nén	Enalapril	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-17464-12	Viên	Nhóm 3	86	439.000	37.754.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
229	281	Enalapril 5mg	Viên nang cứng	Zondoril 5	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD - 21853 - 14	Viên	Nhóm 3	799	357.000	285.243.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh

230	284	Felodipin; Metoprolol succinat. Mỗi viên chứa Felodipin 5mg; Metoprolol tartrat 50mg	Viên nén giải phóng kéo dài	Plendil Plus Tab 5/47.5 30's	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Hộp 1 chai 30 viên, viên rời	VN-9937-10	Viên	Nhóm 1	7.396	300	2.218.800	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
231	285	Fenofibrat 100mg	Viên nang	Fenbrat 100	Công ty TNHH MTV DP và sinh học Y tế (Mebiphar)	Việt Nam	Hộp 3 vi * 10 viên nang	VD-8326-09	Viên	Nhóm 3	538	96.000	51.648.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
232	288	Fenofibrat 300mg	Viên nang cứng	Fenofibrat	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-23582-15	Viên	Nhóm 3	568	288.500	163.868.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
233	289	Fenofibrate 145mg	Viên nén	Colestrim Supra	Ethypharm	Pháp	Hộp 3 vi 10 viên nén	VN-18373-14	Viên	Nhóm 1	9.800	6.300	61.740.000	Công Ty CP Sao Mai
234	290	Fluvastatin 80mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Luvinsta 80mg	Actavis Ltd.	Malta	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-17212-13	Viên	Nhóm 1	12.600	6.000	75.600.000	Công ty CP DP Kim Tinh
235	292	Gemfibrozil 600 mg	Viên nén bao phim	Lipofor 600	Remedica Ltd	Cyprus	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-15079-12	Viên	Nhóm 1	5.500	4.100	22.550.000	Công ty TNHH DP Hiếu Anh
236	294	Ginkgo biloba 120 mg leaf extract dry concentrate (50:1)	Viên nén bao phim	PM Remem	Probiotec Pharma Pty., Ltd	Australia	Hộp 4 vi x 15 viên	VN-11788-11	Viên	Nhóm 1	8.000	560	4.480.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát
237	296	Ginkgo biloba 40mg	Viên nang mềm	Softtakan	HD Pharma	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên nang mềm	VD-23131-15	Viên	Nhóm 3	399	5.200	2.074.800	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
238	297	Ginkgo biloba 40mg	Viên nén bao phim	Ginkgo biloba	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-11066-10	Viên	Nhóm 3	100	115.100	11.510.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
239	298	Ginkgo biloba 80mg	Viên nang mềm	Ginkgo 80	HD Pharma	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-20914-14	Viên	Nhóm 3	588	62.600	36.808.800	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
240	300	Glyceryl Trinitrat 2,6mg	Viên nang	Nitralmyl	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-7514-09	Viên	Nhóm 3	1.200	824.020	988.824.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát
241	301	Heptaminol 187,8mg	Viên nén	Heptaminol 187,8mg	DOMESCO	Việt Nam	Hộp 2 vi x 10 viên	VD-16376-12	Viên	Nhóm 3	648	81.400	52.747.200	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
242	302	Indapamide 1,5mg	viên bao phim phóng thích chậm	Natrilix SR Tab 1.5mg 3x10's	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-16509-13	Viên	Nhóm 1	3.265	2.000	6.530.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
243	303	Irbesartan 150mg	Viên nén bao phim	Irwin 150	Laboratorios Lesvi	Spain	Hộp 2 vi x14 viên	VN-16642-13	Viên	Nhóm 1	3.690	2.500	9.225.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
244	304	Irbesartan 150mg	Viên nén bao phim	SaVi Irbesartan 150	SaViPharm	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-14403-11	Viên	Nhóm 2	2.490	3.300	8.217.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
245	305	Irbesartan 150mg	Thuốc viên	Irbelhasan 150	Hasan Dermapharm	Việt Nam	2 vi x 14 viên	VD-19185-13	Viên	Nhóm 3	1.134	2.300	2.608.200	Công ty TNHH DP Việt Đức

246	306	Irbesartan 150mg	Viên nén	Isbesartan 150 mg	DOMESCO	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 14 viên	VD-15905-11	Viên	Nhóm 4	2.855	1.280	3.654.400	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
247	307	Irbesartan 150mg + Hydrochlorothiazide 12,5mg	Viên nén bao phim	Nacadio Plus Film Coated Tablet	Laboratorios Lesvi, S.L	Spain	Hộp 2 vỉ x 14 viên	VN-16703-13	Viên	Nhóm 1	6.000	2.280	13.680.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
248	308	Irbesartan 300mg	Viên nén bao phim	Irprestan 300mg	Actavis ehf	Iceland	Hộp 2 vỉ x 14 viên	VN-16103-13	Viên	Nhóm 1	6.720	300	2.016.000	Công ty CP TMDV Thăng Long
249	309	Irbesartan 300mg	Thuốc viên	Usasartim 300	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 30 viên	VD-22444-15	Viên	Nhóm 3	2.200	300	660.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
250	310	Irbesartan 300mg + Hydrochlorothiazid 12,5mg	Viên nén bao phim	Usasartim Plus 300	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 30 viên	VD-22117-15	Viên	Nhóm 3	6.900	2.600	17.940.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
251	311	Irbesartan 75mg	Viên nén	PMS-Irbesartan 75mg	Pharmascience Inc	Canada	Chai 100 viên nén	VN-17772-14	Viên	Nhóm 1	5.600	1.000	5.600.000	Công ty TNHH Thương mại Dược mỹ phẩm Nam Phương
252	313	Ivabradin HCl 5mg	Viên nén bao phim	SaVi Ivabradine 5	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 05 vỉ x 10 viên	VD-15174-11	Viên	Nhóm 2	4.187	2.200	9.211.400	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
253	314	Ivabradine HCl 7.5mg	Viên nén bao phim	Procoralan Tab 7.5mg 56's	Les Laboratories Servier Industrie	Pháp	Hộp 4 vỉ x 14 viên	VN-15961-12	Viên	Nhóm 1	11.101	1.540	17.095.540	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
254	315	Ivabradin 7,5mg	Viên nén bao phim	Savi Ivabradine 7.5	Công ty CP DP Savi	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-14405-11	Viên	Nhóm 2	7.800	200	1.560.000	Công ty CP DP Kim Tinh
255	316	Lisinopril 10mg	Viên nén	Lisoril-10	Ipca Laboratories Ltd	India	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VN-16797-13	Viên	Nhóm 2	1.340	11.300	15.142.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thông Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
256	318	Lisinopril 30mg	Viên nén	Auroлиза 30	Aurobindo Pharma	Ấn Độ	Hộp 02 vỉ x 14 viên	VN-14003-11	Viên	Nhóm 2	5.800	500	2.900.000	Công ty TNHH DP Tân An
257	319	Losartan 100mg	Viên nén bao phim	SaVi Losartan 100	SaViPharm	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-16271-12	Viên	Nhóm 2	3.200	3.150	10.080.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
258	320	Losartan 25mg + Hydrochlorothiazid 12,5mg	Viên nén bao phim	Sastan - H	Sai Mirra Innopharm Pvt.Ltd	Ấn Độ	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim	VN-13060-11	viên	nhóm 5	2.800	700.000	1.960.000.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
259	321	Losartan 50mg	Viên nén bao phim	Cyplosart 50 FC Tablets	Remedica Ltd.	Cyprus	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-18866-15	Viên	Nhóm 1	2.900	18.450	53.505.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
260	323	Losartan 50mg	Viên nén bao phim	Losartan	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-22912-15	Viên	Nhóm 3	384	1.000	384.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
261	324	Losartan 50mg	viên nén bao phim	Losartan Stada 50mg	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-20373-13	viên	Nhóm 2	2.500	19.500	48.750.000	Công ty CP DP Gia Linh
262	325	Losartan Kali 100mg	Viên nén	Losapin 100mg	SPM	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén, uống	VD-20053-13	Viên	Nhóm 3	3.990	105.000	418.950.000	Chi nhánh Công Ty TNHH DP Đô Thành
263	326	Losartan kali 50mg + Hydrochlorothiazid 12,5mg	Viên nén bao phim	Savi Losartan plus HCT 50/12.5	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-20810-14	Viên	Nhóm 2	2.567	13.250	34.012.750	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
264	327	Losartan Kali 50mg + Hydrochlorothiazide 12,5mg	Viên nén bao phim	Cyplosart plus 50/12,5 FC Tablets	Remedica Ltd.	Cyprus	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-18515-14	Viên	Nhóm 1	5.450	1.150	6.267.500	Công ty TNHH DP Gia Minh

265	328	Methyl dopa 250mg	Viên nén bao phim	Methyldopa 250mg	Remedica	Cyprus	Hộp 100 viên nén bao phim	18718/QLD-KD ngày 02/10/2015	Viên	Nhóm 1	1.712	40.300	68.993.600	Công ty CP DP Trung ương CPC1
266	329	Metoprolol tartrate 50mg	Viên nén	Betaloc Tab 50mg 3x20's	AstraZeneca Pharmaceutical Co., Ltd	Trung Quốc	Hộp 3 vỉ x 20 viên	VN-17245-13	Viên	Nhóm 2	2.400	6.200	14.880.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
267	331	Metoprolol tartrate 25mg	Viên nén	Egilok	Egis Pharmaceuticals	Hungary	Hộp 1 lọ 60 viên	VN-15892-12	Viên	Nhóm 1	2.140	19.000	40.660.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
268	332	Nicardipine hydrochloride 10mg/10ml	Dung dịch tiêm	Nicardipine Aguettant 10mg/10ml	Laboratoire Aguettant	Pháp	Hộp 10 ống x 10ml	VN-5465-10 (có CV gia hạn hiệu lực SĐK)	Ống	Nhóm 1	113.500	430	48.805.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
269	334	Nifedipin 10mg	Viên nén bao phim	Nifephabaco	Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, viên nén bao phim, uống	VD-7591-09	viên	Nhóm 3	198	50.000	9.900.000	Công ty CPDP Trung Ương I - Pharbaco
270	335	Nifedipin 20mg	viên nén bao phim phóng thích chậm	Nifedipin T20 Stada retard	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-13639-10	viên	Nhóm 2	600	136.500	81.900.000	Công ty CP DP Gia Linh
271	336	Nifedipine 30mg	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài	Nifehexal LA Tab 30mg 3x10's	Lek Pharmaceuticals d.d.	Slovenia	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-9688-10	Viên	Nhóm 1	5.345	320	1.710.400	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
272	337	Nimodipin 10mg/50ml	Dung dịch tiêm	Daehanmodifin	Dae Han New Pharm Co., Ltd.	Korea	Hộp 1 lọ 50ml	VN-14691-12	Lọ	Nhóm 5	204.445	300	61.333.500	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
273	338	Nitroglycerin 10g (chứa 8g dung dịch cồn 1% Nitroglycerin)	Dung dịch cồn khi dung phun dưới lưỡi	Nitromint aerosol	Egis	Hungary	Hộp 1 chai	16397/QLD-KD ngày 25/09/2014	Lọ	Nhóm 1	80.000	20	1.600.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
274	339	Nitroglycerin 2,6mg	Viên giải phóng chậm	Nitromint	Egis	Hungary	Hộp/3 vỉ x 10 viên	VN-14162-11	Viên	Nhóm 1	1700	220.000	374.000.000	Công ty CP DP Việt Hà (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Việt Hà tại Hà Nội)
275	342	Pentoxifyline 100mg/5ml	Dung dịch tiêm	Polfilin 2%	Pharmaceutical Works "Polpharma" S.A	Ba Lan	Hộp 5 ống 5ml	VN -14312 -11	Ống	Nhóm 1	52.500	30.000	1.575.000.000	CÔNG TY CP DP MỸ QUỐC
276	343	Pentoxifyline 200mg/100ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Jinmiglit	Belarusian-Dutch Joint Venture PharmLand LLC BELARUSSIA	BelaRUSSIA	Túi 100ml, dịch truyền tĩnh mạch	VN-19038-15	túi	Nhóm 5	150.000	65	9.750.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
277	344	Pentoxifylline 100mg/5ml	Dung dịch thuốc tiêm tĩnh mạch	Namuvit	Công ty TNHH DP Nam Sơn	Việt Nam	Hộp 10 ống 5ml	VN-18250-14	Ống	Nhóm 5	21.000	1.000	21.000.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng

278	345	Peptid cerebrolysin concentrate 235mg/ml - 5ml	Dung dịch tiêm truyền	Cerebrolyzate	The Belmedpreparaty RUE - Belarus	BELARUS	Hộp 5 ống Ống 5 ml	7039/QLD-KD	ống	Nhóm 2	61.900	6.310	390.589.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
279	346	Perindopril 4mg	Viên nén bao phim	Savidopril 4	SaViPharm	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-23011-15	Viên	Nhóm 2	1.800	8.700	15.660.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
280	347	Perindopril 4mg	Viên nang cứng	Periwel 4	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-22468-15	Viên	Nhóm 3	2.659	3.000	7.977.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh
281	348	Perindopril 4mg + Indapamide 1,25mg	Viên nén bao phim	Perigard DF	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Hộp to x 10 hộp nhỏ x 1 vỉ x 10 viên	VN-19176-15	Viên	Nhóm 2	1.749	40.300	70.484.700	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
282	349	Perindopril Arginine 5mg	Viên nén bao phim	Coversyl Tab 5mg 30's	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Hộp 1 lọ 30 viên	VN-17087-13	Viên	Nhóm 1	5.650	118.900	671.785.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
283	351	Perindopril Arginine 5mg + Amlodipine besylate 5mg	Viên nén	Coveram 5-5 Tab 5mg/5mg 30's	Servier (Ireland) Industries Ltd.	Ailen	Hộp 1 lọ 30 viên	VN-18635-15	Viên	Nhóm 1	6.589	24.300	160.112.700	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
284	352	Perindopril Arginine 5mg; Indapamide 1,25mg	Viên nén bao phim	Coversyl plus 5/1.25 mg tab Arginine 30's	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Hộp 1 lọ 30 viên	VN-18353-14	Viên	Nhóm 1	6.500	8.600	55.900.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
285	353	Piracetam 1200mg	Viên nén bao phim,	Piracetam - Egis	Egis	Hungary	Hộp 1 lọ 20 viên	VN-9203-09	Viên	Nhóm 1	4.360	1.200	5.232.000	Công ty TNHH DP Tín Đức
286	354	Piracetam 1200mg	Viên nén bao phim	Maxxiviton 1200	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 100 viên	VD-22806-15	Viên	Nhóm 3	1.200	300	360.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
287	355	Piracetam 12g/60ml	Dung dịch tiêm truyền	Memotropil	Pharmaceutical Works "Polpharma" S.A	Ba Lan	Hộp 1 lọ 60ml	VN-15122-12	Lọ	Nhóm 1	98.000	1.000	98.000.000	Công ty CP DP Phú Thái
288	356	Piracetam 1g	Dung dịch tiêm	Quibay	HBM	Slovakia	Hộp 10 ống	VN - 15822 - 12	Ống	Nhóm 1	9.450	1.226.400	11.589.480.000	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DP ALPHA PHÁP
289	357	Piracetam 1000mg/5ml	Dung dịch tiêm	BFS-Piracetam	Công ty Trung Ương 1	Việt Nam	Hộp 10 ống nhựa	DV-21549-14	Ống	Nhóm 3	5.250	340.000	1.785.000.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
290	358	Piracetam 1g/5ml	Thuốc tiêm	Vinphacetam	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 5 ống	VD-13009-10	Ống	Nhóm 3	1.554	626.300	973.270.200	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
291	360	Piracetam 2g/10ml	Dung dịch tiêm	Quibay	HBM Pharma	Slovakia	Hộp 10 ống 10ml	VN-15822-12	Lọ	Nhóm 1	20.500	37.400	766.700.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)

292	361	Piracetam 2g/10ml	Dung dịch tiêm	Pietram	Công ty CP Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 ống x 10ml dung dịch tiêm tĩnh mạch, tiêm bắp	VD-13957-11	ống	Nhóm 3	4.500	142.600	641.700.000	Công ty CP DP Vipharco
293	362	Piracetam 3g	Dung dịch tiêm	Piracetam 3g/15ml	Egis	Hungary	Hộp 20 ống	VN-8165-09	Ống	Nhóm 1	28.140	11.200	315.168.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
294	363	Piracetam 3g - 15ml	Thuốc tiêm	Lilonton injection 3000mg/15ml	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd.	Đài Loan	Hộp 5 ống	VN-11325-10	Ống	Nhóm 2	24.465	40.000	978.600.000	Công ty CP DP Sohaco Miền Bắc
295	364	Piracetam 400mg	viên nang cứng	APRATAM	S.C. Arena Group	Rumani	Hộp 10 vi x 10 viên	VN-15827-12	Viên	Nhóm 1	1.440	150.000	216.000.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
296	365	Piracetam 400mg	Viên nang cứng	Piracetam	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-16393-12	Viên	Nhóm 3	218	2.341.000	510.338.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
297	366	Piracetam 400mg	Dung dịch uống	Dasotac 400	Cty CPDP Phương Đông	Việt Nam	Hộp 12 ống, 24 ống, 36 ống, 48 ống, 100 ống x 8ml	VD-11674-10	Ống	Nhóm 3	3.850	37.300	143.605.000	Công ty CP Dược Đại Nam Hà Nội
298	367	Piracetam 400mg	Viên nén bao phim	Piracetam - Egis	Egis	Hungary	Lọ 60 viên	VN-16481-13	Viên	Nhóm 1	1.550	515.000	798.250.000	Công ty TNHH DP Tin Đức
299	368	Piracetam 400mg + Cinnarizin 25mg	Viên nang cứng	Phezam	Balkanpharma - Dupnitsa AD	Bulgaria	Hộp 6 vi * 10 viên nang cứng	VN-15701-12	Viên	Nhóm 1	2.800	148.000	414.400.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
300	369	Piracetam 400mg + Cinnarizin 25mg	Viên nang cứng	Fabonxyl	CN Cty CP Armepharco-XNDP 120	Việt Nam	Hộp 06 vi x 10 viên	VD-19797-13	Viên	Nhóm 3	336	150.300	50.500.800	Công ty TNHH DP Tân An
301	370	Piracetam 4g/20ml	Dung dịch tiêm truyền	Pilixitam	Farmak JSC	Ukraine	Hộp 10 ống	VN-16544-13	Ống	Nhóm 2	34.440	44.000	1.515.360.000	Công ty TNHH DP Tân An
302	372	Piracetam 800mg	viên bao phim	Pracetam 800	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 6 vi x 15 viên	VD -18538-13	viên	Nhóm 2	1.400	116.000	162.400.000	Công ty CP DP Gia Linh
303	373	Piracetam 800mg	Viên nén	Kacetam	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-17467-12	Viên	Nhóm 3	278	231.000	64.218.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
304	374	Piracetam 800mg	Dung dịch	Orilope 800mg	Phương Đông	Việt Nam	Hộp 24 ống	VD-11675-10	ống	Nhóm 3	4.500	5.000	22.500.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
305	375	Pravastatin 10 mg	Viên nén	Pravacor 10	Pharbacor	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD 10454-10	Viên	Nhóm 3	3.150	1.000	3.150.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
306	378	Propranolol HCL 40mg	Viên nén	Dorocardyl	DOMESCO	Việt Nam	Hộp 1 chai 100 viên	VD-13125-10	Viên	Nhóm 3	273	8.200	2.238.600	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
307	379	Ramipril 5mg	viên nén	Ramizes 5	Farmak JSC	Ukraine	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-17355-13	Viên	Nhóm 2	3.940	5.150	20.291.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
308	380	Rosuvastatin 10mg	Viên nén bao phim	Pms-Rosuvastatin, 10mg	Pharmascience Inc	Canada	Lọ 100 viên, Lọ 500 viên	VN-18410-14	Viên	Nhóm 1	4.200	43.000	180.600.000	Công ty TNHH DP Minh Tháo
309	381	Rosuvastatin 10mg	Viên nén	Vasticure - 10	Gracure Pharmaceuticals Ltd	India	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-15030-12	Viên	Nhóm 2	2.800	2.000	5.600.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
310	382	Rosuvastatin 10mg	viên nén bao phim	Rosuvastatin Stada 10mg	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-19690-13	viên	Nhóm 4	4.000	42.500	170.000.000	Công ty CP DP Gia Linh

311	383	Rosuvastatin 20mg	Viên nén bao phim	Rostor 20	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/2 vi/14 viên nén bao phim	VD-23857-15	Viên	Nhóm 4	12.012	5.100	61.261.200	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
312	384	Rosuvastatin 5mg	Viên nén bao phim	Pms-Rosuvastatin	Pharmascience Inc.	Canada	Lọ 100 viên, lọ 500 viên	VN-18412-14	Viên	Nhóm 1	6.600	280	1.848.000	Công ty CP DP Kim Tinh
313	385	Rosuvastatin 5mg	Viên nén bao phim	SaVi Rosuvastatin 5	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-15449-11	Viên	Nhóm 2	2.772	11.300	31.323.600	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
314	386	Rosuvastatine Calcium 10mg	Viên nén bao phim	Merovast 10	Mekophar	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên nén bao phim	VD-23183-15	Viên	Nhóm 3	1.147	1.000	1.147.000	Công ty CP Hóa - DP Mekophar
315	387	Rosuvastatine Calcium 20mg	Viên nén bao phim	Merovast 20	Mekophar	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên nén bao phim	VD-23184-15	Viên	Nhóm 3	1.880	1.000	1.880.000	Công ty CP Hóa - DP Mekophar
316	388	S(-)Atenolol 25mg	Viên nén	Atpure -25	Emcure	India	Hộp 2 vi x 14 viên	VN-18295-14	Viên	Nhóm 5	3.600	280	1.008.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HƯỜNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
317	389	S-amlodipine besylate 2,5mg	Viên nén	S-Lopilcar 2.5	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/3 vi/10 viên nén	VD-16356-12	Viên	Nhóm 3	3.500	100.000	350.000.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
318	390	Simvastatin 10mg	Viên nén bao phim	Zosivas 10mg	KRKA, d.d., Novo mesto	Slovenia	Hộp 4 vi x 7 viên	VN-17402-13	Viên	Nhóm 1	1.355	577.000	781.835.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐỒNG
319	391	Simvastatin 10mg	Viên nén bao phim	Simvastatin	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-21317-14	Viên	Nhóm 3	296	1.000	296.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
320	392	Simvastatin 20mg	viên nén bao phim	Simvastatin 20 Glomed	Công ty CPDP Glomed	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-23549-15	Viên	Nhóm 3	600	655.500	393.300.000	Công ty CP DP GLOMED (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP GLOMED tại Hà Nội)
321	393	Simvastatin 40mg	Viên nén bao phim	Simvastatin Savi 40	Công ty CP DP SAVI (SAVIPHARM)	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-8755-09	Viên	Nhóm 2	4.335	96.100	416.593.500	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
322	394	Simvastatin 40mg	Viên nén bao phim	Simvastatin Savi 40	Công ty CP DP SAVI (SAVIPHARM)	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-8755-09	Viên	Nhóm 3	4.335	16.000	69.360.000	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
323	395	Sulbutiamin 200mg	Viên nén bao phim	Surmenalit 200mg	Faes Farma, S.A	Tây Ban Nha	Hộp 3 vi x 10 viên	21514/QLD-KD, 11/12/2014	Viên	Nhóm 1	2.200	736.200	1.619.640.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐỒNG
324	396	Telmisartan 40mg	Viên nén	Actelsar 40mg	Actavis ehf	Iceland	Hộp 2 vi * 14 viên nén	VN-16554-13	Viên	Nhóm 1	8.200	11.340	92.988.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
325	397	Telmisartan 80mg	Viên nén	Actelsar 80mg	Actavis ehf	Iceland	Hộp 2 vi * 14 viên nén	VN-16555-13	Viên	Nhóm 1	11.300	640	7.232.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
326	398	Telmisartan 80mg	Viên nén	Lowlip-80	Micro Labs	Ấn Độ	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-18946-15	viên	Nhóm 2	2.500	2.700	6.750.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
327	399	Trimetazidin 20mg	Viên nén bao phim	Teanti	Bluepharma Industria Farmaceutical S.A	Portugal	Hộp 6 vi x 10 viên	VN-11742-11	Viên	Nhóm 1	1.638	248.200	406.551.600	Công ty CP TMDV Thăng Long

328	400	Trimetazidin 20mg	Viên nén bao phim	Hisedan	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 20 viên	VD-18742-13	Viên	Nhóm 3	94	420.000	39.480.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
329	401	Trimetazidin 35mg	Viên bao phim phóng thích có kiểm soát	VasHasan MR	Hasan Dermapharm	Việt Nam	2 vỉ x 30 viên	VD-23333-15	Viên	Nhóm 4	504	535.000	269.640.000	Công ty TNHH DP Việt Đức
330	404	Valsartan 80mg + Hydrochlorothiazide 12,5 mg	viên nén bao phim	Valbelis	Laboratorios Lesvi, S.L.	Tây Ban Nha	Hộp 2 vỉ x 14 viên nén bao phim	VN-17297-13	Viên	Nhóm 1	6.900	5.000	34.500.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
331	406	Vincamin 20mg + Rutin 40mg	Viên nang	Mezavitin	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 06 vỉ x 10 viên	VD-20443-14	Viên	Nhóm 3	4.473	211.500	946.039.500	Công ty TNHH DP Tân An
332	407	Vinpocetin 10mg	Viên nang mềm	Vinpocetin	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-22486-15	Viên	Nhóm 3	1.497,3	60.000	89.838.000	Công ty CP DP Sohaco Miền Bắc
333	408	Vinpocetin 5mg	Viên nang cứng	Cavipi 5	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD - 20438-14	Viên	Nhóm 3	999	53.300	53.246.700	Công ty TNHH DP Thiên Minh
334	409	Vinpocetine 10mg/2ml	Thuốc tiêm	Vinphaton	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 ống	VD-13010-10	Ống	Nhóm 3	3.360	103.700	348.432.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
335	412	Glutathion 300mg	Bột đông khô pha tiêm	Vinluta	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-19987-13	Lọ	Nhóm 3	27.447	270	7.410.690	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
336	413	Glutathion 600mg	Bột đông khô pha tiêm	Duratamin 600	Công ty CP DP trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-19465-13	Lọ	Nhóm 3	39.999	180	7.199.820	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
337	414	Methionin 200mg + Magnesi sulfat 15mg	Viên nang	Chobamin	Agimexpharm	Việt Nam	Chai 50 viên, viên nang, uống	VD-7904-09	Viên	Nhóm 3	750	11.800	8.850.000	Công ty CP dược vật tư y tế Đông Đô
338	415	Naloxone HCl 0,4mg/ml	Dung dịch tiêm	Naloxonium Hydrochloricum WZF 0,4mg/ml	Warsaw	Ba Lan	Hộp 10 ống	18432/QLD-KD ngày 29/09/2015	Ống	Nhóm 1	36.960	200	7.392.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
339	416	Natri hydrocarbonat 1,4% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Natri bicarbonat 1,4%	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai 500ml dung dịch tiêm truyền	VD-12494-10 (gia hạn số 18061/QLD-ĐK)	Chai	Nhóm 3	31.395	6.787	213.077.865	Công Ty CP Sao Mai
340	417	Natri bicarbonat 4,2% 250ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Sodium Bicarbonate 4,2% 250 ml 10's	B. Braun Melsungen AG	Đức	Hộp/ 10 chai	VN-18586-15	Chai	Nhóm 1	94.500	610	57.645.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
341	418	Natri Bicarbonate 0,84g/10ml	Dung dịch tiêm truyền	Sodium Bicarbonate Renaudin 8,4%	Laboratoires Renaudin	Pháp	Hộp 100 ống x10ml dung dịch tiêm truyền	VN-17173-13	Ống	Nhóm 5	22.000	600	13.200.000	Công ty CP DP Vipharco
342	419	Nor adrenalin tartrat tương đương Nor adrenalin 1mg/ml	Dung dịch tiêm	Levonor 1mg/1ml	Warsaw	Ba Lan	Hộp 10 ống	14417/QLD-KD ngày 04/08/2015	Ống	Nhóm 1	31.500	6.300	198.450.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
343	420	Noradrenalin (dưới dạng Noradrenalin tartrat) 1ml/ml	Dung dịch tiêm	BFS-Noradrenaline 1mg	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 10 ống nhựa	VD-21778-14	Ống nhựa	Nhóm 3	28.000	1.020	28.560.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
344	421	Norepinephrine 4mg	Dung dịch tiêm	Cyzina Injection	Huons Co Ltd	Korea	Hộp 10 ống 4 ml	VN-13920-11	Ống	Nhóm 5	62.000	610	37.820.000	Công ty CP Dược Đại Nam Hà Nội

345	422	Noradrenaline base 4 mg (tương ứng Noradrenaline tartrate 8mg) + tá dược vừa đủ	Dung dịch tiêm truyền sau khi pha loãng	Noradrenaline Base Aguetant 1mg/ml	Laboratoire Aguetant	Pháp	Hộp 10 ống x 4ml	VN-9266-09 (có CV gia hạn hiệu lực SĐK)	Ông	Nhóm 1	67.500	2.040	137.700.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
346	423	Calcium polystyrene sulfonate 5g	Thuốc bột	Kalimate 5g	Euvipharm	Việt Nam	Hộp 30 gói	GC-0138-11	Gói	Nhóm 3	12.600	500	6.300.000	Công ty CP DP Trung ương CPI
347	427	Aciclovir 200mg	Viên nén	Aciclovir 200mg	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-22934-15	Viên	Nhóm 3	384	222.800	85.555.200	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
348	428	Aciclovir 3% - 5g	Thuốc mỡ tra mắt	Mediclovir	Medipharco Tenamyd BR s.r.l	Việt nam	Hộp 1 tube 5g mỡ tra mắt	VD - 17685 - 12	Tuýp	Nhóm 3	49.350	2.370	116.959.500	CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD
349	432	Aciclovir 800mg	Viên nang	Mediplex	Medipharco Tenamyd BR s.r.l	Việt nam	Hộp 3 vỉ x 4 viên nang	VD-17192-12	Viên	Nhóm 3	8.400	12.420	104.328.000	CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD
350	434	Adefovir dipivoxil 10mg	Viên nén	Ambihep	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 30 viên	QLĐB-401-13	Viên	Nhóm 3	2.500	3.430	8.575.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
351	435	Amikacin 250mg/2ml	Dung dịch tiêm	Selemycin 250mg/2ml	Medochemie Ltd., - Ampoule Injectable facility	Cyprus	Hộp 2 vỉ x 5 ống 2ml	VN-12572-11	Ông	Nhóm 1	24.300	5.100	123.930.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
352	436	Amikacin 500mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Zilvit	Công ty CP DP trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100ml	VD-19023-13	Lọ	Nhóm 5	43.485	15.560	676.626.600	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
353	437	Amikacin 500mg/2ml	Bột pha tiêm	Amikacin Kabi	Binh Định	Việt Nam	Hộp 1 lọ, 10 lọ x 2ml dung dịch tiêm	VD-11514-10 (gia hạn số 21920/QLD-ĐK)	Lọ	Nhóm 3	12.915	23.200	299.628.000	Công Ty CP Sao Mai
354	438	Amoxicilin 1000mg + Sulbactam 500mg	Bột pha tiêm	Vimotram	Công ty CP DP VCP	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-19059-13	Lọ	Nhóm 3	44.500	158.000	7.031.000.000	Công ty CP DP Phú Thái
355	439	Amoxicillin 200mg + Clavulanic 28,5mg	Viên nén phân tán	Nacova DT 228.5mg	Micro Labs	Ấn Độ	Hộp 5 vỉ x 6 viên	VN-14752-12	Viên	Nhóm 2	3.500	147.000	514.500.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
356	440	Amoxicilin 250mg	Thuốc bột	Hagimox 250	CTCP Dược Hậu Giang	Việt Nam	h/24 gói	VD-16483-12	gói	Nhóm 3	600	157.232	94.339.200	Công ty CP Dược Hậu Giang
357	441	Amoxycilin trihydrat 250mg	Viên nang cứng, uống	AMOXYCILLIN 250mg	Vidipha	Việt Nam	Hộp 10 vỉ 10v.nang.	VD-20471-14	Viên	Nhóm 3	333,90	364.000	121.539.600	CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA tại Hà Nội)
358	442	Amoxicillin 250mg	Viên nén bao phim	Amoxicilin 250mg	Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-23670-15	viên	Nhóm 3	420	270.500	113.610.000	Công ty CPDP Trung Ương 1 - Pharbaco
359	443	Amoxicilin 250mg + Kali Clavulanat 62,5mg	Thuốc bột	Midagentin 250/62,5	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 12 gói x 3,5g	VD-8673-09	Gói	Nhóm 3	2.079	112.000	232.848.000	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
360	444	Amoxicilin 250mg + Acid clavulanic 125mg	Viên nén	Medoclav 375mg	Medochemie Ltd.	Cyprus	Hộp 2 vỉ 10 viên	VN-15087-12	Viên	Nhóm 1	8.500	1000	8.500.000	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân

361	445	Amoxicilin 250mg + acid Clavulanic 31,25mg	Thuốc bột	Midagentin 250/31,25	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 12 gói x 1,5g	VD-22488-15	Gói	Nhóm 3	1.638	45.000	73.710.000	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
362	446	Amoxicilin 250mg + acid clavulanic 31,25mg	Thuốc bột	Pms-Claminat 250mg/ 31,25mg	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Hộp 12 gói	VD-19381-13	Gói	Nhóm 4	6.500	18.700	121.550.000	Công ty CP DP Văn Lam
363	447	Amoxicilin 250mg + Cloxacilin 250mg	Viên nén bao phim	Zoramo	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD - 22158 -15	Viên	Nhóm 3	2.000	70.000	140.000.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh
364	448	Amoxicilin 250mg + Sulbactam 125mg	Thuốc bột	Sumakin 250/125	Mekophar	Việt Nam	Hộp 12 gói x 1,5g thuốc bột	VD-23193-15	Gói	Nhóm 3	5.000	27.500	137.500.000	Công ty CP Hóa - DP Mekophar
365	449	Amoxicilin 250mg + Sulbactam 250mg	Thuốc cốm	Trimoxstal 250/250	Dược Minh Hải	Việt Nam	Hộp 10 gói	VD-19291-13	Gói	Nhóm 3	9.660	620	5.989.200	Công ty CP DP VIAN
366	450	Amoxicilin 300mg + Acid clavulanic 75mg	Bột pha hỗn dịch	Midantin 300/75	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 12 gói x 2,1 g	VD-18749-13	Gói	Nhóm 3	7.497	2240	16.793.280	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
367	451	Amoxicilin 300mg + Cloxacilin 300mg	Viên nang	Midampi 600	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 túi nhôm x 6 vỉ x 10 viên	VD-18748-13	Viên	Nhóm 3	2.793	1600	4.468.800	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
368	452	Amoxicilin 500mg	Viên nang cứng	Moxilen 500mg	Medochemie Ltd-Factory B	Cyprus	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-17099-13	Viên	Nhóm 1	2.310	155.100	358.281.000	Công ty CP DP Văn Lam
369	453	Amoxicilin 500mg	Viên nang cứng	Amoxicilin	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-16901-12	Viên	Nhóm 3	508	1.829.000	929.132.000	Công ty CP DP Hà Tây
370	456	Amoxicilin 500mg + acid clavulanic 62.5mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Klamentin 500	CTCP Dược Hậu Giang	Việt Nam	h/24 gói	VD-22423-15	gói	Nhóm 4	3.581	40.240	144.099.440	Công ty CP Dược Hậu Giang
371	457	Amoxiciline 500mg + Bromhexin 8mg	Viên nang	Amohexine	Thephaco	Việt Nam	Hộp 10 Vỉ x10 Viên	VD-23778-15	Viên	Nhóm 3	2.500	30.600	76.500.000	Công ty CP dược Trung Ương Mediplantex.
372	458	Amoxicilin 500mg + Cloxacilin 250mg	Viên nén bao phim	Xacimax new	Thephaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-21707-14	Viên	Nhóm 3	2.180	394.200	859.356.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HƯNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC

373	459	Amoxicilin 500mg + Sulbactam 250mg	Viên nén bao phim	Sunamo	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 3 vi x 5 viên	VD-12294-10	Viên	Nhóm 3	5.200	42.000	218.400.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh
374	460	Amoxicilin 875mg + acid clavulanic 125mg	Viên nén bao phim	Medoclav 1g	Medochemie Ltd.	Cyprus	Hộp 2 vi x 7 viên	VN-15086-12	Viên	Nhóm 1	9.000	4.350	39.150.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
375	461	Amoxicilin 875mg + acid clavulanic 125mg	Viên nén bao phim	Klamentin 1g	CTCP Dược Hậu Giang	Việt Nam	v/7 h/14 viên	VD-22422-15	viên	Nhóm 4	9.975	69.890	697.152.750	Công ty CP Dược Hậu Giang
376	462	Amoxicillin 1,999g + Kali Clavulanate 0,2856g/50ml	Bột pha hỗn dịch uống	Amonalic Duo Syrup	Boryung Pharmaceutical Co., Ltd.	Hàn Quốc	Hộp 1 lọ	VN-11478-10 (Giấy gia hạn SĐK số 902/QLD-ĐK ngày 15/01/2016)	Lọ	Nhóm 5	63.000	230	14.490.000	Công ty CP DP Sohaco Miền Bắc
377	464	Amoxicillin 1g	Viên nén bao phim	Midamox 1000	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 2 vi x 7 viên	VD-21867-14	Viên	Nhóm 3	1.575	120.000	189.000.000	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
378	465	Amoxicillin 250mg	Viên nang cứng	Praverix 250mg	S.C.Antibiotice S.A	Romani	Hộp 100 vi x 10 viên	VN-16685-13	Viên	Nhóm 1	1.700	165.000	280.500.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát
379	466	Amoxicilin 250mg + Cloxacilin 250mg	Viên nang	Novoxim - clox	Micro Labs Limited	Ấn Độ	Hộp 2 vi x 10 viên	VN-7758-09	Viên	Nhóm 2	2.900	5.200	15.080.000	Công ty CP DP Văn Lam
380	467	Amoxicillin 250mg + Cloxacilin 250mg	Viên nang	Midampi 500	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 túi nhôm x 10 vi x 10 viên	VD-18974-13	Viên	Nhóm 3	804	21.200	17.044.800	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
381	468	Amoxicillin 500mg + acid Clavulanic 125mg	Viên nén bao phim	Midatan 500/125	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 02 vi x 07 viên	VD-22188-15	Viên	Nhóm 3	2.142	298.100	638.530.200	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân

382	469	Amoxicillin 875mg + acid clavulanic 125mg	Viên nén bao phim	Augclamox 1g	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 5 viên	VD-20436-14	Viên	Nhóm 3	2.850	111.650	318.202.500	Công ty CP DP Hà Tây
383	470	Amphotericin B 50mg	Bột đông khô pha tiêm, truyền tĩnh mạch	Amphot	Lyka lab Ltd	Ấn Độ	Hộp 1 lọ	VN-14449-12	Lọ	Nhóm 5	165.000	150	24.750.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
384	471	Ampicilin 1g	Bột pha tiêm	Pamecillin 1g	Medochemie Ltd - Factory B	Cyprus	Hộp 100 lọ	VN-18365-14	Lọ	Nhóm 1	9.500	104.200	989.900.000	Công ty TNHH Thương mại Dược mỹ phẩm Nam Phương
385	473	Ampicilin 1g + Subactam 0,5g	Bột pha tiêm	Sulamcin	VCP	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-16058-11	Lọ	Nhóm 3	12.080	41.600	502.528.000	Công ty CP DP VCP
386	478	Azithromycin 250mg	Viên nang	Quafa-Azi 250	Công ty CPDP Quảng Bình	Việt Nam	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 6 viên; Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 10 viên	VD-22997-15	Viên	Nhóm 4	2.899	21.600	62.618.400	Công ty CP Dược Ánh Dương
387	479	Azithromycin 250mg	thuốc bột uống	Azicine 250mg	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 6 gói x 1,5g	VD-19693-13	gói	Nhóm 4	3.500	26.500	92.750.000	Công ty CP DP Gia Linh
388	480	Azithromycin 600mg/15ml	Bột pha hỗn dịch uống	Azipowder	Renata Ltd	Bangladesh	Hộp 1 chai 15ml	VN-17778-14	Lọ	Nhóm 4	71.000	620	44.020.000	Công ty CP Dược Đại Nam Hà Nội
389	483	Cefaclor 125mg	Thuốc bột	Ceplor VPC 125	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 30 gói	VD-14700-11	Gói	Nhóm 3	1.287	11.000	14.157.000	Công ty CP DP Cửu Long
390	484	Cefaclor 250mg	Viên nang cứng	Medoclor 250mg	Medochemie Ltd. - Factory C	Cyprus	Hộp 2 vỉ x 8 viên	VN-17743-14	Viên	Nhóm 2	3.445	32.200	110.929.000	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
391	485	Cefaclor 500mg	Viên nang cứng	Pyfaclor 500mg	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/1 vỉ/12 viên nang	VD-11878-10 (Có CV gia hạn)	Viên	Nhóm 2	7.998	6.000	47.988.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
392	486	Cefadroxil 1g	Viên nén	Cefadroxil 1g	Công ty CP DP Trung Ương 2	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10	VD-22522-15	Viên	Nhóm 3	2.700	1.200	3.240.000	Công ty CP DP Văn Lam
393	487	Cefadroxil 250mg	Viên nang cứng	Cefadroxil 250mg	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/10 vỉ/10 viên nang	VD-11858-10 (Có CV gia hạn)	Viên	Nhóm 2	1.386	85.000	117.810.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
394	488	Cefadroxil 250mg	Thuốc bột	Drocef VPC 250	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 30 gói	VD-8593-09	Gói	Nhóm 3	857	212.500	182.112.500	Công ty CP DP Cửu Long
395	489	Cefadroxil 250mg/5ml - 30ml	Hỗn dịch	<b>Melyroxil 250 Rediuse</b>	Medley Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Hộp 1 lọ 30ml hỗn dịch uống	VN-16515-13	lọ	nhóm 5	57.500	49.000	2.817.500.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
396	490	Cefadroxil 500mg	viên nén phân tán	Cefadroxil 500mg	Pharbaco	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên, viên nén phân tán, uống	VD-15773-11	Viên	Nhóm 3	2.950	823.300	2.428.735.000	Công ty CPDP Trung Ương I - Pharbaco
397	491	Cefadroxil 500mg	Viên nang cứng	Cefadroxil 500mg	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-18972-13	Viên	Nhóm 3	818	91.500	74.847.000	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân

398	492	Cefadroxil 500mg	Viên nang	Cefadroxil 500mg	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/10 vi/10 viên nang	VD-11859-10 (Có CV gia hạn)	Viên	Nhóm 4	2.247	600.000	1.348.200.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
399	493	Cefalexin 1000mg	Viên nén bao phim	Ceframid 1000	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 2 vi x 7 viên	VD-22938-15	Viên	Nhóm 3	2.100	500	1.050.000	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
400	494	Cefalexin 250mg	Viên nang	Cephalexin PMP 250	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/10 vi/10 viên nang	VD-23826-15	Viên	Nhóm 2	882	242.000	213.444.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
401	495	Cefalexin 250mg	Viên nén bao phim	Savijoin 250	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp, vi x 10 viên	VD - 18957- 13	Viên	Nhóm 3	1.078	108.300	116.747.400	Công ty TNHH DP Thiên Minh
402	496	Cephalexin 250mg	Viên nang cứng, uống	CEPHALEXIN 250mg	Vidipha	Việt Nam	Hộp 10vi 10v.nang	VD-20852-14	Viên	Nhóm 3	432,60	144.000	62.294.400	CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA tại Hà Nội)
403	497	Cefalexin 250mg	Thuốc bột	Cefacyl 250	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 30 gói	VD-8575-09	Gói	Nhóm 3	777	50.000	38.850.000	Công ty CP DP Cửu Long
404	499	Cefalexin 500mg	Viên nang	Cephalexin PMP 500	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/10 vi/10 viên nang	VD-23828-15	Viên	Nhóm 2	1.113	3.443.000	3.832.059.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
405	500	Cefalexin 500mg	Viên nang	Cefacyl 500	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-22824-15	Viên	Nhóm 3	709	1.934.000	1.371.206.000	Công ty CP DP Cửu Long
406	501	Cefalexin 500mg	Viên nén bao phim	Savijoin 500	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp, vi x 10 viên	VD-18958-13	Viên	Nhóm 3	1.599	784.000	1.253.616.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh
407	502	Cefamandol 1g	Bột pha tiêm	Tarcefandol	Tarchomin Pharmaceutical Works Polfa S.A	Ba Lan	Hộp 1 lọ	VN-17603-13	Lọ	Nhóm 1	69.000	190.000	13.110.000.000	Công ty CP DP Phú Thái
408	503	Cefamandol 1g	Thuốc bột pha tiêm	Vicimadol	Công ty CP DP VCP	Việt Nam	Hộp 1 lọ, 10 lọ + 1 ống nước cất pha tiêm 5ml	VD-18407-13	Lọ	Nhóm 3	18.490	92.300	1.706.627.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH được Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
409	504	Cefazolin 1g	Bột pha tiêm	Biofazolin	Polpharma S.A	Poland	Hộp 01 lọ	VN-10782-10	Lọ	Nhóm 1	20.500	134.000	2.747.000.000	Công ty TNHH Tân Phương Bắc
410	505	Cefazolin 1g	Bột pha tiêm	Sprealin (SXNQ của Affordable Quality Pharmaceuticals)	Công ty CP DP Am Vi	Việt Nam	Hộp 1 lọ + 1 ống nước cất pha tiêm 5ml, hộp 1, 10, 20, 50, 100 lọ bột pha tiêm	VD-18239-13	Lọ	Nhóm 2	12.000	157.000	1.884.000.000	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Y tế thành phố Hồ Chí Minh
411	507	Cefdinir 125mg	Thuốc bột	Cefdinir 125	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 14 gói	VD-22123-15	Gói	Nhóm 3	2.195	104.900	230.255.500	Công ty CP DP Cửu Long
412	509	Cefdinir 150mg	Viên nang	Midaxin 150	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 túi x 2 vi x 10 viên	VD-12308-10	Viên	Nhóm 3	7.980	1.700	13.566.000	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân

413	510	Cefdinir 300mg	Viên nang	Vicef 300	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VD-14273-11	Viên	Nhóm 5	3.100	600	1.860.000	Công ty CP DP Cửu Long
414	511	Cefdinir 300mg	Viên nang	Cepis-300	Micro Labs Limited	India	Hộp 1 vỉ x 10 Viên	VN-19274-15	Viên	Nhóm 2	7.990	8.000	63.920.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
415	512	Cefepim 1g	Bột pha tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	Cefeme 1g	Medochemie Ltd. - Factory C	Cyprus	Hộp 1 lọ bột	VN-19241-15	Lọ	Nhóm 1	78.900	48.210	3.803.769.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
416	513	Cefepim 2g	Bột pha tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	Cefeme 2g	Medochemie Ltd. - Factory C	Cyprus	Hộp 1 lọ bột	VN-19242-15	Lọ	Nhóm 1	168.000	250	42.000.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
417	514	Cefepim 2g	Bột pha tiêm	Campion 2g	Công ty CP DP trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 lọ x 2g	VD-21900-14	Lọ	Nhóm 3	129.995	10	1.299.950	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
418	515	Cefixim 100mg	Viên nang	Crocim 100 mg	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/1 vỉ/10 viên nang	VD-7333-09	Viên	Nhóm 2	5.985	11.400	68.229.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
419	516	Cefixim 100mg	Viên phân tán	Cefixim 100	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD-13354-10	Viên	Nhóm 3	1.299	1.100	1.428.900	Công ty CP DP Cửu Long
420	517	Cefixim 100mg	Bột pha uống	CEFIMBRAND 100mg	Vidipha	Việt Nam	Hộp 10 gói 2g.	VD-8099-09	Gói	Nhóm 3	1.293,60	124.500,00	161.053.200	CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA tại Hà Nội)
421	518	Cefixim 100mg	Thuốc bột	Mitafix	Xí nghiệp DP 150-Công ty CP Armephaco	Việt Nam	Hộp 12 gói x 1,5g	VD-22078-15	Gói	Nhóm 4	1.450	63.000	91.350.000	Công ty CP DP Hà Tây
422	519	Cefixim 100mg/5ml	Sirô khô	Bactirid 40ml	Medicraft Pharma	Pakistan	Hộp 1 lọ 40ml	VN-5205-10 (có bán gia hạn hiệu lực số đăng ký)	Lọ	Nhóm 5	55.000	5.550	305.250.000	Công ty CP DP Thuận An Phát
423	520	Cefixim 200mg	Viên nén bap phim, uống	CEFIMBRANO 200	Vidipha	Việt Nam	Hộp 1 vỉ 10viên	VD-22232-15	Viên	Nhóm 4	2.032,80	1.100	2.236.080	CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA tại Hà Nội)
424	521	Cefixim 200mg	Viên nén phân tán	Fudcime 200mg	Phuong Đông	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VD-23642-15	Viên	Nhóm 4	8.000	16.500	132.000.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
425	522	Cefixim 50mg	Cốm pha hỗn dịch	Mecefix-B.E	Công ty CPTĐ Merap	Việt Nam	Hộp 20 gói x 1g	VD-17704-12	Gói	Nhóm 4	5.000	2.000	10.000.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Pha Nam Hà Nội
426	523	Cefixim 75mg	Thuốc cốm	Mecefix-B.E	Công ty CPTĐ Merap	Việt Nam	Hộp 20 gói x 1,5g	VD-17710-12	Gói	Nhóm 4	6.500	270.000	1.755.000.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Pha Nam Hà Nội
427	524	Cefmetazol 2g	Bột pha tiêm	Ceftacin	Shinpoong Daewoo	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-21995-14	Lọ	Nhóm 3	89.250	130	11.602.500	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
428	525	Cefoperazon 0,5g - Sulbactam 0,5g	Bột pha tiêm	Amonlox	Harbin Pharmaceutical Group Co., Ltd	China	Hộp 1 lọ + 1 ống dung môi 5ml	VN-16173-13	Lọ	Nhóm 2	28.400	17.500	497.000.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco

429	526	cefopenrazon 1g	Bột pha tiêm	Hwazon Inj	Hwail Pharmaceutical Co., Ltd	Korea	Hộp 10 lọ	VN-17053-13	Lọ	Nhóm 2	43.495	94.700	4.118.976.500	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
430	527	Cefoperazon 1g	Bột pha tiêm	Cefoperazone 1g	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-14334-11	Lọ	Nhóm 3	12.180	62.200	757.596.000	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
431	528	Cefoperazone 1000mg + sulbactam 1000mg	Bột pha tiêm	Prazone - S 2.0g	Venus Remedies limited	Ấn độ	Hộp 1lọ	VN- 18288-14	lọ	Nhóm 2	79.000	82.100	6.485.900.000	Công ty TNHH DP Thủ Đô
432	529	Cefotaxim 1g	Bột pha tiêm	Goldcefo	Facta Farmaceutici S.P.A	Italy	Hộp 10 lọ	VN-18874-15	Lọ	Nhóm 1	20.850	319.200	6.655.320.000	Công ty TNHH Tân Phương Bắc
433	530	Cefotaxim 1g	Thuốc tiêm bột	Cefotaxone 1g	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-23776-15	Lọ	Nhóm 3	6.447,00	235.300	1.516.979.100	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
434	531	Cefotaxim 1g	Thuốc tiêm bột	Cefotaxone 1g	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-23776-15	Lọ	Nhóm 5	6.447,00	60.000	386.820.000	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
435	532	Cefotaxim 2g	Bột pha tiêm	Biotax 2g	Laboratorios Reig Jofre	Tây Ban Nha	Hộp 1 lọ	VN-18609-15	Lọ	Nhóm 1	58.000	15.230	883.340.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
436	533	Cefotaxim 2g	Bột pha tiêm	Vitafxim 2g	VCP	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-20484-14	Lọ	Nhóm 3	13.400	36.300	486.420.000	Công ty CP DP VCP
437	534	Cefotaxim 500g	bột pha tiêm	Taxibiotic 500	Công ty CPDP Tenamyd	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-19009-13	lọ	Nhóm 2	13.440	10.000	134.400.000	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
438	535	Cefotaxim 500mg	Bột pha tiêm	Vitafxim	VCP	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-15216-11	Lọ	Nhóm 3	6.510	88.000	572.880.000	Công ty CP DP VCP
439	536	Cefotiam 1g	Bột pha tiêm	Beetiam Inj 1g	Yoo Young Pharm. Co., Ltd.	Korea	Hộp 10 lọ	VN	Lọ	Nhóm 2	70.000	30	2.100.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
440	537	Cefotiam 1g	Bột pha tiêm	Cefoam	Công ty CP DP Am Vi	Việt Nam	Hộp 1 lọ bột pha tiêm	VD-18228-13	Lo	Nhóm 3	28.500	47.400	1.350.900.000	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Y tế thành phố Hồ Chí Minh
441	538	Cefotiam 1g	Bột pha tiêm	Cefoam	Công ty CP DP Am Vi	Việt Nam	Hộp 1 lọ bột pha tiêm	VD-18228-13	Lọ	Nhóm 5	28.500	10.000	285.000.000	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Y tế thành phố Hồ Chí Minh

442	539	Cefoxitin 1g	bột pha tiêm	Tenafotin 1000	Công ty CPDP Tenamyd	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-23019-15	lọ	Nhóm 2	54.600	20.000	1.092.000.000	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
443	540	Cefpodoxim 100mg	Viên nén bao phim	Nifin 100	Cty CP Dược Hậu Giang	Việt Nam	Hộp 2 vi x10 viên	VD-14912-11-	Viên	Nhóm 3	3.732	1.200	4.478.400	Công ty CP Dược vật tư y tế Thái Bình.
444	542	Cefpodoxime 200mg	Viên nén phân tán	Ingaron 200 DST	Dopharma	Việt Nam	Hộp 1 vi * 10 viên	VD-21692-14	Viên	Nhóm 3	9.750,00	12.600	122.850.000	Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Hà Minh
445	543	Cefpodoxim 200mg	viên nén dài bao phim	Ceodox 200	Công ty CPDP Glomed	Việt Nam	Hộp 2 vi x 10 viên	VD-8452-09	Viên	Nhóm 3	2.220	18.000	39.960.000	Công ty CP DP GLOMED (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP GLOMED tại Hà Nội)
446	546	Cefradin 500mg	Viên nang	Doncef	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/3 vi/10 viên nang	VD-23833-15	Viên	Nhóm 2	2.310	1.200.000	2.772.000.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
447	547	Ceftazidim 1g	Bột pha tiêm	Demozidim	Demo S.A. Pharmaceutical Industry	Greece	Hộp 10 lọ	VN-18291-14	Lọ	Nhóm 1	34.020	36.100	1.228.122.000	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC
448	548	Ceftazidim 1g	bột pha tiêm	Zidimbiotic 1000	Công ty CPDP Tenamyd	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-19012-13	lọ	Nhóm 2	20.790	38.500	800.415.000	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
449	549	Ceftazidim 1g	Bột pha tiêm	Huonstide	Phil inter Pharma	SXNQ Hàn Quốc tại Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD- 12115-10	Lọ	Nhóm 3	9.500	15.700	149.150.000	Công ty TNHH Thương mại Dược mỹ phẩm Nam Phương
450	550	Ceftazidim 1g	Bột pha tiêm	Ceftazidime 1g	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-13447-10	Lọ	Nhóm 5	12.117	6.200	75.125.400	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
451	551	Ceftazidime 1g	Bột pha tiêm + dung môi	Deltazime	Laboratorio Farmaceutico C.T.s.r.l.	Italy	Hộp 1 lọ 1g + 1 ống dung môi 3ml	VN-14728-12	Lọ	Nhóm 1	59.345	200.000	11.869.000.000	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
452	552	Ceftazidim 500mg	bột pha tiêm	Zidimbiotic 500	Công ty CPDP Tenamyd	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-19937-13	lọ	Nhóm 2	23.940	1.000	23.940.000	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
453	553	Ceftazol 1g	Thuốc tiêm bột	Supzolin	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-23147-15	Lọ	Nhóm 5	25.473,00	38.600	983.257.800	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)

454	554	Ceftizoxim 1g	bột pha tiêm	Ceftibiotic 1000	Công ty CPDP Tenamyd	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-23016-15	lọ	Nhóm 2	59.850	2.000	119.700.000	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
455	555	Ceftizoxim 1g	Bột pha tiêm	Ceftizoxim VCP	VCP	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-17036-12	Lọ	Nhóm 3	22.400	77.000	1.724.800.000	Công ty CP DP VCP
456	556	Ceftriaxon 1g	bột pha tiêm	Abitrax	Laboratorio Farmaceutico C.T.s.r.l.	Italia	Hộp 1 lọ + nước cất	VN-16899-13	lọ	Nhóm 1	19.950	31.500	628.425.000	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
457	557	Ceftriaxon 1g	Bột pha tiêm	Nectram 1g	M/s Nectar Lifescience Ltd	India	Hộp 1 lọ	VN-15337-12	Lọ	Nhóm 2	13.400	89.000	1.192.600.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
458	558	Ceftriaxon 1g	Bột pha tiêm	Hacefxone 1g	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 1g	VD-18728-13	Lọ	Nhóm 3	8.800	900	7.920.000	Công ty CP DP Hà Tây
459	559	Ceftriaxon 1g + Lidocain 1% - 3,5ml	Bột pha tiêm	Daytrix	Laboratorio Farmaceutico C.T.s.r.l.	Italy	Hộp 1 lọ + 1 ống dung môi 3,5ml	VN-17223-13	Lọ	Nhóm 2	47.999	1.300	62.398.700	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
460	560	Cefuroxim 1,5g	Bột pha tiêm	Biofumoksym	Popharma S.A	Poland	Hộp 1 lọ	VN-19303-15	Lọ	Nhóm 1	42.780	21.000	898.380.000	Công ty TNHH Tân Phương Bắc
461	561	Cefuroxim 1,5g	Bột pha tiêm	Cefuroxime 1,5g	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-14336-11	Lọ	Nhóm 5	16.317	22.030	359.463.510	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
462	562	Cefuroxim 1,5g	Bột pha tiêm	Cefuroxime 1,5g	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-14336-11	Lọ	Nhóm 3	16.317	1.600	26.107.200	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
463	563	Cefuroxim 125mg	Thuốc cầm	Bifumax 125	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g gói	VD-16851-12	Gói	Nhóm 4	1.774,50	75.120	133.300.440	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
464	565	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil) 250mg	Viên nén bao phim	Xorimax Tab 250mg 10's	Sandoz GmbH	Áo	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VN-18958-15	Viên	Nhóm 1	7.219	3.600	25.988.400	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
465	566	Cefuroxim 250mg	Viên nén bao phim	Travinat 250mg	TV.PHARM	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VD-20875-14	Viên	Nhóm 3	1.480	60.000	88.800.000	CÔNG TY CP DP TV.PHARM
466	567	Cefuroxim 250mg	Viên nén bao phim	Travinat 250mg	TV.PHARM	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VD-20875-14	Viên	Nhóm 4	1.480	152.500	225.700.000	CÔNG TY CP DP TV.PHARM
467	568	Cefuroxim 500mg	Viên nén bao phim	Cefuroxime 500mg	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 01 vỉ x 10 viên	VD-22940-15	Viên	Nhóm 3	2.562	21.000	53.802.000	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
468	569	Cefuroxim 500mg	Viên nén bao phim	Cefuroxime 500mg	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 01 vỉ x 10 viên	VD-22940-15	Viên	Nhóm 4	2.562	20.600	52.777.200	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân

469	570	Cefuroxim 750mg	Bột pha tiêm	Thuốc tiêm Cefuroxime	Rotexmedica GmbH	Germany	Hộp 50 lọ	VN-13854-11	Lọ	Nhóm 1	23.940	19.000	454.860.000	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC
470	571	Cefuroxim 750mg	bột pha tiêm	Tenamyd - Cefuroxim 750	Công ty CPDP Tenamyd	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-19452-13	lọ	Nhóm 2	15.750	2.000	31.500.000	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
471	572	Cefuroxim 750mg	Bột pha tiêm	Cefuroxime 0,75g	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-12302-10	Lọ	Nhóm 3	9.219	600	5.531.400	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
472	573	Chloramphenicol 0,4%	Thuốc nhỏ mắt	Cloramphenicol	Hải Phòng	Việt Nam	Lọ 8ml	VD-19371-13	Lọ	Nhóm 3	1.000	29.250	29.250.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HƯNG VÀ CÔNG TY CP DP VINH PHÚC
473	576	Ciprofloxacin 0,3% - 5ml	Thuốc nhỏ mắt	Ciprofloxacin 0,3%	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 lọ 5ml	VD-22941-15	Lọ	Nhóm 5	2.646	8.600	22.755.600	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
474	577	Ciprofloxacin 200mg/100ml	Dung dịch truyền TM	Ciprofloxacin Polpharma	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	Ba Lan	Hộp 1 túi 100ml	VN-18952-15	Túi	Nhóm 1	62.500	15.410	963.125.000	Công ty CP DP Phú Thái
475	578	Ciprofloxacin 200mg/100ml	Dung dịch tiêm	Biocip	Clarix	Ấn độ	Kiện 96 chai 100ml	VN-9620-10 (Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký lại ngày 15/04/2015)	Chai	Nhóm 2	12.600	25.230	317.898.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
476	579	Ciprofloxacin 200mg/100ml	Dung dịch tiêm	Ciprofloxacin Infusion	Hebei Tiancheng Pharmaceutical Co., Ltd	Trung Quốc	Hộp 1 lọ	VN-19050-15	Lọ	Nhóm 5	9.200	86.400	794.880.000	Công ty CP DP Văn Lam
477	580	Ciprofloxacin 200mg/20ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Proxacin 1%, 200mg/20ml	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A	Poland	Hộp 10 lọ 20ml	VN-15653-12	Lọ	Nhóm 1	136.000	650	88.400.000	Công ty TNHH DP Minh Thảo
478	581	Ciprofloxacin 400mg/200ml	Dung dịch tiêm truyền	Ciprofloxacin Polpharma	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	Ba Lan	Túi PE 200ml	VN-18952-15	Túi	Nhóm 1	188.000	1.000	188.000.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
479	583	Ciprofloxacin 500mg	viên nén bao phim	Recipro 500	Aurobindo	Ấn Độ	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VN-13495-11	viên	Nhóm 2	725	153.000	110.848.500	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
480	584	Ciprofloxacin 500mg	Viên nén bao phim	Ciprofloxacin	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-16382-12	Viên	Nhóm 3	488	760.900	371.319.200	Công ty CP DP Khánh Hòa
481	586	Clarithromycin 125mg	Thuốc bột	Agiclar 125	Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 10 gói x 1.5g thuốc bột	VD-11493-10	Gói	Nhóm 3	2.490	115.000	286.350.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng

482	587	Clarithromycin 250mg	Viên nén bao phim	Clarisol-250	Micro Labs Limited	India	Hộp 1 vi x10 viên	VN-18030-14	Viên	Nhóm 2	3.250	1.000	3.250.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
483	588	Clarithromycin 250mg	Viên nén bao phim	Ceteco Cenclar 250	CETECO US	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 viên	VD-15593-11	Viên	Nhóm 3	1.410	36.000	50.760.000	Công ty CP Dược TW3
484	589	Clarithromycin 500mg	viên nén bao phim	Clarithromycin Stada 500mg	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 4 vi x 7 viên	VD-11962-10	viên	Nhóm 2	5.500	2.000	11.000.000	Công ty CP DP Gia Linh
485	590	Clarithromycin 500mg	Viên nén bao phim	Clarithromycin 500	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-22171-15	Viên	Nhóm 3	2.298	107.000	245.886.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
486	591	Clindamycin 600 mg/4ml	Dung dịch tiêm	Clindacine 600	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 ống	VD-18004-12	Ống	Nhóm 3	37.000	470	17.390.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HƯNG VÀ CÔNG TY CP DP VINH PHÚC
487	592	Clindamycin 600mg/4ml	Dung dịch tiêm	Clidacin/ Vianex	Vianex S.A -nhà máy A	Greece	Hộp 1 ống 4ml	VN-18860-15	Ống	Nhóm 1	97.000	50	4.850.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
488	593	Cloramphenicol 20mg; Dexamethason natri phosphat 5mg	Thuốc nhỏ mắt	DEXINACOL	Vidipha	Việt Nam	T= 200 Hộp x 1 lọ 5ml	VD-22536-15	Lọ	Nhóm 3	2.448,60	122.050	298.851.630	CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA tại Hà Nội)
489	594	Clotrimazol 100mg + Metronidazol 200mg	Viên nén, đặt phụ khoa	Naphadazol	Công ty CP DP Nam Hà	Việt Nam	Hộp 1 vi x 6 viên đặt âm đạo	VD-9946-10	viên	nhóm 3	4.000	66.900	267.600.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
490	595	Cloxacillin 1g	Bột pha tiêm	Tazam 1g	Panpharma	Pháp	Hộp 50 lọ	VN-13360-11	Lọ	Nhóm 1	54.600	12.050	657.930.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
491	597	Cloxacillin 500mg	Thuốc tiêm bột	Cloxacillin 0,5g	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ + 1 ống dung môi 5 ml	VD-16215-12	Lọ	Nhóm 3	9.282,00	200	1.856.400	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
492	598	Colistin 1000000UI	Bột pha tiêm	Colistin TZF	Tarchomin Pharmaceutical Works Polfa S.A.	Poland	Hộp 20 lọ	VN-19363-15	Lọ	Nhóm 1	400.000	200	80.000.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
493	600	Dexamethasone Sulfate + Neomycin Sulfate + Polymycin B Sulfate + 0,1% Dexamethasone + 3500IU/ml Neomycin sulfate + 6000IU/ml Polymycin B sulfate	Hỗn dịch nhỏ mắt	Maxitrol	s.a Alcon Couvreur NV	Bi	Hộp 1 lọ 5ml	VN-10720-10	Lọ	Nhóm 1	39.900	5.410	215.859.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
494	601	Erythromycin steara 250mgt	Viên nén bao phim, uống	ERYTHROMYCI N 250mg	Vidipha	Việt Nam	Hộp 10vi 10v.b.p	VD-21374-14	Viên	Nhóm 3	688,80	30.000	20.664.000	CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA tại Hà Nội)
495	602	Fluconazol 200mg /100ml	Dung dịch tiêm truyền	Fluconazole	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH	Germany	Hộp 10 lọ	VN-10859-10	Chai	Nhóm 1	298.200	110	32.802.000	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC

496	603	Fluconazole 150mg	Viên nang	Salgad	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 1 vi x 1 viên	VD-14866-11	Viên	Nhóm 3	2.900	53.650	155.585.000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Y tế Hà Nội
497	604	Fosfomycin 1g	Bột pha tiêm	Gotodan	Bharat Parenterals Ltd	India	Hộp 10 lọ	VN-15682-12	Lọ	Nhóm 5	58.000	2.020	117.160.000	Công ty CP Dược Đại Nam Hà Nội
498	605	Fosfomycin - 1g	Bột pha tiêm	Fosfomed 1g	Công ty TNHH sản xuất DP Medlac Pharma Italy	Việt Nam	Hộp 1 lọ, 10 lọ	VD-24035-15	Lọ	Nhóm 3	83.990	2.050	172.179.500	Công ty CP Thương mại DP Sao Mai
499	606	Fosfomycin - 2g	Bột pha tiêm	Delivir 2g	Công ty CP DP trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-17548-12	Lọ	Nhóm 3	142.000	50	7.100.000	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
500	608	Gentamicin 0,3% - 5g	Thuốc mỡ	Gentamicin 0,3%	Quảng Bình	Việt Nam	Hộp 1 tuýp 5g mỡ tra mắt	VD-11133-10 (gia hạn số 19248/QLD-ĐK)	Tuýp	Nhóm 3	2.999	90.910	272.639.090	Công Ty CP Sao Mai
501	609	Gentamicin 40mg - 1ml	Thuốc tiêm	Gentamicin Kabi 40mg/ml	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Hộp 10 ống tiêm 1ml, dung dịch tiêm	VD-22590-15	ống	Nhóm 3	924	44.500	41.118.000	Công Ty CP Sao Mai
502	610	Gentamicin 80mg/2ml	Thuốc tiêm	Gentamycin 80mg	Thephaco	Việt Nam	Hộp 50 ống x 2ml dd tiêm	VD-19094-13	Ống	Nhóm 3	940	106.600	100.204.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
503	611	Gramicidin 0,025mg + Neomycin sulfat 2,5mg + Fludrohydrocortisone acetate 1mg	Hỗn dịch tra mắt tại	Dicortineff	Warsaw	Ba Lan	Hộp 1 lọ 5ml	VN-13349-11	Lọ	Nhóm 1	48.000	1.300	62.400.000	Công ty CP TMDV Thăng Long
504	612	Griseofulvin 5% - 10g	Kem	Griseofulvin 5%	Mekophar	Việt Nam	Hộp 1 tube 10g kem bôi da	VD-19111-13	Tube	Nhóm 3	7.320	10.200	74.664.000	Công ty CP Hòa - DP Mekophar
505	614	Imipenem 500mg + Cilastatin 500mg	Bột pha tiêm	Mixipem 500mg/500mg	Facta Farmaceutici S.p.A	Italy	Hộp 10 lọ	VN-18957-15	Lọ	Nhóm 1	168.335	17.410	2.930.712.350	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
506	615	Imipenem 500mg + Cilastatin 500mg	Bột pha tiêm	Cepemid 1g	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-13449-10	Lọ	Nhóm 3	65.982	2.010	132.623.820	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
507	617	Itraconazol 100mg	viên nang	Vanoran	Công ty CPDP Glomed	Việt Nam	Hộp 1 vi x 6 viên, Hộp 1 vi x 10 viên	VD-13421-10	Viên	Nhóm 5	3.400	13.000	44.200.000	Công ty CP DP GLOMED (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP GLOMED tại Hà Nội)
508	619	Lamivudine 100mg	Viên nén bao phim	Savi Lamivudine 100	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-14406-11	Viên	Nhóm 2	5.593	10.300	57.607.900	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
509	620	Lamivudine 150mg	Viên nén bao phim	SaVi Lamivudine 150	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-14407-11	Viên	Nhóm 2	7.590	300	2.277.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
510	621	Levofloxacin - 500mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Fanlodo	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH	Germany	Hộp 10 lọ	VN-18227-14	Lọ	Nhóm 1	87.045	2.900	252.430.500	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC

511	622	Levofloxacin 0,5% ml	Thuốc nhỏ mắt	Levobact 0,5% eye drops	Micro Labs	Ấn Độ	Hộp 1 lọ x 5ml	VN-5539-10	Lọ	Nhóm 5	24.000	5.440	130.560.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
512	623	Levofloxacin 250mg/50ml	Thuốc tiêm truyền	Amflox	Marck Biosciences Limited	Ấn độ	Hộp 1 chai	VN-16571-13	Lọ	Nhóm 2	58.800	550	32.340.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
513	624	Levofloxacin 500mg	Viên nén bao phim	Levoquin 500	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/2 vi/4 viên nén bao phim	VD-12524-10 (có CV gia hạn)	Viên	Nhóm 4	6.006	22.000	132.132.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
514	625	Levofloxacin 500mg/100ml	Thuốc tiêm truyền	Levobac IV Infusion	Popular Infusion Ltd	Bangladesh	Hộp 1 túi hoặc 10 túi 100ml dung dịch tiêm truyền	VN-19449-15	Lọ	Nhóm 5	31.500	1.330	41.895.000	Công ty CP DP Vipharco
515	626	Levofloxacin 5mg/ml - 10ml	Dung dịch nhỏ mắt	Dropstar	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 1 ống nhựa 10 ml	VD-21524-15	ống nhựa	Nhóm 3	54.600	4.550	248.430.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
517	628	Meropenem 500mg	Bột pha tiêm	Meiunem 0,5g	Nipro Pharma Corporation Odate Plant	Nhật Bản	Hộp 10 lọ bột pha tiêm; bột pha tiêm truyền tĩnh mạch	VN-18374-14	Lọ	Nhóm 1	202.000	555	112.110.000	Công Ty CP Sao Mai
518	629	Meropenem 500mg	Bột pha tiêm	Mizapenem 0,5g	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-20773-14	Lọ	Nhóm 3	68.880	410	28.240.800	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
519	631	Metronidazol 250mg	Viên nén bao phim	Inceptazol 250 tablet	Incepta Pharmaceuticals Limited	Bangladesh	Hộp 10 vi x 10 viên	VN-18262-14	Viên	Nhóm 2	450	271.000	121.950.000	Công ty TNHH Thương mại Dược mỹ phẩm Nam Phương
520	632	Metronidazol 250mg	Viên nén	Metronidazol 250mg	Nghệ An	Việt Nam	Hộp 20 vi x 10 viên nén	VD-20924-14	Viên	Nhóm 3	104	1.692.000	175.968.000	Công Ty CP Sao Mai
521	635	Metronidazol 500mg + Miconazole 100mg	Thuốc đạn đặt âm đạo	Cindem	Công ty TNHH Một Thành Viên DP và Sinh Học Y Tế	Việt Nam	Hộp 1 vi x 14 viên	VD-17242-12	Viên	Nhóm 5	5.000	13.780	68.900.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
522	636	Metronidazole 500mg/100ml	Dung dịch tiêm, truyền	Metronidazole Inj USP 500mg	Rotex medica GmbH	Đức	Hộp 25 chai thủy tinh 100ml có quang treo	VN-5608-10	chai	Nhóm 1	33.000	12.000	396.000.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
523	638	Metronidazol 500mg/100ml	Thuốc tiêm truyền	Metronidazol Kabi	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 chai 500mg/100ml dung dịch tiêm truyền	VD-12493-10 (gia hạn số 18062/QLD-ĐK)	Chai	Nhóm 3	9.188	58.650	538.876.200	Công Ty CP Sao Mai
524	639	Metronidazole 500mg + Neomycin sulfat 65.000UI + Nystatin 100.000UI	Viên đặt	Neostyl	SPM	Việt Nam	Hộp 1 vi x 10 viên nén; đặt	VD-22298-15	Viên	Nhóm 3	1.400	24.000	33.600.000	Chi Nhánh Công Ty TNHH DP Đô Thành
525	641	Moxifloxacin 5mg/ml - 10ml	Dung dịch nhỏ mắt	Moxieye	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 1 lọ 10 ml	VD-22001-14	lọ	Nhóm 3	54.600	1.070	58.422.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
526	642	Moxifloxacin hydrochloride 0,5% + Dexamethasone phosphate 0,1%	Dung dịch nhỏ mắt	Isotic Moxisone	Công ty CP DP Hà Nội	Việt Nam	Hộp 1 lọ 5ml	VD-18725-13	Lọ	Nhóm 5	25.000	220	5.500.000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Y tế Hà Nội

527	643	Natamycin 5%	Hỗn dịch nhỏ mắt vô trùng	Natacyn	Alcon Laboratories, Inc.	Mỹ	Hộp 1 lọ 15ml	4299/QLD-KD	Lọ	Nhóm 1	910.999	20	18.219.980	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
528	644	Neomycin 35000UI + Polymyxin 35000UI + Nystatin 100.000UI	Viên nang mềm	Valygyno	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VD-6794-09 (Giấy gia hạn SDK số 9957/QLD- ĐK ngày 04/6/2015)	Viên	Nhóm 3	4.494	62.900	282.672.600	Công ty CP DP Sohaco Miền Bắc
529	645	Neomycin 35mg + Polymyxin 100.000IU + Dexamethason 10mg - 10ml	Dung dịch nhỏ mắt	Mepoly	Công ty CPTĐ Merap	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 10ml	VD-21973-14	Chai	Nhóm 3	37.000	2.200	81.400.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Pha Nam Hà Nội
530	646	Netilmicin 100mg	Dung dịch tiêm	Nelcin	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-20891-14	Ống	Nhóm 3	25.800	50	1.290.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
531	647	Netilmicin 100mg	Dung dịch tiêm	Sultinet Injection	Huons	Hàn Quốc	Hộp 10 ống	VN-7317-08 (Biên lai thu tiền ngày 03/01/2014)	ống	Nhóm 5	13.650	260	3.549.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
532	649	Nystatin 25000UI	Thuốc bột	Binystar	Quảng Bình	Việt Nam	Hộp 10 gói x 1g thuốc cốm	VD-9536-09 (mã biên nhận ĐKL: TN-25428)	Gói	Nhóm 3	1.008	1.600	1.612.800	Công Ty CP Sao Mai
533	650	Ofloxacin 0,3%	Thuốc mỡ tra mắt	Oflovid Ophthalmic Ointment	Santen Pharmaceutical Co. Ltd.	Nhật	Hộp 1 tuýp 3,5g	VN-18723-15	Tuýp	Nhóm 1	70.306	5.210	366.294.260	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
534	651	Ofloxacin 0,3%	Dung dịch	Biloxcin Eye	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 5ml	VD-15376-11	Lọ	Nhóm 3	4.179,00	63.350	264.739.650	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
535	652	Ofloxacin 0,3%	Dung dịch	Biloxcin Eye	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 5ml	VD-15376-11	Lọ	Nhóm 5	4.179,00	1.000	4.179.000	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
536	653	Ofloxacin 200mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Zofex	Claris Lifesciences Limited	Ấn độ	Hộp 1 chai	VN-11556-10	chai	Nhóm 2	38.000	1.000	38.000.000	Công ty TNHH DP Thủ Đô
537	656	Oxacilin 1g	Bột pha tiêm	Oxacilin 1g	VCP	Việt Nam	Hộp 10 lọ	VD-15482-11	Lọ	Nhóm 3	15.700	10.100	158.570.000	Công ty CP DP VCP

538	657	Oxacilin 500mg	Viên nang	Euviocxin	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 02 vỉ x 10 viên	VD-17438-12	Viên	Nhóm 3	2.730	5.200	14.196.000	Công ty CP DP Hà Tây
539	659	Phenoxy methylpenicilin 1.000.000 UI	Viên nén bao phim	Penicilin V kali 1.000.000 IU	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-17933-12	Viên	Nhóm 3	508	1.401.500	711.962.000	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
540	660	Piperacilin 1g	Bột pha tiêm	Piperacilin 1g	VCP	Việt Nam	Hộp 1 lọ + 1 ống nước cất pha tiêm 5ml	VD-18404-13	Lọ	Nhóm 3	54.000	1.230	66.420.000	Công Ty CP Sao Mai
541	661	Piperacilin 4g + tazobactam 0,5g	bột pha tiêm	Aurotaz P 4.5	Aurobindo	Ấn Độ	Hộp 1lọ	VN-13490-11	lọ	Nhóm 2	105.000	1.000	105.000.000	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
542	663	Roxithromycin 300mg	Viên nén bao phim	Roxirock Table	Globe Pharmaceuticals Ltd	Bangladesh	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim	VN-17906-14	Viên	nhóm 5	5.000	1.400.000	7.000.000.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
543	664	Spiramycin 1.5MUI	Viên nén bao phim	Rovagi 1,5	Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim	VD-22799-15	Viên	Nhóm 3	1.280	127500	163.200.000	Công Ty CP Sao Mai
544	665	Spiramycin 750000UI	Thuốc bột	Rovas 0.75M	CTy TNHH MTV DP DHG	Việt Nam	h/24 gói	VD-21142-14	gói	Nhóm 3	1.100	80.000	88.000.000	Công ty CP Dược Hậu Giang
545	667	Spiramycin 750.000UI + Metronidazole 125mg	Viên nén bao phim	Zidocin DHG	CTy TNHH MTV DP DHG	Việt Nam	v/10 h/20 viên	VD-21559-14	viên	Nhóm 3	787	706.500	556.015.500	Công ty CP Dược Hậu Giang
546	669	Sulfadiazin bạc 1% - 20g	Kem dùng ngoài	Sulfadiazin bạc	Medipharco Tenamyd BR s.r.l	Việt nam	Hộp 1 tube 20g kem bôi da	VD - 12462 - 10 Cò CV Gia Hạn	Tuýp	Nhóm 3	19.000	950	18.050.000	CÔNG TY CP DUỐC TW MEDIPHARCO-TENAMYD
547	670	Sulfamethoxazol 200mg + Trimethoprim 40mg	Bột pha hỗn dịch	Penstal	Thephaco	Việt Nam	Hộp 24 gói x 1,5g	VD-22271-15	Gói	Nhóm 3	1.680	40.300	67.704.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
548	671	Sulfamethoxazol 200mg/5ml+Trimethoprim 40mg/5ml-50ml	Hỗn dịch	Trimackit	Hadipha	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 50ml	VD-19809-13	Lọ	Nhóm 5	24.000	360	8.640.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
549	673	Sulfamethoxazol 400mg + Trimethoprim 80mg	viên nén	Cotrimstada	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-10723-10	viên	Nhóm 2	350	43.000	15.050.000	Công ty CP DP Gia Linh
550	674	Sulfamethoxazol + Trimethoprim 400mg + 80mg	Thuốc bột	Supertrim	Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 30 gói x 1,6g thuốc bột	VD-23491-15	Gói	Nhóm 3	1.500	35.000	52.500.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
551	675	Sulfamethoxazol 400mg + Trimethoprim 80mg	Viên nén	Bisepthabi	Cty CP Dược VTYT Thái Bình	Việt Nam	Lọ 200 viên nén	VD-20933-14	Viên	Nhóm 3	198	275.300	54.509.400	Công ty CP Dược vật tư y tế Thái Bình.
552	677	Sultamicilin 250mg	Bột pha hỗn dịch	Midactam 250	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 10 gói x 2,1g	VD-12880-10	Gói	Nhóm 3	9.450	1.000	9.450.000	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
553	678	Tenofovir 300mg	Viên nén bao phim	Savi Tenofovir 300	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-17947-12	Viên	Nhóm 2	11.175	350	3.911.250	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH

554	680	Tinidazol 500mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Sindazol	Taiwan	Taiwan	Thùng 20 lọ	VN - 5674 - 10	Chai	Nhóm 2	44.400	4.300	190.920.000	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DP ALPHA PHÁP
555	681	Tobramycin 0,3% - 10ml	Dung dịch nhỏ mắt	Bralcib Eye Drops	Atco Labs	Pakistan	Hộp 1 lọ x 10ml	VN-15214-12	Lọ	Nhóm 5	17.000	38.640	656.880.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
556	682	Tobramycin 0,3% + Dexamethasone 0,1%	Thuốc mỡ tra mắt	Tobradex	s.a Alcon Couvreur NV	Bi	Hộp 1 tuýp 3,5g	VN-9922-10 (có CV gia hạn hiệu lực SDK)	Tuýp	Nhóm 1	49.899	2.100	104.787.900	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
557	684	Dexamethason 0,1% + Tobramycin 0,3% - 5ml	Hỗn dịch nhỏ mắt	Dex-Tobrin	Balkan pharma, Bulgari	Bulgari	Hộp 1 lọ	VN-16553-13	lọ	Nhóm 1	45.000	5.060	227.700.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
558	685	Tobramycin 80mg/2ml	Dung dịch tiêm	Brulamycin	Teva Pharmaceutical Works Private Limited Company	Hungary	Hộp 2 vi x 5 ống 2ml	VN-15287-12	Ống	Nhóm 1	40.000	890	35.600.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
559	686	Tobramycin 80mg/2ml	Dung dịch tiêm	Vinbrex	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 ống	VD-19512-13	Ống	Nhóm 3	16.800	100	1.680.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
560	687	Vancomycin 500mg	Thuốc tiêm đông khô	Vancomycin	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ + 1 ống dung môi 10ml	VD-12220-10	Lọ	Nhóm 3	34.881,00	1.000	34.881.000	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
561	688	Vancomycin 500mg	Bột pha dung dịch truyền tĩnh mạch	Vancomycin Normon	Laboratorios Normon	Spain	Hộp 1 lọ	VN-16611-13	Lọ	Nhóm 1	53.000	1.220	64.660.000	Công ty CP Dược Đại Nam Hà Nội
562	690	Flunarizin 10mg	Viên nén	Oliveirim	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 6 vi x 10 viên	VD-21062-14	Viên	Nhóm 3	1.850	6.000	11.100.000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Y tế Hà Nội
563	691	Flunarizin 5mg	Viên nang cứng	Sibethepharm	Thephaco	Việt Nam	Hộp 6 vi x 10 viên	VD-18040-12	Viên	Nhóm 3	320	310.000	99.200.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
564	692	Flunarizin 5mg	Viên nang cứng	Sibethepharm	Thephaco	Việt Nam	Hộp 6 vi x 10 viên	VD-18040-12	Viên	Nhóm 3	320	150.000	48.000.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
565	693	Sumatriptan 50mg	Viên nén	Mitriptin	Công ty CPDP Medisun	Việt Nam	Hộp 06 vi x 10 viên	VD-22924-15	Viên	Nhóm 3	23.940	1.550	37.107.000	Công ty TNHH DP Tân An
566	694	Anastrozol 1mg	Viên nén bao phim	Cathy-K	Eirgen	Ireland	H/2 vi x 14 viên	VN2-8-13	Viên	Nhóm 1	16.000	8.050	128.800.000	Công ty TNHH DP U.N.I Việt Nam

567	695	Anastrozol 1mg	Viên nén	Aritrodex	Công ty Phong Phú	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	QLDB-398-13	Viên	Nhóm 3	6.000	5.100	30.600.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
568	696	Calci folinat 10mg/ml - 5ml	Dung dịch tiêm	Capoluck	Công ty CP Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 ống x 5ml dung dịch tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	VD-13540-10	Ống	Nhóm 3	61.500	1.080	66.420.000	Công ty CP DP Vipharco
569	697	Calci folinat 10mg/ml - 5ml	dung dịch tiêm	Calcium folinate 50mg/5ml	Hospira Australia Pty Ltd	Úc	Hộp 1 lọ	VN-15844-12	Lọ	Nhóm 1	94.500	6.770	639.765.000	Công ty TNHH DP và Hóa Chất Nam Linh
570	698	Capecitabine 500mg	Viên nén bao phim	Kapetral 500mg	Remedica	Cyprus	Hộp 12 vi x 10 viên nén bao phim	15693/QLD-KD	Viên	Nhóm 1	48.250	5.450	262.962.500	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
571	699	Capecitabine 500mg	Viên nén bao phim	Koteles	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 4 vi x 7 viên	QLDB-499-15	Viên	Nhóm 5	18.800	6.050	113.740.000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Y tế Hà Nội
572	700	Carboplatin 150mg/15ml	Dung dịch tiêm	DBL Carboplatin 150mg/15ml	Hospira Australia Pty Ltd	Úc	Hộp 1 lọ	VN-13011-11	Lọ	Nhóm 1	275.100	170	46.767.000	Công ty TNHH DP và Hóa Chất Nam Linh
573	701	Carboplatin, 150mg/15ml	Dung dịch tiêm	Placarbo	Venus Remedies Ltd.	Án Độ	Hộp 1 lọ 15ml	VN-11514-10 (Đã nộp HSDK lại)	Lọ	Nhóm 2	262.350	150	39.352.500	Công ty TNHH DP Hiền Vĩ
574	702	Cisplatin, 10mg/20ml	Dung dịch tiêm	Cisplaton	Venus Remedies Ltd.	Án Độ	Hộp 1 lọ 20ml	VN-11513-10 (Đã nộp HSDK lại)	Lọ	Nhóm 2	64.000	130	8.320.000	Công ty TNHH DP Hiền Vĩ
575	703	Cisplatin 50mg/50ml	Dung dịch tiêm truyền	DBL Cisplatin 50mg/50ml	Hospira Australia Pty Ltd	Úc	Hộp 1 lọ	VN-12311-11	Lọ	Nhóm 1	279.300	110	30.723.000	Công ty TNHH DP và Hóa Chất Nam Linh
576	704	Cyclophosphamide 500mg	Bột pha tiêm tĩnh mạch	Endoxan	Baxter Oncology GmbH	Đức	Hộp 1 lọ Bột pha tiêm 500mg	VN-16582-13	Lọ	Nhóm 1	124.376	530	65.919.280	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
577	705	Docetaxel 20mg/2ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Docetaxel "Ebewe" Inj 20MG/2ML 1's	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.Nfg.K G	Áo	Hộp 1 lọ 2ml	VN-17425-13	Lọ	Nhóm 1	423.990	76	32.223.240	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
578	706	Docetaxel 80mg/8ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Docetaxel "Ebewe" 80MG/8ML 1's	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.Nfg.K G	Áo	Hộp 1 lọ 8 ml	VN-17425-13	Lọ	Nhóm 1	1.369.000	66	90.354.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
579	707	Doxorubicin Hydroclorid 50mg 25ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Doxorubicin "Ebewe" Inj 50MG/25ML 1's	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.Nfg.K G	Áo	Hộp 1 lọ 25ml	VN-17426-13	Lọ	Nhóm 1	333.488	70	23.344.160	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2

580	710	Etoposide 100mg/5ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Etoposid "Ebewe" Inj 100MG/5ML 1's	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.Nfg.K G	Áo	Hộp 1 lọ 5ml	VN-16746-13	Lọ	Nhóm 1	119.682	330	39.495.060	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
581	711	Fludarabin phosphat 10mg	viên nén bao phim	Fisiodar	SPM	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim, uống	QLĐB-420-13	Viên	Nhóm 3	420.000	20	8.400.000	Chi Nhánh Công Ty TNHH DP Đô Thành
582	712	Fluorouracil 500mg/10ml	Dung dịch tiêm	UracilSBK 500	Vidipha	Việt Nam	Hộp 5 ống x 10 ml	QLĐB -417-13 và GBN số: TN-29432 ngày 10/7/2015	Ống	Nhóm 3	42.000	2.650	111.300.000	CÔNG TY CP DP MỸ QUỐC
583	713	Gemcitabine (Dưới dạng Gemcitabine Hydroclorid) -1g	Bột đông khô để pha tiêm	SUNGEMTAZ 1G	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 01 lọ	VN1-736-12, VN-19532-15	Lọ	Nhóm 5	600.000	80	48.000.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
584	714	Gemcitabin 200mg	Bột đông khô pha dung dịch tiêm truyền	Blomindex-200	United Biotech (P) Limited	India	Hộp 1 lọ	VN2-237-14	Lọ	Nhóm 5	185.000	190	35.150.000	Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia tại Hà Nội)
585	715	Glycin funtumin 0,3mg/ml	Thuốc tiêm	Aslem	Vinhphaco	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-13920-11	Ống	Nhóm 3	39.900	11.020	439.698.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
586	717	Irinotecan 100mg/5ml	Dung dịch đậm đặc pha dịch truyền	DBL Irinotecan 100mg/5ml	Hospira Australia Pty Ltd	Úc	Hộp 1 lọ	VN-13612-11	Lọ	Nhóm 1	1.039.500	34	35.343.000	Công ty TNHH DP và Hóa Chất Nam Linh
587	718	Irinotecan 40mg - 2ml	Dung dịch đậm đặc pha dịch truyền	DBL Irinotecan 40mg/2ml	Hospira Australia Pty Ltd	Úc	Hộp 1 lọ	VN-13613-11	Lọ	Nhóm 1	546.000	310	169.260.000	Công ty TNHH DP và Hóa Chất Nam Linh
588	720	Methotrexat 2,5mg	Viên nén	Methotrexat 2,5mg	Remedica	Cyprus	Hộp 100 viên nén bao phim	10725/QLD-KD ngày 17/6/2015	Viên	Nhóm 5	2.500	3.500	8.750.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
589	722	Oxaliplatin 100mg	Bột đông khô pha tiêm	Oxaliplatin 100mg	Laboratorio IMA S.A.I.C	Achentina	Hộp 1 lọ	VN-15771-12	Lọ	Nhóm 2	735.000	1.050	771.750.000	Công ty TNHH DP và Hóa Chất Nam Linh
590	723	Oxaliplatin 100mg/20ml	Bột pha dung dịch tiêm truyền	Oxaliplatin "Ebewe" inj 100MG 1's	Oncotec Pharma Produktion GmbH	Đức	Hộp 1 lọ 100mg	VN-19465-15	Lọ	Nhóm 1	1.183.939	20	23.678.780	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2

591	724	Oxaliplatin 150mg	Bột đông khô pha tiêm	Oxaliplatin Medac	Oncotec Pharma	Đức	Hộp 1 lọ	VN2-75-13	lọ	Nhóm 1	5.680.000	10	56.800.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
592	725	Oxaliplatin 50mg/10ml	Bột pha dung dịch tiêm truyền	Oxaliplatin "Ebewe" Inj 50MG 1's	Oncotec Pharma Produktion GmbH	Đức	Hộp 1 lọ 50mg	VN-19465-15	Lọ	Nhóm 1	606.562	20	12.131.240	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
593	726	Paclitaxel 100mg/16.7ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Paclitaxel "Ebewe" Inj 100MG/16.7ML 1's	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.Nfg.K G	Áo	Hộp 1 lọ 16.7ml	VN-12433-11	Lọ	Nhóm 1	919.500	90	82.755.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
594	727	Paclitaxel 100mg/16.7ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Paclitaxel "Ebewe" Inj 100MG/16.7ML 1's	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.Nfg.K G	Áo	Hộp 1 lọ 16.7ml	VN-12433-11	Lọ	Nhóm 2	919.500	40	36.780.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
595	730	Paclitaxel 30mg/5ml	Dung dịch đậm đặc để pha	Paclitaxel "Ebewe" Inj 30MG/5ML 1's	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.Nfg.K G	Áo	Hộp 1 lọ 5ml	VN-12433-11	Lọ	Nhóm 2	339.364	10	3.393.640	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
596	731	Tamoxifen citrate 15,2 mg tương đương với Tamoxifen 10mg	Viên nén bao	Nolvadex Tab 10mg 30's	AstraZeneca UK Ltd.	Anh	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-13483-11	Viên	Nhóm 1	2.940	1.100	3.234.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
597	732	Tegafur 100mg + Uracil 224mg	Viên nang cứng	Mefuform	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 7 vi x 10 viên	VD-17604-12	Viên	Nhóm 3	25.000	30.000	750.000.000	Công ty TNHH Thương mại Dược mỹ phẩm Nam Phương
598	736	Acenocoumaron 1mg	Viên nén	Darius 1	Công ty CP SPM	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-18483-13	Viên	Nhóm 3	2.100	600	1.260.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
599	737	Acenocoumaron 4mg	Viên nén	Aceronko 4	Công ty CP DP trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-20825-14	Viên	Nhóm 3	2.645	600	1.587.000	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
600	739	Albumin 20% - 50ml	Thuốc tiêm truyền	Human Albumin Octapharma 20%	Octapharma Pharmazeutika Produktionsgesellschaft s.m.b.H	Áo	Hộp 1 chai 50mL + quang treo	VN-15027-12	Chai	Nhóm 1	659.400	2.400	1.582.560.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐÔNG
601	740	Albumin 20%-50ml	Dung dịch tiêm truyền	Flexbumin 20%	Baxter Healthcare Corporation	USA	Hộp 1 túi nhựa Galaxy	QLSP-0750-13	Túi	Nhóm 1	825.000	566	466.950.000	Công ty CP Dược Đại Nam Hà Nội
602	742	Protein huyết thanh người (Albumin 3.1% + Immunoglobulin (G,M,A) 1.0%)	Thuốc tiêm truyền	Biseko	Biotest Pharma GmbH	Đức	Chai 50ml dung dịch tiêm truyền	VN-13034-11	Chai	Nhóm 1	934.000	150	140.100.000	Công ty TNHH Thương mại dược mỹ phẩm Thanh Bình
603	743	Albumin human 20%-100ml	Dung dịch tiêm truyền	Human Albumin	Human BioPlazma LLC	Hungary	Hộp 1 chai	QLSP-0706-13	Chai	Nhóm 1	1.344.000	2.150	2.889.600.000	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC
604	745	Carbazochrome 25mg/5ml	Dung dịch tiêm	Canabios 25	Công ty CP DP trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 ống x 5ml	VD-20254-13	ống	Nhóm 3	30.500	400	12.200.000	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
605	746	Cilostazol 100mg	Viên nén	Pasquale	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 10 vi * 10 viên nén	VD-21064-14	Viên	Nhóm 3	6.500	300	1.950.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
606	747	Deferipron 500mg	viên nén	Paolucci	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-21063-14	Viên	Nhóm 3	7.300	500	3.650.000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Y tế Hà Nội

607	748	Enoxaparin 40mg/0.4ml	Dung dịch tiêm dưới da, tiêm tĩnh mạch	Lomoh 40	Emcure Pharmaceuticals Ltd.	India	Hộp 1 vi x 10 viên	VN-18296-14	Bơm	Nhóm 5	56.900	5.510	313.519.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
608	749	Enoxaparin natri-60mg/0,6ml	Dung dịch tiêm	KALBENOX	M/S Gland Pharma Ltd.	India	Hộp lớn x 10 hộp nhỏ x 1 Syringe 0,6ml	VN-18434-14	Syringe	Nhóm 2	96.800	30	2.904.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
609	750	Erythropoietin 1000UI	Bột đông đông khô pha tiêm	Hemax 1000IU	Bio Sidus S.A	Argentina	Hộp 1 lọ + 1 xi lanh chứa 1ml nước cất pha tiêm + 2 kim tiêm	VN-10099-10	Lọ	Nhóm 2	124.000	605	75.020.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
610	751	Erythropoietin 2000UI	Bột đông đông khô pha tiêm	Hemax 2000IU	Bio Sidus S.A	Argentina	Hộp 1 lọ bột đông khô + 1 ống dung môi	VN-13619-11	Lọ	Nhóm 2	205.000	15.351	3.146.955.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
611	752	Erythropoietin 2000IU	Dung dịch tiêm đóng sẵn	Relipoietin 2,000IU	Reliance Life Science Pvt Ltd	Ấn Độ	Hộp 1 bơm	QLSP-0665-13	Bơm	Nhóm 5	98.000	6.015	589.470.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
612	754	Erythropoietin alfa 2000 UI	Dung dịch tiêm	Nanokine 2000IU	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Dược Nanogen	Việt Nam	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn thuốc 0,5ml	VD-13157-10	Bơm	Nhóm 3	189.000	11.000	2.079.000.000	Công ty CP DP Kim Tinh
613	756	Erythropoietin Beta 2000IU	Dung dịch tiêm	Epocassa	Laboratorio Pablo Cassara S.R.L	Argentina	Hộp 1 lọ 1ml dung dịch tiêm	VN-15280-12	Lọ	Nhóm 2	154.000	2.021	311.234.000	Công ty TNHH Thương mại dược mỹ phẩm Thanh Bình
614	757	Ethamsylat 250mg/2ml	Thuốc tiêm	Bivibact 250	DP TW 1	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD -19949 - 13	ống	Nhóm 3	11.000	1.810	19.910.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
615	758	Ethamsylate 250mg/2ml	Dung dịch tiêm	Cyclonamine 12,5%	Pharmaceutical Works "Polpharma" S.A	Ba Lan	Hộp 5 ống 2ml	VN -14311 -11	Ống	Nhóm 1	24.990	22.070	551.529.300	CÔNG TY CP DP MỸ QUỐC
616	760	Filgrastim 300mcg	Dung dịch tiêm đóng sẵn	Religrast 300mcg	Reliance Life Science Pvt Ltd	Ấn Độ	Hộp 1 bơm	QLSP-0791-14	Bơm	Nhóm 5	460.000	140	64.400.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
617	761	Filgrastime 30MU/0,5ml	Thuốc tiêm	FICOCYTE	Công ty TNHH công nghệ sinh học dược Nanogen	Việt Nam	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml dung dịch tiêm	VD-13154-10	Bơm	Nhóm 3	840.000	260	218.400.000	Công ty CP DP Vinacare.
618	762	Gelatin succinyl + natri clorid + natri hydroxyd	Dung dịch tiêm truyền	Gelofusine 20g/500ml 500ml 10's	B.Braun Medical Industries Sdn. Bhd	Malaysia	Hộp 10 chai nhựa 500ml	VN-13504-11	Chai	Nhóm 2	116.000	400	46.400.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
619	764	Heparin 25000UI	Dung dịch tiêm	Heparin	Rotex	Đức	Hộp 25 lọ x 5 ml dung dịch tiêm	VN-15617-12	Lọ	Nhóm 1	99.981	8.030	802.847.430	Công ty CP DP Trung ương CPC1
620	765	Heparin 25000UI	Dung dịch tiêm	Paringold Injection	JW Pharmaceutical Corporation	Hàn Quốc	Hộp 10 lọ x5ml	VN-10182-10	Lọ	Nhóm 5	60.500	26.060	798.985.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

621	766	Nadroparin Calcium 2850UI/0.3ml	Dung dịch tiêm	Fraxiparine Inj 0.3ml 10's	Aspen Notre Dame de Bondeville	Pháp	Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn x0,3ml Dung dịch tiêm	VN-14178-11	Bơm tiêm	Nhóm 1	64.787	200	12.957.400	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
622	767	Phytomenadion 100mg/5ml (Vitamin K1)	Dung dịch	Medphadion drops	Medphano Arzneimittel GmbH	Germany	Hộp 1 lọ 100mg/5ml	VN-18865-15	Lọ	Nhóm 5	200.000	65	13.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát
623	768	Sắt Ascorbat 100mg + Acid folic 1,5mg	Viên nén bao phim	Ferium -XT	Emcure	India	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VN-16256-13	Viên	Nhóm 5	5.500	180.000	990.000.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
624	771	Sắt fumarat 162mg + Acid folic 0,75mg + Cyanocobalamin 7,5mcg	Viên nang mềm	Feliccare	Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-10413 -10	Viên	Nhóm 3	340	2.000	680.000	Công ty CP DP Trường Thọ
625	772	Sắt fumarat 162mg + acid folic 75mcg + B12 7,5mcg + C 5mg + B6 5mg + đồng sulfat 1mg	Viên nang mềm	Tophem Extra	Công ty CP DP Phương Đông	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-16265-12	Viên	Nhóm 3	1.400	50.000	70.000.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
626	773	Sắt fumarat 200mg + acid folic 0,75mg	Viên nang cứng	Greentamin	Công ty CP dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-21615-14	Viên	Nhóm 3	840	11.500	9.660.000	Công ty CP DP Văn Lam
627	775	Sắt fumarat 200mg + acid folic 1mg	Viên nang	Fefurate	DP 150-Armephaco	Việt Nam	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nang	VD-17309-12	Viên	Nhóm 3	216	534.000	115.344.000	Công Ty CP Sao Mai
628	778	Sắt II sulfat 50mg + acid folic 250mcg	Viên bao đường	Uniferon B9	Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-18789-13	Viên	Nhóm 3	840	163.000	136.920.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
629	780	Sắt III hydroxide Polymaltose (Sắt nguyên tố 100mg) + acid folic 500mcg	Viên nén nhai	Saferon	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-14181-11	Viên	Nhóm 2	4.600	52.900	243.340.000	Công ty TNHH Thương mại Dược mỹ phẩm Nam Phương
630	782	Sắt nguyên tố (dưới dạng sắt (III) hydroxyd Polymaltose) 50mg/10ml	Dung dịch uống	Fogyma	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 2, hộp 4, hộp 6, hộp 8 vỉ x 5 ống nhựa/vỉ x 10ml/ống	VD-22658-15	Ống nhựa	Nhóm 3	7.500	1.100	8.250.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
631	783	Sắt protein succinylat	Dung dịch uống	Ferlatum	Italfarmaco, S.A. (đóng gói tại: CIT s.r.l.)	Tây Ban Nha (đóng gói tại Ý)	Hộp 10 lọ x 15ml	VN-14241-11	Lọ	Nhóm 1	21.150	805.150	17.028.922.500	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
632	784	Sắt sucrose 100mg/5ml	Dung dịch tiêm	Incross	Gland Pharma Ltd	Ấn Độ	Hộp 1 vỉ 5 ống 5ml dung dịch tiêm tĩnh mạch	VN-11957-11	ống	Nhóm 2	56.000	600	33.600.000	Công Ty CP Sao Mai
633	789	Sắt (II) Fumarat 200mg + Acid Folic 1mg	Viên nén bao phim,	Mekoferrat-B9	Mekophar	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 25 viên nén bao phim	VD-23805-15	Viên	Nhóm 3	358	100.000	35.800.000	Công ty CP Hóa - DP Mekophar
634	790	Sắt sulfat 60mg + acid folic 1.5mg	Viên nang mềm	Feriweek	Công ty CP DP Nam Hà	Việt Nam	Hộp 12 vỉ x 5 viên nang mềm	VD-14629-11	viên	nhóm 3	2.400	700.000	1.680.000.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á

635	792	HydroxyEthyl Starch 6% (HES 130/0.4/9:1) trong dung dịch điện giải Na+ 137,0 mmol/L, K+ 4,0 mmol/L, Mg++ 1,5 mmol/L, Cl- 110,0 mmol/L, Acetat- 34,0 mmol/L. ASTT: 286,5 mOsm/L	Dung dịch tiêm truyền	Volulyte IV 6% 1's	Fresenius Kabi Deutschland GmbH	Đức	Túi	VN-10249-10	Túi	Nhóm 1	94.000	1.754	164.876.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
636	793	Tranexamic acid 250mg/5ml	Thuốc tiêm	Cammic	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 vi x 5 ống	VD-12989-10	Ống	Nhóm 3	4.190	31.830	133.367.700	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
637	794	Tranexamic acid 250mg/5ml	Thuốc tiêm	Examin INJ 250mg/5ml	Huons	Hàn Quốc	Hộp 10 ống	VN-11241-10	Ống	Nhóm 5	3.675	61.600	226.380.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
638	795	Tranexamic acid 500mg	Dung dịch tiêm	Cammic	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 vi x 5 ống	VD-23729-15	ống	Nhóm 3	7.770	20.500	159.285.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
639	796	Tranexamic acid 500mg	Dung dịch tiêm	Cammic	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 vi x 5 ống	VD-23729-15	ống	Nhóm 3	7.770	7.100	55.167.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
640	797	Triflusal 300mg	Viên nang cứng	Thrombusal	Công ty CPDP Medisun	Việt Nam	Hộp 06 vi x 10 viên	VD-22931-15	Viên	Nhóm 3	3.486	10.000	34.860.000	Công ty TNHH DP Tân An
641	798	Vitamin K1 10mg/ml	Thuốc tiêm	Vitamin K1 10mg/1ml	Danapha	Việt Nam	Hộp 10 ống x 1ml dung dịch tiêm	VD-18191-13	ống	Nhóm 5	2.300	6.100	14.030.000	Công Ty CP Sao Mai
642	799	Vitamin K1 1mg/1ml	Thuốc tiêm	Vinphyton	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 ống	VD-16307-12	Ống	Nhóm 3	1.680	48.210	80.992.800	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
643	800	Acetyl - DL - Leucin 500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Vintanil	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 vi x 5 ống	VD-20275-13	Ống	Nhóm 3	13.230	145.340	1.922.848.200	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
644	808	Aluminium hydroxide 3030,3mg + Magnesium hydroxide 800,4mg + Simethicone 30% emulsion 266,7 mg - 10 ml	Hỗn dịch	Trimafort	Daewoong Pharm	Hàn Quốc	Hộp 20 gói	VN-14658-12	Gói	Nhóm 2	3.950	200.200	790.790.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Pha Nam Hà Nội
645	809	Aluminum hydroxyd 300mg + Magnesium Hydroxide 400mg	Hỗn dịch	Gelactive	Công ty TNHH Liên Doanh Hasan-Dermapharm	Việt Nam	Hộp 30 gói x 10 ml hỗn dịch uống	VD-19194-13	Gói	Nhóm 3	2.100	154.000	323.400.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC

646	810	Aluminum hydroxyd 3030,3mg + Magnesium hydroxyd 800,4mg	Bột pha hỗn dịch	Hull	Cty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 30 gói	VD-13653-10	Gói	Nhóm 3	3.171	139.800	443.305.800	Công ty TNHH DP Tân An
647	812	Aluminum phosphat 20%	Hỗn dịch	Medi-Phosphate Gel	Công ty CPDP Medisun	Việt Nam	Hộp 20 gói	VD-22183-15	Gói	Nhóm 3	1.197	5.000	5.985.000	Công ty TNHH DP Tân An
648	813	Alverin 40mg	Viên nén	Harine	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 50 vi x 15 viên nén	VD-14719-11	Viên	Nhóm 3	105	846.400	88.872.000	Công ty CP DP Hà Tây
649	816	Alverin citrat 60mg + Simethicon 300mg	Viên nang mềm	Newstomaz	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-21865-14	Viên	Nhóm 3	1.197	42.000	50.274.000	Công ty CP DP Sohaco Miền Bắc
650	818	Arginin 400mg	Viên nang mềm	Targinos 400	Cty LD DP Mebiphar-Austrapharm	Việt Nam	Hộp 12 vi x 05 viên	VD-10744-10	Viên	Nhóm 3	1.596	12.100	19.311.600	Công ty TNHH DP Tân An
651	819	Arginin aspartase 5g	Dung dịch	Potenciator	Faes Farma, S.A	Tây Ban Nha	Hộp 20 ống nhựa tai vắn x 10mL	8818/QLD-KD, 29/05/2014	ống	Nhóm 1	6.930	3.500	24.255.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐÔNG
652	820	Arginin HCl 1000mg/10ml	Dung dịch	Pargine	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 20 ống	VD-21508-14	Ống	Nhóm 3	4.935	3.300	16.285.500	Công ty CP DP Trung ương CPC1
653	822	Atropin sulfat 0,25mg	Viên nén	Atropin sulfat	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vi x 25 viên	VD-16904-12	Viên	Nhóm 3	80	15.000	1.200.000	Công ty CP DP Hà Tây
654	823	Attapulgit mormoiron hoạt hóa, gel hydroxyde aluminium, carbonate magnesium sấy khô	Bột pha hỗn dịch uống	Gastropulgit Sac 30's	Beaufour Ipsen Industrie	Pháp	Hộp 30 gói	VN-17985-14	Gói	Nhóm 1	3.053	36.800	112.350.400	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
655	825	Attapulgit 2,5g + Nhôm hydroxyd 0,2g + Magie carbonat 0,3g	Bột pha hỗn dịch	Mezapulgit	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 30 gói	VD-19362-13	Gói	Nhóm 3	1.680	42.500	71.400.000	Công ty TNHH DP Tân An
656	826	Attapulgit Mormoiron hoạt hoá 2,5g, gel khô nhôm hydroxyd và magnesi carbonate 0,5g	Bột pha hỗn dịch	Asigastrogit	Thephaco	Việt Nam	Hộp 30 gói	VD-23151-15	Gói	Nhóm 3	1.220	87.300	106.506.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
657	827	Attapulgit hoạt hóa 600 mg	Viên nén	New-diatabs	Công ty TNHH United International Pharma	Việt Nam	Hộp 25 vi x 04 viên	VD-16172-11	viên	Nhóm 3	940	81.000	76.140.000	Công ty TNHH Tuệ Lâm
658	828	Bacillus clausii	Viên nang cứng	ENTEROGERMIN A B/ 1bl x 12 Caps	Sanofi - aventis S.p.A	Ý	Hộp 1 vi x 12 viên	QLSP-843-15	Viên	Nhóm 1	3.958	50.540	200.037.320	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
659	829	Bào tử kháng da kháng sinh Bacillus clausii 2 tỷ bào tử/ 5ml	Hỗn dịch uống	ENTEROGERMIN A B/ 2bls x 10 Amps	Sanofi-Aventis S.p.A	Ý	Hộp 2 vi x 10 ống	QLSP-0728-13	Ống	Nhóm 1	5.765	10.300	59.379.500	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
660	830	Bacillus subtilis 100 triệu (CFU) + Lactobacillus acidophilus 500 triệu (CFU)	Thuốc bột	Merika Probiotics	Davac Pharma	Việt Nam	Hộp 20 gói x 1g	QLSP-0808-14	Gói	Nhóm 3	2.200	105.000	231.000.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Pha Nam Hà Nội

661	831	Bacillus subtilis 100 triệu tế bào	Thuốc bột	Bidisubtilis	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 20 gói x 1g gói	VD-15375-11	Gói	Nhóm 3	399,00	60.000	23.940.000	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
662	832	Bacillus subtilis 200 triệu (CFU) + Lactobacillus acidophilus 1 tỷ (CFU)	Thuốc bột	Merika Fort	Davac Pharma	Việt Nam	Hộp 20 gói x 1g	QLSP-0807-14	Gói	Nhóm 3	2.800	5.000	14.000.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Pha Nam Hà Nội
663	833	Berberin 10mg	Viên nén	Berberin	Nghệ An	Việt Nam	Lọ 100 viên nén	VD-22573-15	Viên	Nhóm 3	28	281.000	7.868.000	Công Ty CP Sao Mai
664	834	Bisacodyl 5mg	Viên nén bao phim	BisacodylDHG	CTy TNHH MTV DP DHG	Việt Nam	v/25 h/100 viên	VD-21129-14	viên	Nhóm 3	250	2.726	681.500	Công ty CP Dược Hậu Giang
665	836	Cimetidin 300mg	Thuốc tiêm	Cimetidin Kabi 300	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Hộp 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	VD-19565-13	ống	Nhóm 5	1.974	2.460	4.856.040	Công Ty CP Sao Mai
666	838	Diocetahedral smectite 3g/20ml	Hỗn dịch	Grafort	Daewoong Pharm	Hàn Quốc	Hộp 20 gói	VN-18887-15	Gói	Nhóm 2	7.900	104.000	821.600.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Pha Nam Hà Nội
667	839	Diosmectite 3g	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Smecta (Orange-Vanilla) Sac 30's	Beaufour Ipsen industrie	Pháp	Hộp 30 gói x3g	VN-9460-10	Gói	Nhóm 1	3.475	47.000	163.325.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
668	840	Diosmectit 3g	Thuốc bột	Hamett	Cty CP Dược Hậu Giang	Việt Nam	Hộp 24 gói x 3,8g	VD-20555-14	Gói	Nhóm 3	869	264.600	229.937.400	Công ty CP Dược vật tư y tế Thái Bình.
669	842	Diosmin 450mg + Hesperidin 50mg	Viên nén bao phim	Savi Dimin	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 15 viên	VD-10395-10	Viên	Nhóm 2	1.853	7.560	14.008.680	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
670	843	Diosmin 450mg + Hesperidin 50mg	Viên nén bao phim	Dacolfort	Danapha	Việt Nam	Hộp 3 vỉ 10 viên nén bao phim	VD-16782-12	Viên	Nhóm 3	840	9.200	7.728.000	Công Ty CP Sao Mai
671	844	Domperidon 10mg	Viên nén	Domstal	Torrent Pharmaceuticals Ltd	India	Hộp 10 vỉ x10 viên	VN-14379-11	Viên	Nhóm 2	744	128.100	95.306.400	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
672	845	Domperidon 2.5mg + Simethicon 50mg	Thuốc cốm	Agimoti S	Agimexpharm	Việt Nam	Hộp 10 gói, thuốc cốm, pha uống	VD-15984-11	Gói	Nhóm 3	800	7.200	5.760.000	Công ty CP dược vật tư y tế Đông Đô
673	849	Domperidone 30mg - 30ml	Hỗn dịch	Mutecium - M (chai 30ml)	Mekophar	Việt Nam	Hộp 1 chai 30ml hỗn dịch	VD-13054-10	Chai	Nhóm 3	10.400	1.000	10.400.000	Công ty CP Hóa - DP Mekophar
674	850	Drotaverin hydroclorid 40mg	Dung dịch tiêm	Vinopa	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-18008-12	Ống	Nhóm 3	3.130	43.770	137.000.100	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
675	852	Drotaverin hydroclorid 40mg	Viên nén	Dros-Ta	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD-22148-15	Viên	Nhóm 3	345	685.000	236.325.000	Công ty CP DP Hà Tây
676	854	Esomeprazol 20mg	Viên nén	Goldesome	ValPharma internatinal S.P.A	Italy	Hộp 4 vỉ x 7 viên nén, viên bao tan trong ruột	VN-19112-15	Viên	Nhóm 1	14.600	2.140	31.244.000	Công ty CP thương mại DP Hà Lan

677	855	Esomeprazol 20mg	viên nang cứng	Emanera 20mg	KRKA	Slovenia	Hộp 4 vi x 7 viên	VN-18443-14	viên	Nhóm 1	13.440	10.000	134.400.000	Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược Mỹ Phẩm Tenamyd tại Hà Nội)
678	856	Esomeprazol 20mg	viên nang	Esomeprazol Stada 20mg	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 2 vi x 10 viên	VD-22345-15	viên	Nhóm 2	3.500	130.500	456.750.000	Công ty CP DP Gia Linh
679	857	Esomeprazol 20mg	Viên nang	Zalcid	Mediplantex, JSC	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-18024-12	Viên	Nhóm 3	630	20.000	12.600.000	Công ty CP dược Trung Ương Mediplantex.
680	858	Esomeprazol 40mg	Bột đông khô pha tiêm	Dulcero	Công ty CP DP trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-19948-13	Lọ	Nhóm 3	29.485	7.950	234.405.750	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
681	860	Esomeprazol 40mg	viên nang	Esomeprazol Stada 40mg	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 2 vi x 10 viên	VD-22670-15	viên	Nhóm 2	6.800	21.000	142.800.000	Công ty CP DP Gia Linh
682	862	Esomeprazole 40mg	Bột đông khô pha tiêm	Dulcero	Công ty CP DP trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-19948-13	Lọ	Nhóm 5	29.485	1.300	38.330.500	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân
683	863	Famotidin 20mg	Bột đông khô pha tiêm	Faditac Inj	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/5 lọ bột đông khô + 5 ống NaCL 0,9% 5ml	VD-14817-11	Lọ	Nhóm 3	39.900	32.000	1.276.800.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
684	865	Famotidin 20mg	Thuốc tiêm	Nenvofam	Mustafa	Turkey	Hộp 2 ống + DM	VN - 5217 - 10	Lọ	Nhóm 2	37.800	12.000	453.600.000	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DP ALPHA PHÁP
685	866	Glucose 4g + Natri clorid 0,7g + Natri citrat 0,58g + Kali clorid 0,3g	Thuốc bột	Theresol	Thephaco	Việt Nam	Hộp/20 gói	VD-20942-14	Gói	Nhóm 3	1.690	36.000	60.840.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
686	868	Glycerol 6,75g	Dung dịch thực trực tràng	Stiprol	Công ty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 6 tuýp	VD-21083-14	Tuýp	Nhóm 3	7.000	33.680	235.760.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
687	870	Glycyrrhizin + Glycin + L-Cystein (40mg + 400mg + 20mg) - 20ml	Dung dịch tiêm truyền	Amiphargen	Taiwan Biotech	Đài Loan	Hộp 5 ống x 20ml	VN-12681-11	ống	Nhóm 2	78.120	2.800	218.736.000	Công ty CP DP VIAN
688	871	Glycyrrhizin + Glycin + L-Cystein (40mg + 400mg + 20mg) - 20ml	Dung dịch tiêm	Avigly	Beijing Kawin Technology Share-Holding Co., Ltd	Trung Quốc	Hộp 10 ống 20ml	VN-19456-15	Ống	Nhóm 5	71.000	37.500	2.662.500.000	Công ty CP DP Phú Thái
689	872	Hyoscin butylbromid, 20mg/1ml	Dung dịch tiêm	Vincopane	Vinhphaco	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-20892-14	Ống	Nhóm 3	7.350	2.000	14.700.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
690	875	Kẽm gluconat 56mg/5ml - 100ml	Siro	Siro Snapcef	HDPharma	Việt Nam	Hộp 1 chai x 100ml	VD-21199-14	Chai	Nhóm 3	29.000	200	5.800.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
691	876	Kẽm Gluconat 60ml	Dung dịch uống	Sirozinc	Nexus Pharma (Pvt) Ltd	Pakistan	Hộp 1 chai 60ml	VN-15854-12	Chai	Nhóm 5	30.000	2.700	81.000.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
692	877	Kẽm gluconat 700mg	Siro	Zinbebe	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 1 chai	VD-22887-15	Chai	Nhóm 3	27.200	1.630	44.336.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh
693	878	Kẽm gluconat 70mg	Thuốc bột	Unikids Zinc	Cty CP Dược Hậu Giang	Việt Nam	Hộp 24 gói x 1,5g	VD-18916-13	Gói	Nhóm 3	2.163	38.800	83.924.400	Công ty CP Dược vật tư y tế Thái Bình.

694	879	Kẽm gluconat 70mg	Viên nén	Tozinax	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-14945-11	Viên	Nhóm 3	378.00	28.500	10.773.000	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
695	882	L- Ornithin L- Aspartat 1g/10ml	Dung dịch tiêm, truyền	Hetopartat 1g/10ml	Danapha	Việt Nam	Hộp 5 ống	VD-19270-13	ống	Nhóm 3	21.000	11.000	231.000.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
696	883	L-Ornithin-L-Aspartate 200mg	viên nang mềm	Heposal	DP Nam Hà	Việt Nam	Hộp 4 vi x15 viên	VD-9224-09	Viên	Nhóm 3	2.100	8.800	18.480.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
697	885	L- Ornithine + L- aspartate 500mg	Dung dịch tiêm	Vin-hepa	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-18413-13	Ống	Nhóm 3	4.095	11.100	45.454.500	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
698	886	L- Ornithine + L- aspartate 500mg	Thuốc tiêm	Vin-hepa	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-18413-13	Ống	Nhóm 3	4.095	21.000	85.995.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
699	888	Lactobacillis acidophilus 10 mũ 8 CFU + Bacillus Subtilis 10 mũ 8 CFU + Kẽm gluconate 35mg	Thuốc bột	OZONBIOTIC EXTRA	Công ty TNHH Liên Doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 30 Gói x 2g thuốc bột uống	QLĐB-383-13	Gói	Nhóm 3	3.150	192.600	606.690.000	Công ty CP DP Vinacare.
700	889	Lactobacillis acidophilus 10 mũ 9 CFU + Kẽm Gluconate 21mg	Thuốc bột	Ozonbiotic	Công ty TNHH Liên Doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 30 Gói x 2g thuốc bột uống	QLSP-838-15	Gói	Nhóm 3	2.100	27.000	56.700.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
701	892	Lactobacillus acidophilus 75mg (10 mũ 8 CFU)	Thuốc bột	Antolac	CTCP Dược Hậu Giang	Việt Nam	h/25 gói	VD-11434-10 CV gia hạn số 16457/QLĐ-ĐK	gói	Nhóm 3	800	76.500	61.200.000	Công ty CP Dược Hậu Giang
702	895	Lansoprazol 30mg	Viên nang	Gastevin 30mg	KRKA, d.d., Novo mesto	Slovenia	Hộp 2 vi x 7 viên	VN-18275-14	Viên	Nhóm 1	9.450	14.140	133.623.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐỒNG
703	896	Loperamid 2mg	Viên nang cứng	Loperamid	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-16391-12	Viên	Nhóm 3	128	88.700	11.353.600	Công ty CP DP Khánh Hòa
704	898	L-Ornithin L- Aspartat 450mg	Viên nang mềm	TVHepatic	Công ty CP DP Hà tây	Việt Nam	Hộp 12 vi x 5 viên,	VD-18293-13	Viên	Nhóm 3	2.500	1.120	2.800.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
705	899	L-ornithin L-aspartat 5g/10ml	Dung dịch đậm đặc pha tiêm truyền	Hepa-Merz	B.Braun Melsungen AG	Đức	Hộp 5 ống 10ml	VN-17364-13	Ống	Nhóm 1	120.000	30	3.600.000	Công ty CP DP Kim Tinh
706	900	L-ornithine L-Aspartate 500mg/5ml	Thuốc tiêm	Levelamy	Xí nghiệp 120-Armephaco	Việt Nam	Hộp 2 vi x 5 ống 5ml dung dịch tiêm	VD-17807-12	ống	Nhóm 5	3.688	50	184.400	Công Ty CP Sao Mai
707	904	Mesalazin 500mg	Viên nén bao phim	Savi Mesalazine 500	Công ty CP DP Sa Vi	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-17946-12	Viên	Nhóm 2	8.000	10.000	80.000.000	Công ty CP TMDV Thăng Long

708	905	Metoclopramid HCl 10mg	Dung dịch tiêm	Metoclopramid Kabi 10mg	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Hộp 2 vi 6 ống 2ml dung dịch tiêm	VD-15509-11	ống	Nhóm 3	1.523	500	761.500	Công Ty CP Sao Mai
709	906	Monosodium phosphat 13,9g + Disodiumphosphat 3,2g -80ml	Dung dịch thực trực tràng	Lainema 14/3g/100ml	Lainco S.A	Spain	Hộp 1 chai 80ml	VN-15779-12	Chai	Nhóm 1	55.000	1.100	60.500.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
710	912	Nhôm hydroxyd 611,76mg + Magnesi hydroxyd 800mg + Simethicon 80mg	Hỗn dịch uống	Lahm	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 20 gói * 15g hỗn dịch uống	VD-20361-13	Gói	Nhóm 3	3.450	6.300	21.735.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
711	915	Nhôm hydroxyd 300mg + Magnesi hydroxyd 400mg + Simethicon 30mg	Hỗn dịch	GELACTIVE FORT	Công ty TNHH Liên Doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 30 gói x 10 ml hỗn dịch uống	VD-20376-13	Gói	Nhóm 3	2.900	20.000	58.000.000	Công ty CP DP Vinacare.
712	917	Nhôm oxit 0,3922g + Magie hydroxit 0,6g + Simethicone 0,06g	Hỗn dịch	Grangel	Shinpoong Daewoo	Việt Nam	Hộp 20 gói x 10ml	VD- 18846-13	Gói	Nhóm 3	2.940	300	882.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
713	918	Nifuroxazide 0,2g	Viên nang cứng	Ercefuryl 200mg	Sanofi Winthrop	Pháp	Hộp 2 vi x 14 viên	VN-17026-13	Viên	Nhóm 1	1.499	3.550	5.321.450	Công ty TNHH Dược Kim Đô
714	920	Octreotide acetate 100mcg	Thuốc tiêm	Octride 100	Sun pharmaceutical industries Ltd	India	Hộp 1 lọ 1ml	VN-7847-09 (có giấy gia hạn)	ống	Nhóm 2	120.000	650	78.000.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
715	921	Omeprazole 20mg	viên nang	Prazav	Laboratorios Liconsa S.A	Spain	Hộp 4 vi x 7 viên nang bao tan trong ruột	VN-9268-09, có biên nhận ĐKL	Viên	Nhóm 1	2.600	100	260.000	Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia tại Hà Nội)
716	922	Omeprazol 20mg	Viên nang cứng	Kagasdine	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-16386-12	Viên	Nhóm 3	164	1.316.000	215.824.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
717	923	Omeprazol 20mg	Viên nang cứng	Kagasdine	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-16386-12	Viên	Nhóm 5	164	283.000	46.412.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
718	924	Omeprazol 20mg + Domperidon 15mg	Viên nang cứng	Ausmezol-D	Hadipha	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-21208-14	Viên	Nhóm 3	2.995	15.500	46.422.500	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HƯNG VÀ CÔNG TY CP DP VINH PHÚC
719	925	Omeprazole 40mg	viên nang	Prazav	Laboratorios Liconsa S.A	Spain	Hộp 2 vi x 7 viên nang bao tan trong ruột	VN-11156-10, có biên nhận ĐKL	Viên	Nhóm 1	5.800	27.000	156.600.000	Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia tại Hà Nội)
720	926	Omeprazol 40mg	Viên nang	Alzole	TV.PHARM	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-18381-13	Viên	Nhóm 3	378	190.600	72.046.800	CÔNG TY CP DP TV.PHARM
721	927	Omeprazol 40mg	Bột pha tiêm	Ulcomez	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd.	India	Hộp 1 lọ + 1 ống 10ml nước cất pha tiêm	VN-19282-15	Lọ	Nhóm 2	37.999	45.510	1.729.334.490	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Xuân

722	928	Ondansetron 4mg	Viên nén	Sosvomit 4	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 30 viên	VD-17885-12	Viên	Nhóm 3	4.800	1.300	6.240.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
723	929	Ondansetron 8mg	Viên nén	Sosvomit 8	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 30 viên	VD-19316-13	Viên	Nhóm 3	8.100	2.300	18.630.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
724	931	Ondansetron 8mg - 4ml	Thuốc tiêm	Emistop 8mg 4ml	Clarix	Ấn độ	Hộp 50 ống	VN-13102-11	Ống	Nhóm 2	8.400	60	504.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
725	932	Ondansetron 8mg - 4ml	Thuốc tiêm	Vomisetron 4ml	Ciron Drugs & Pharmaceuticals Pvt.Ltd	Ấn Độ	Hộp 5 ống 4ml.	VN-8433-09 gia hạn SĐK CV 18071/QLD-ĐK ngày 25/9/2015	ống	Nhóm 5	9.000	50	450.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
726	933	Ondansetron 8mg - 4ml	Dung dịch tiêm	Ondansetron-BFS 8mg/4ml	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 10 ống nhựa	VD-21552-14	Ống nhựa	Nhóm 3	14.700,00	850	12.495.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
727	935	Pantoprazole -20mg	Viên nén bao tan trong ruột	PANTOCID 20	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-17791-14	Viên	Nhóm 2	1.578	10.300	16.253.400	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
728	936	Pantoprazol 40mg	Bột đồng khô pha tiêm	PMS - Pantoprazole 40mg	Sofarimex Industria Quimica - Portugal	Portugal	Hộp 50 lọ 10ml	VN-13813-11	Lọ	Nhóm 1	62.000	36.700	2.275.400.000	Công ty TNHH DP Minh Thảo
729	937	Pantoprazole Injection-40mg	Bột đồng khô pha tiêm	PANTOCID IV	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 1 lọ bột + 1 lọ 10 ml dung môi Natri clorid 0,9%	VN-17792-14	Lọ	Nhóm 2	27.020	2.600	70.252.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
730	938	Pantoprazol 40mg	viên nén bao tan trong ruột	BRAGLUTIN	Sharon Bio-Medicine Ltd	India	Hộp 10 vi x 10 viên	VN-13865-11	Viên	Nhóm 2	649	300	194.700	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH Dược Thông Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
731	939	Pantoprazol 40mg	Thuốc tiêm đông khô	Comenzol	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ + 1 ống dung môi 10ml	VD-14685-11	Lọ	Nhóm 3	21.987,00	300	6.596.100	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
732	941	Pantoprazol 40mg + Clarithromycin 250mg + Metronidazol 400mg+	Viên nén bao phim chứa viên nén bao tan trong ruột	Hilankit	The Madras Pharmaceuticals	India	Hộp 2 vi x 7 viên	VN-15019-12	Viên	Nhóm 5	10.500	10.000	105.000.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
733	942	Pantoprazole 40mg + Domperidone 10mg	Viên nén bao tan trong ruột	Ulceburg D	Rhydburg Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Hộp 10 vi x 10 viên nén bao tan trong ruột	VN-19327-15	viên	nhóm 5	3.290	12.000	39.480.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
734	943	Papaverin hydroclorid 40mg	Viên nén bao phim, uống	PAPAVERIN 40mg	Vidipha	Việt Nam	Hộp 3vi 10v.b.p.	VD-22537-15	Viên	Nhóm 3	243,60	5.000	1.218.000	CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh CÔNG TY CP DP TW VIDIPHA tại Hà Nội)

735	945	Phloroglucinol hydrate 40mg + Trimethyl Phloroglucinol 0,04mg/4ml	Dung dịch tiêm	Fluximem injection	Nanjing Hencer Pharmaceutical Factory	Trung Quốc	Hộp 6 ống 4ml	VN-15182-12	Ống	Nhóm 5	27.000	53.900	1.455.300.000	Công ty CP DP Kim Tinh
736	946	Phloroglucinol 31,12mg + Trimethylphloroglucino 0,03mg	Dung dịch tiêm	Spasless	Cty CP DP 3/2	Việt Nam	Hộp 1 vi x 6 ống x 4ml	VD-19831-13	Ống	Nhóm 3	17.900	3.300	59.070.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
737	949	Rabeprazole 10mg	Viên nang cứng chứa các vi nang tan trong ruột	Barole 10	Inventia Healthcare Pvt.Ltd	Ấn Độ	Hộp 10 vi 10 viên nang cứng chứa các vi nang tan trong ruột	VN-12573-11	Viên	Nhóm 2	1.600	16.900	27.040.000	Công Ty CP Sao Mai
738	950	Rabeprazole 20mg	Viên nén kháng dịch dạ dày	Acilesol 20mg	Actavis chf	Iceland	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-17209-13	viên	Nhóm 1	10.500	18.600	195.300.000	Công ty CP TMDV Thăng Long
739	951	Rabeprazole 20mg	Viên nang cứng chứa các vi nang tan trong ruột	Barole 20	Inventia Healthcare Pvt.Ltd	Ấn Độ	Hộp 10 vi 10 viên nang cứng chứa các vi nang tan trong ruột	VN-12574-11	Viên	Nhóm 2	2.700	8.600	23.220.000	Công Ty CP Sao Mai
740	953	Rabeprazole natri 10mg	Viên nén kháng dịch dạ dày	Acilesol 10mg	Actavis EHF	Iceland	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-17208-13	Viên	Nhóm 1	6.600	90	594.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
741	955	Racecadotril, 30 mg	Thuốc bột	Soshydra	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 10 gói	VD-14242-11	Gói	Nhóm 3	2.250	1.100	2.475.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
742	956	Ranitidin 150mg	Viên nén bao phim	Ranitidin	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-16394-12	Viên	Nhóm 3	224	101.000	22.624.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
743	957	Ranitidin 50mg/2ml	Dung dịch tiêm	Raxadoni	Demo S.A. Pharmaceutical Industry	Greece	Hộp 5 ống	VN-16732-13	Ống	Nhóm 1	22.400	2.000	44.800.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
744	958	Ranitidin 50mg/2ml	Thuốc tiêm	Ranitidin 50mg/2ml	Danapha	Việt Nam	Hộp 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	VD-18190-13	ống	Nhóm 3	4.000	30.000	120.000.000	Công Ty CP Sao Mai
745	959	Ranitidin 75mg + Bismuth 100mg + Sucralfat 300mg	Viên nén bao phim	Albis	Daewoong	Hàn Quốc	Hộp/3 vi x 10 viên	VN-13113-11	Viên	Nhóm 5	8.500	10.300	87.550.000	Công ty CP DP Việt Hà (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Việt Hà tại Hà Nội)
746	960	Rebamipid 100mg	Viên nén bao phim	Rebastic	Công ty CPDP Medisun	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-22928-15	Viên	Nhóm 3	2.373	4.420	10.488.660	Công ty TNHH DP Tân An
747	961	S(-)Pantoprazole 20mg	Viên nén bao tan trong ruột	Pansalve	Emcure	India	Hộp 10 vi x 10 viên	VN-3978-07	Viên	Nhóm 5	5.600	200	1.120.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
748	962	Silymarin 140mg	Viên nang cứng	Liverton 140mg	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/10 vi/10 viên nang	VD-15890-11	Viên	Nhóm 3	1.491	1.531.000	2.282.721.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
749	963	Silymarin 70mg	viên nang	Liverstad	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-14014-11	viên	Nhóm 2	630	63.000	39.690.000	Công ty CP DP Gia Linh

750	964	Silymarin 70mg	Viên nén bao phim	Cadimarin	US Pharma USA	Việt nam	Hộp 4 vi x 10 viên	VD-14695-11	viên	Nhóm 3	846	1.000.000	846.300.000	Công ty TNHH Tân Phương Bắc
751	966	Simethicon 66,66 mg/ml	Hỗn dịch	Bobotic Oral Drops	Medana Pharma Spolka Akcyjna	Ba Lan	Hộp 1 chai 30 ml hỗn dịch	VN-14253-11	viên	Nhóm 1	88.900	15	1.333.500	Công ty TNHH DP Hiếu Anh
752	968	Sorbitol 5g + Natri citrat 0,72g	Gel	Sathom	Công ty CPTĐ Merap	Việt Nam	Hộp 10 Tube	VD-22622-15	Tuýp	Nhóm 3	15.500	20.700	320.850.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Pha Nam Hà Nội
753	971	Sorbitol 5g	Thuốc bột	Sorbitol 5g	Danapha	Việt Nam	Hộp 20 gói x 5g thuốc bột uống	VD-9979-10 (mã biên nhận ĐKL: TN-26226)	Gói	Nhóm 3	390	220.100	85.839.000	Công Ty CP Sao Mai
754	972	Sucralfate 1g	Thuốc bột	Ventinat 1g	KRKA, d.d., Novo mesto	Slovenia	Hộp 50 gói x 1g	VN-16235-13	Gói	Nhóm 1	4.200	147.400	619.080.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐÔNG
755	973	Sucralfate 1g	Hỗn dịch	SucraHasan	Hasan Dermapharm	Việt Nam	hộp 30 gói	VD-19187-13	Gói	Nhóm 3	1.869	3.000	5.607.000	Công ty TNHH DP Việt Đức
756	974	Sucralfate 1g/5ml	gel	Sucrate gel	Laboratorio Italiano Biochimico Farmaceutico Lisapharma S.p.A	Italy	Hộp 30 túi 5ml	VN-13767-11	Túi	Nhóm 1	8.000	1.000	8.000.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
757	975	Trimebutine 120mg, Ruscogenins 10mg	Viên đặt trực tràng	Proctolog Sup 10's	Farnea	Pháp	2 vi *5 viên	VN-6763-08	Viên	Nhóm 1	5.152	1.000	5.152.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
758	976	Trimebutin maleat 24mg	Bột pha hỗn dịch uống	Decolic	Công ty CP DP 3/2	Việt Nam	Hộp 20 gói 1,15g bột pha hỗn dịch uống	VD-19304-13	Gói	Nhóm 3	2.100	1.100	2.310.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
759	977	Trimebutine Ruscogenins 20g (trimebutine 1,16g, ruscogenins 0,10g)	Kem bôi	Proctolog Cre 20g	Farnea	Pháp	Tuýp/ hộp	VN-8247-09	Tuýp	Nhóm 1	48.170	100	4.817.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
760	978	Ursodesoxycholic acid 150mg	Viên nén bao phim	Cuellar	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 3 vi * 10 viên nén bao phim	VD-19654-13	Viên	Nhóm 3	4.000	10.150	40.600.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
761	979	Ursodeoxycholic acid 500 mg	Viên nén	pms-Ursodiol C 500 mg	Pharmasciences Inc	Canada	Chai 100 viên	VN-18409-14	viên	Nhóm 1	25.900	1.010	26.159.000	Công ty TNHH DP Hiếu Anh
762	980	Ursodeoxycholic acid 300mg	Viên nén bao phim	SaviUrso 300	Công ty CP DP Savi	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-23009-15	Viên	Nhóm 2	8.000	1.000	8.000.000	Công ty CP DP Kim Tinh
763	981	Ascorbic acid 500mg	Viên nén bao phim	Vitamin C -DNA	Nghệ An	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên nén bao phim	VD-21945-14	Viên	Nhóm 3	120	2.370.500	284.460.000	Công Ty CP Sao Mai
764	982	Ascorbic 250mg	Viên nén	Vitamin C 250mg	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-15131-11	Viên	Nhóm 3	119	500.000	59.500.000	Công ty CP DP Cửu Long
765	988	Calci carbonat 1250mg+ Cholecalciferol 125IU	Viên nén nhai	Caldihasan	Hasan Dermapharm	Việt Nam	3 vi x 10 viên	VD-20539-14	Viên	Nhóm 5	840	23.300	19.572.000	Công ty TNHH DP Việt Đức
766	989	Calci carbonat 1.500mg + Cholecalciferon 400IU	Viên nén nhai	Natecal D3	Italfarmaco, S.p.A.	Ý	Hộp 1 chai 60 viên nén nhai	VN-10369-10 (có CV gia hạn hiệu lực SDK)	Viên	Nhóm 1	5.288	501.000	2.649.288.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)

767	990	Calcicarbonat + Vitamin D3 (300mg +100 IU)	viên nang mềm	DOPIRO D	Đông Nam	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-17140-12	Viên	Nhóm 3	418	257.000	107.426.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
768	991	Calci carbonat 625mg	Viên nén	Eurocaljium	Navana Pharmaceuticals Ltd	Bangladesh	Hộp 5 vi x 10 viên nén	VN-16210-13	Viên	nhóm 5	1.500	70.500	105.750.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
769	992	Calci Carbonat 625mg + Vitamin D3 125UI/5ml-60ml	Siro	Hỗn dịch Greenkids	Công ty CP dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 1 lọ	VD-21209-14	Lọ	Nhóm 3	43.680	24.510	1.070.596.800	Công ty CP DP Văn Lam
770	993	Calci carbonat 750mg + Vitamin D3 0,1mg	Viên nang mềm	Calcitra	TV pharm	Việt Nam	Hộp 10 vi, 20 vi x 5 viên	VD-20863-14	Viên	Nhóm 3	1.100	296.000	325.600.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
771	996	Calci Gluconolactat + Calci carbonat 0,35g (tương đương 600mg Calci)	Viên nén sủi	Perubore	Công ty CP SPM - Việt Nam	Việt Nam	Tuýp 10 viên, tuýp 20 viên	VD-19612-13	Viên	Nhóm 3	4.200	200	840.000	Liên danh công ty Thái Sơn SH - Thành An
772	997	Calci gluconolactat 2940mg + Calci carbonat 300mg	Viên sủi	Calcium VPC	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 1 tuýp 20 viên	VD-13782-11	Viên	Nhóm 3	1.200	106.300	127.560.000	Công ty CP DP Cửu Long
773	999	Calcitriol 0,25mcg	Viên nang mềm	Usarichcatrol	Phong Phú - NM Usarichpharm	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-21192-14	Viên	Nhóm 3	489	624.000	305.136.000	Công ty TNHH DP Tin Đức
774	1.001	Cholecalciferol 15 000IU/1ml	Dung dịch uống	Aquadetrim	Medana Pharma Spolka Akcyjna -	Poland	Hộp 01 lọ	VN-11180-10	Lọ	Nhóm 1	61.600	51.110	3.148.376.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
775	1002	Cholecalciferol 400IU	Viên nén	Goldgro W	Công ty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-20410-14	Viên	Nhóm 3	1.400	1.500	2.100.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
776	1.005	Gelatin tannat 250mg	Dung dịch uống	Tanagel	Laboratorios Franciso Durban	Spain	Hộp 20 gói	VN-19132-15	Gói	Nhóm 1	4.500	100.000	450.000.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
777	1006	Lysin 500mg + kẽm 30mg + calci 40mg + vitamin B1 18mg + B2 18mg + B6 18mg + PP 18mg	Siro	Osaki	Công ty CP DP Nam Hà	Việt Nam	Hộp 1 lọ 90 ml Siro	VD-17476-12	viên	nhóm 3	58.000	42.000	2.436.000.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
778	1.008	Lysin hydroclorid+calci glycerophosphat+acid glycerophosphic+vitamin B1+B2+B6+E+PP	Thuốc bột	Tavazid sachet	Công ty CP DP Phương Đông	Việt Nam	Hộp 30 Gói x 2,5g bột uống	VD-16262-12	Gói	Nhóm 3	3.000	7.000	21.000.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC

779	1011	Lysine hydroclorid 300mg + Calci Glycerophosphat 681,45 mg + Acid Glycerophosphoric 487,5mg + Vitamin B1 3mg + B2 3,5mg + B6 6mg + E 15mg + PP 20mg	Siro	Nutrohad F	Hadiphar	Việt Nam	Uống, chai 70ml dạng siro	VD - 18684 - 13	Chai	Nhóm 3	19.800	1.100	21.780.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
780	1012	Lysine hydroclorid+Calci Glycerophosphat+Acid Glycerophosphoric+Vitamin B1+B2+B6+E+PP	Thuốc bột	Tavazid sachet	Công ty CP DP Phương Đông	Việt Nam	Hộp 30 Gói x 2,5g bột uống	VD-16262-12	Gói	Nhóm 3	3.000	81.300	243.900.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
781	1.013	Magnesi oxyd 100mg + Pyrodoxin hydroclorid 10mg	Viên nén sủi	Neuroloxan	Công ty CP DP Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 1 tuyp 10 viên	VD-8076-09	Viên	Nhóm 3	2.100	200.000	420.000.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
782	1014	Magnesium 470mg + Vitamin B6 5mg	Viên nén	Magnesium - B6	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-16231-12	Viên	Nhóm 3	123	795.800	97.883.400	Công ty CP DP Cửu Long
783	1.015	Magnesium lactat dihydrat 470 mg + Pyridoxin HCl 10 mg	Viên nén bao phim	Usamagsium Fort	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 100 viên	VD-20663-14	Viên	Nhóm 3	1.200	51.200	61.440.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
784	1016	Magnesium lactat dihydrat 470 mg + Pyridoxin HCl 5 mg	Dung dịch	Magnesi- B6	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 5 ống	VD - 21297 - 14	Ống	Nhóm 3	4.079	62.220	253.795.380	Công ty TNHH DP Thiên Minh
785	1017	Mecobalamin 500mcg	Viên nén	Methycobal	Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	Nhật	Hộp 50 vỉ x 10 viên nén	VN-12421-11	Viên	Nhóm 1	3.507	2.000	7.014.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
786	1018	Mecobalamin 500mg	Viên nén bao đường	Hadicobal	Hadiphar	Việt Nam	Uống, viên nén bao đường. Vỹ 10 viên.	VD - 19247 - 13	Viên	Nhóm 3	1.200	300	360.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
787	1019	Methylcobalamine 1500mcg	Viên nén bao phim	Ecomin OD	M/s Windlas Biotech Ltd	Ấn Độ	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-8327-09	Viên	Nhóm 5	3.300	6.000	19.800.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
788	1020	Methylcobalamine 1500mcg	Dung dịch tiêm	Ecomin OD Injection	M/s Windlas Biotech Ltd	Ấn Độ	Hộp 5 ống x 1ml	VN-18852-15	Ống	Nhóm 5	25.200	8.000	201.600.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
789	1022	Vitamin C + Rutin	Viên nén bao đường	Rutin - C fort	Công ty CP dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Việt Nam	Hộp 10 vỉ (nhôm-PVC) x 10 viên	VD-20639-14	Viên	Nhóm 3	950	30.000	28.500.000	Công ty CP DP Văn Lam
790	1.023	Thiamin hydroclorid 50mg + Pyridoxin hydroclorid 250mg + Cyanocobalamin 5mg	Bột đông khô pha tiêm	Vinrovit 5000	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 4 lọ + 4 ống dung môi	VD-10524-10	Lọ	Nhóm 3	10.500	1.200	12.600.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC

791	1024	Thiamin mononitrat, Pyridoxin hydrochlorid, Cyanocobalamin 100mg + 200mg + 200mcg	Viên nang mềm	Neurotech	Mediplantex	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 5 viên nang mềm	VD-10540-10	Viên	Nhóm 3	995	210.000	208.950.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH được Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
792	1025	Tricalcium phosphat 1650mg	Thuốc bột	Oribio	Phuong Đông	Việt Nam	Hộp 30 gói x 2,5g	VD-11673-10	Gói	Nhóm 3	3.200	300	960.000	Công ty CP DP và xây dựng Gia Phát
793	1026	Vitamin A 2000UI + Vitamin D2 200UI	Viên nang mềm	Adwel	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD -12282 -10	Viên	Nhóm 3	546	1.799.000	982.254.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh
794	1027	Vitamin A 2000UI + Vitamin D2 400UI	Viên nang mềm	Vina-AD	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-19369-13	Viên	Nhóm 3	576	785.000	452.160.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh
795	1028	Vitamin A 2500UI + Vitamin D 250UI	Viên nang mềm	Vitamin A-D	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 1lọ x 100 viên	VD-17924-12	Viên	Nhóm 3	160	308.000	49.280.000	Công ty CP DP Hà Tây
796	1029	Vitamin A 5000IU + Vitamin D 500IU	viên nang mềm	Vitamin A-D	Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang mềm	VD-17089-12	Viên	Nhóm 3	230	150000	34.500.000	Công Ty CP Sao Mai
797	1030	Vitamin A 5000UI + Vitamin D3 400UI	Viên nang mềm	Vitamin A-D	TV.PHARM	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 15 viên	VD-20878-14	Viên	Nhóm 3	200	20.000	4.000.000	CÔNG TY CP DP TV.PHARM
798	1031	Vitamin B1 + Vitamin B6 + Vitamin B12 (100mg +100mg +1mg)	Dung dịch tiêm	Milgamma N	Solpharm Pharmazeutische Erzeugnis	Đức	Hộp 5 ống x 2ml	VN-17798-14	Ống	Nhóm 5	17.500	2.500	43.750.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
799	1.033	Vitamin B1 100mg	Thuốc tiêm	Vitamin B1	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 100 ống	VD-13012-10	Ống	Nhóm 3	500	519.400	259.700.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
800	1035	Vitamin B1 100mg + Vitamin B6 200mg + Vitamin B12 200mcg	viên nén bao phim	Scanneuron	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-22677-15	viên	Nhóm 2	620	438.000	271.560.000	Công ty CP DP Gia Linh
801	1037	Vitamin B1 115mg + Vitamin B6 100mg + Vitamin B12 50mcg	Viên nén	Hemblood	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-18955-13	Viên	Nhóm 3	679	345.000	234.255.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh
802	1041	Vitamin B1 175mg + Vitamin B6 175mg + Vitamin B12 125mcg	Viên nén bao phim	Vitamin 3B	Xí nghiệp 120- Armephaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	VD-17809-12	Viên	Nhóm 3	780	340.000	265.200.000	Công Ty CP Sao Mai
803	1043	Vitamin B1 50mg + Vitamin B6 250mg + Vitamin B12 5000mcg	Dung dịch tiêm	Record B fort	Fisiopharma	Italy	Hộp 10 ống	VN-16435-13	Ống	Nhóm 1	19.200	22.800	437.760.000	CÔNG TY CP THƯƠNG MAI DP ALPHA PHÁP
804	1.044	Vitamin B1 75mg + B6 75mg + B12 125 mcg	Viên nén bao phim	Hovinlex	Thephaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-8183-09	Viên	Nhóm 3	750	663.000	497.250.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
805	1.046	Vitamin B12 1000mcg/1ml	Dung dịch tiêm	Vitamin B12	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 100 ống	VD-12447-10	Ống	Nhóm 3	500	440.050	220.025.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
806	1047	Vitamin B2 2mg	Viên nén	Vitamin B2	Nghệ An	Việt Nam	Lọ 100 viên nén	VD-20931-14	Viên	Nhóm 3	19	113.810	2.162.390	Công Ty CP Sao Mai
807	1048	Vitamin B6 100mg	Viên nén	Vitamin B6	Quảng Bình	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, 100 vỉ x 10 viên nén	VD-11137-10 (mã biên nhận ĐKL: TN- 28946)	Viên	Nhóm 3	184	212.000	39.008.000	Công Ty CP Sao Mai

808	1050	Vitamin B6 25mg	Viên nén	Vitamin B6	Nghệ An	Việt Nam	Lọ 100 viên nén	VD-20932-14	Viên	Nhóm 3	45	292.300	13.153.500	Công Ty CP Sao Mai
809	1051	Vitamin B6 5mg + Magie lactac 470mg	Viên nang mềm	Pimagie	Mediplantex	Việt Nam	Hộp 5 vi * 10 viên	VD-18020-12	Viên	Nhóm 3	2.480	28.000	69.440.000	CÔNG TY CP THƯƠNG MAI DP ALPHA PHÁP
810	1052	Vitamin C 1000mg	Viên nén sủi bột	Kingdomin-vita C	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 5 vi x 4 viên	VD-10099-10	Viên	Nhóm 3	798,00	12.300	9.815.400	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
811	1053	Vitamin C 1200mg/60ml	Siro	C.C.life	Công ty CP DP Trung Ương 3	Việt Nam	Hộp 1 chai	VD-16995-12	Chai	Nhóm 3	25.000	10.000	250.000.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH được Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
812	1054	Vitamin C 100mg + Rutin 500mg	Viên nén bao phim	Venrutine	Công ty CP BV Pharma	Việt Nam	Hộp 3 vi * 10 viên nén bao phim	VD-19807-13	Viên	Nhóm 3	2.500	21.000	52.500.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
813	1056	Vitamin D3 400IU/0,4ml	Dung dịch nhỏ giọt	Babi B.O.N	OPV	Việt Nam	H/01 lọ 12ml	VD-13463-10	lọ	Nhóm 3	36.000	100	3.600.000	Công ty TNHH DP U.N.I Việt Nam
814	1.057	Vitamin E 400UI	Viên nang mềm	Vinpha E	Vinhphaco	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-16311-12	Viên	Nhóm 3	550	521.000	286.550.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
815	1058	Vitamin E 400UI	Viên nang mềm	Vitamin E	Medana Pharma	Poland	Hộp 2 vi x 15 viên	VN-9288-09	viên	Nhóm 1	2.500	1.000.000	2.499.840.000	Công ty TNHH Tân Phương Bắc
816	1059	Vitamin E Acetate 400mg	Viên nang cứng	Incepavit 400 Capsule	Incepta Pharmaceuticals Ltd	Bangladesh	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-17386-13	Viên	Nhóm 2	1.800	23.600	42.480.000	Công ty TNHH Thương mại Dược mỹ phẩm Nam Phương
817	1.060	Vitamin K 5mg/1ml	Thuốc tiêm	Vitamin K	Vinhphaco	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-13014-10	Ống	Nhóm 3	3.575	25.500	91.162.500	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
818	1061	Acid Fusidic 2%	Kem	Pusadine	Medipharco Tenamyd BR s.r.l	Việt nam	Hộp 1 tube 5g kem bôi da	VD - 10555 - 10 & VD- 23198-15	Tuýp	Nhóm 3	15.000	2100	31.500.000	CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPHARCO- TENAMYD
819	1062	Acid Salisylic 0,45g + Betamethason 7,5mg	Gel	Beprosazone	Cty CPDP Hà Tây, Việt Nam	Việt Nam	Hộp 1 tuýp 15g, thuốc mỡ dùng ngoài da	VD-18279-13	tuýp	Nhóm 3	22.800	11.050	251.940.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
820	1063	Adapalene 0.1% - 15g	Gel bôi ngoài da	Klenzit Ms	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Tuýp 15g	VN-9233-09	Tuýp	Nhóm 2	80.000	100	8.000.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
821	1064	Adapalene 1mg + Clindamycin 10mg - 15g	Gel bôi ngoài da	Klenzit C	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Tuýp 15g	VN-18315-14	Tuýp	Nhóm 2	120.000	100	12.000.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
822	1066	Betamethason dipropionat 0,064%	Thuốc mỡ	HoeBeprosone	HOE Pharmaceuticals Sdn, Bhd	Malaysia	Hộp 1 tuýp 15g	VN-13176-11	Tuýp	Nhóm 2	30.335	950	28.818.250	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

823	1067	Betamethasone 0,64mg + Clotrimazole 10mg + Gentamicin 1mg/ 10g	Kem	Gentameson	Medipharco Tenamyd BR s.r.l	Việt nam	Hộp 1 tube 10g kem bôi da	VD – 10547 - 10 & VD-23819-15	Tuýp	Nhóm 3	6.000	1.050	6.300.000	CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD
824	1068	Betamethasone 6,4mg + Clotrimazole 100mg + Gentamicin 10mg/ 10g	Thuốc mỡ	Genpharmason	XNDP 120	Việt Nam	Hộp 1 tub 10g	VD-16741-12	Tuýp	Nhóm 5	3.460	15.000	51.900.000	Công ty TNHH Thương mại dược mỹ phẩm Thanh Bình
825	1069	Calcipotriol 0,75mg + Betamethasone 7,5mg	Thuốc mỡ	Potriolac	Dopharma	Việt Nam	Tuýp 15g	VD-22526-15	Tuýp	Nhóm 3	200.000	510	102.000.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
826	1072	Clotrimazol 1%	Thuốc bột dùng ngoài	Candid	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Hộp 1 lọ x 30g	VN-19171-15	Lọ	Nhóm 2	60.000	100	6.000.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
827	1075	Dexpanthenol 5% - 10g	Gel nhỏ mắt	Comeregel	Dr Gerhard Mann Chem - Pharm.Fabrik GmbH	Đức	Hộp 1 tuýp 10g	VN-15470-12	Tuýp	Nhóm 1	50.500	200	10.100.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
828	1079	Mometasone furoate 0,1%, Salicylic acid 5% ointment	Kem bôi ngoài da	Momate- S	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Tuýp 10g	VN-14687-12	Tuýp	Nhóm 2	60.000	300	18.000.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
829	1080	Mupirocin 2% - 5g	Thuốc mỡ	Derimucin	Dopharma	Việt Nam	Tuýp 5g	VD-22229-15	Tuýp	Nhóm 3	35.000	300	10.500.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
830	1081	Mupirocin 2% + Betamethasone 0.05%	Thuốc mỡ bôi ngoài da	Supirocin B	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Tuýp 5g	VN-18319-14	Tuýp	Nhóm 2	65.000	1.000	65.000.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
831	1082	Nước oxy già 3%	Dung dịch dùng ngoài	Nước oxy già 3%	Hải Dương	Việt Nam	Chai 20ml dung dịch dùng ngoài	VS-4844-12	Lọ	Nhóm 3	1.100	83.240	91.564.000	Công Ty CP Sao Mai
832	1083	Tacrolimus 0,03%	Thuốc mỡ bôi ngoài da	Tacroz	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Tuýp 10g	VN-18320-14	Tuýp	Nhóm 2	200.000	20	4.000.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
833	1085	Tyrothricin 0,1g/100g	Gel	Tyrosur Gel	Engelhard Arzneimittel GmbH & Co.KG	Đức	Hộp 1 tube 5g	VN-12229-11	Tuýp	Nhóm 1	59.850	100	5.985.000	Công ty CP DP Sohaco Miền Bắc
834	1089	Bari sulfat 92,7g	Bột pha hỗn dịch	Bari Sulfat	Cty CP Hoá dược Việt Nam	Việt Nam	Gói 110g bột pha hỗn dịch uống	VD-16348-12	Gói	Nhóm 3	14.100	2.900	40.890.000	Công ty CP Dược vật tư y tế Thái Bình.
835	1.110	Gadopentetate 469,01mg	Dung dịch tiêm	Megaray 10ml	Dongkook pharm Co., Ltd	Hàn Quốc	Hộp 1 lọ 10ml	VN-16184-13	Lọ	Nhóm 5	420.000	200	84.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC VÀ TBYT AN PHÁT
836	1112	Iobitridol 65,81 g/100ml - lọ 50ml	Thuốc tiêm	Xenetix 300-50ml	Guerbet	Pháp	Hộp 25 lọ 50ml	VN-16786-13	Lọ	Nhóm 1	269.850	8.500	2.293.725.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
837	1114	Acid lactic 1g, Lactoserum atomisat 0,93g/ 100ml	Thuốc nước dùng ngoài (Phụ khoa)	LACTACYD Feminine Hygiene B/ 1 Bottle x 60ml	Công Ty CP DP Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml	VD-16272-12	Chai	Nhóm 3	16.480	600	9.888.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
838	1116	Povidon iodine 250ml	Dung dịch dùng ngoài	Povidon iod	Công ty CP Hóa Dược Việt Nam	Việt Nam	Chai 250ml	VD-17136-12	Chai	Nhóm 3	58.000	780	45.240.000	Công ty CPTMDP và TBYT Thuận Phát
839	1117	Povidon iodine 10% 1000ml	Thuốc dùng ngoài	Povidon iod 10%	Công ty CPDP Quảng Bình	Việt Nam	Hộp 1 lọ 1000ml	VD-23647-15	Lọ	Nhóm 3	71.000	10.620	754.020.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
840	1118	Povidon iodine 10% 100ml	Thuốc dùng ngoài	PVP Iodine 10%	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100ml	VD-15971-11	Lọ	Nhóm 3	10.500	27.710	290.955.000	Công Ty CP Sao Mai

841	1119	Povidon iodine 10% 20ml	Dung dịch dùng ngoài	PVP Iodine 10%	CETECO US	Việt Nam	Lọ 20ml	VD-23736-15	Lọ	Nhóm 3	3.000	3.650	10.950.000	Công ty CP Dược TW3
842	1120	Povidon iodine 10% 500ml	Dung dịch dùng ngoài	PVP Iodine 10%	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 chai 500ml	VD-15971-11	Chai	Nhóm 3	38.000	25.610	973.180.000	Công Ty CP Sao Mai
843	1122	Furosemid 20mg	Dung dịch tiêm	Furosemide Salf	S.A.L.F S.p.A Laboratorio Farmacologico	Italy	Hộp 5 ống 2ml dung dịch tiêm	VN-16437-13	ống	Nhóm 1	5.200	63.400	329.680.000	Công Ty CP Sao Mai
844	1.123	Furosemid 20mg	Thuốc tiêm	Vinzix	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 vi x 5 ống	VD-12993-10	Ống	Nhóm 3	1.570	63.540	99.757.800	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
845	1124	Furosemid 20mg/2ml	Dung dịch tiêm	BFS- Furosemide	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	2 ml/ống nhựa, hộp 10 ống nhựa, hộp 20 ống nhựa, hộp 50 ống nhựa	VD-21548-14	Ống nhựa	Nhóm 3	4.200	4.100	17.220.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
846	1.125	Furosemid 40mg	Viên nén	Vinzix	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 vi x 50 viên	VD-15672-11	Viên	Nhóm 3	126	123.900	15.611.400	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
847	1127	Spironolacton 25mg	Viên nén	Mezathion	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 06 vi x 10 viên	VD-12851-10	Viên	Nhóm 3	945	100.000	94.500.000	Công ty TNHH DP Tân An
848	1128	Spironolacton 25mg	Viên nén	Mezathion	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 06 vi x 10 viên	VD-12851-10	Viên	Nhóm 5	945	8.500	8.032.500	Công ty TNHH DP Tân An
849	1129	Spironolacton 50mg + Furosemid 20mg	Viên nén bao phim	SaviSpirono-Plus	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 2 vi x 10 viên	VD-21895-14	Viên	Nhóm 2	2.600	26.200	68.120.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
850	1.130	Acid amin 10% - 200ml	Dung dịch tiêm truyền	Aminic	Công ty AY Pharmaceutical, Co.LTd	Nhật	Túi 200 ml	VN-16105-13	Túi	Nhóm 1	105.000	600	63.000.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
851	1131	Acid amin 5% - 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Aminoplasmal B. Braun 5% 250ml	B.Braun Melsungen AG	Đức	Thùng 10 chai	VN-18161-14	Chai	Nhóm 1	67.725	200	13.545.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
852	1132	Acid amin 5% - 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Celemin 5S	Claris Lifesciences Limited	India	Chai 250ml	VN-10986-10	Chai	Nhóm 2	55.900	800	44.720.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
853	1136	Acid amin 5% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Celemin 5S	Claris Lifesciences Limited	India	Chai 500ml	VN-10986-10	Chai	Nhóm 2	81.900	100	8.190.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
854	1137	Acid amin 8%-250ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Hepagold	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Thùng 10 túi 250ml	VN-13096-11	Túi	Nhóm 5	95.000	12.700	1.206.500.000	CÔNG TY CP TM VÀ DP NGỌC THIÊN
855	1139	Acid amin 8,5% - 250ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Amigold 8,5% Inj	JW Pharmaceutical Corporation	Korea	Túi polypropylen 250ml	VN-9156-09	Túi	Nhóm 5	69.000	11.700	807.300.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
856	1141	Acid amin 9,12% - 20ml	Thuốc tiêm	Chiamin-S-2 injection	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd.	Đài Loan	Hộp 5 ống	VN-14366-11	Ống	Nhóm 2	16.800	31.550	530.040.000	Công ty CP DP Sohaco Miền Bắc

857	1142	Alanine 5,25g; Arginine 5,75g; Aspartic acid 2,80g; Glutamic acid 3,6g; Glycine 6,00g; Histidine 1,5g; Isoleucine 2,5g; Leucine 4,45g; Lysine hydrochloride ( tương đương 3,43 g lysine) 4,28g; Methionine 2,2g; Phenylalanine 2,35g; Proline 2,75g; Serine 1,15 g; Threonine 2,1g; Tryptophan 0,8g; Tyrosine 0,4g; Valine 3,1g;	Dung dịch tiêm truyền	Alvesin 5E	Berlin Chemie AG	Đức	Kiện/10 chai	VN-10762-10, biên nhận gia hạn visa	Chai	Nhóm 1	70.000	150	10.500.000	Công ty CP DP Việt Hà (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Việt Hà tại Hà Nội)
858	1143	Calci chlorid 10%	Thuốc tiêm	Calci clorid 500mg/ 5ml	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 5 ống x 5ml	VD-22935-15	ống	Nhóm 3	1.045	8.280	8.652.600	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
859	1144	Calci chlorid 10%	Dung dịch tiêm	BFS - Calciclorid	Công ty CP DP CPCI Hà Nội	Việt Nam	Hộp 2 vi, hộp 4 vi, hộp 10 vi x 5 ml	VD-22023-14	Ống nhựa	Nhóm 3	2.100	8.330	17.493.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
860	1146	Dung dịch Acid amin cho bệnh gan 10% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Aminoplasmal Hepa 10% 500ml	B.Braun Melsungen AG	Đức	Thùng 10 chai	VN-11459-10 (Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thuốc ngày 22/01/2015)	Chai	Nhóm 1	188.638	130	24.522.940	Công ty CP DP Trung ương CPCI

861	1147	Dung dịch Acid amin cho suy thận 7% 250ml chứa: L-Isoleucine + L-Leucine + L-Lysine monoacetate + L-Methionine + Acetyl cysteine + L-Phenylalanine + L-Threonine + L-Tryptophan + L-Valine + Arginine + L-Histidine + Aminoacetic acid + L-Alanine + L-Proline + L-Serine + L-Malic acid + Glacial acetic acid. Calories : 280kcal/l. Hàm lượng amino acid : 70g/l. Hàm lượng tổng nitơ : 10.8g/l. ASTT : 635mosm/l	Dung dịch tiêm truyền	Neprosteril Inf 250ml 1's	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Chai 250ml	VN-17948-14	Chai	Nhóm 1	115.000	1.120	128.800.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
862	1148	Glucose 5% 100ml	Dung dịch tiêm truyền	Glucose 5%	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai nhựa 100ml dung dịch tiêm truyền	VD-17664-12	Chai	Nhóm 3	6.930	2.600	18.018.000	Công Ty CP Sao Mai
863	1149	Glucose 10% 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Glucose 10%	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai 250ml dung dịch tiêm truyền	VD-12491-10 (gia hạn số 18060/QLD-ĐK)	Chai	Nhóm 3	9.345	32.800	306.516.000	Công Ty CP Sao Mai
864	1150	Glucose 10% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	10% Dextrose	Euromed	Philippin	Chai 500ml	VN-16753-13	Chai	Nhóm 2	14.700	18.500	271.950.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
865	1151	Glucose 10% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Glucose 10%	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai 500ml dung dịch tiêm truyền	VD-12491-10 (gia hạn số 18060/QLD-ĐK)	Chai	Nhóm 3	9.870	44.450	438.721.500	Công Ty CP Sao Mai
866	1153	Glucose 20% - 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Glucose 20%	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai 250ml dung dịch tiêm truyền	VD-12492-10 (gia hạn số 18063/QLD-ĐK)	Chai	Nhóm 3	9.660	69.360	670.017.600	Công Ty CP Sao Mai
867	1154	Glucose 20% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	20% Dextrose	Euromed	Philippin	Chai 500ml	VN-16754-13	Chai	Nhóm 2	16.800	15.100	253.680.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)

868	1155	Glucose 30% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	30% Dextrose	Euromed	Philippin	Chai 500ml	VN-16755-13	Chai	Nhóm 2	15.000	10.650	159.750.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
869	1.156	Glucose 30% - 5ml	Thuốc tiêm	Glucose 30%	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 50 ống	VD-12994-10	Ống	Nhóm 3	1.008	15.400	15.523.200	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HƯNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
870	1157	Glucose 1500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Glucose-BFS	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 2 vi, hộp 4 vi, hộp 10 vi x 5 ml	VD-22025-14	Ống nhựa	Nhóm 3	2.200	5.800	12.760.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
871	1158	Glucose 5% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch 5D	Claris	Ấn độ	Kiện 30 chai 500ml	VN-16607-13	Chai	Nhóm 2	10.500	203.300	2.134.650.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
872	1159	Glucose 5% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Glucose 5%	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai nhựa 500ml dung dịch tiêm truyền	VD-17664-12	Chai	Nhóm 3	6.930	146.650	1.016.284.500	Công Ty CP Sao Mai
873	1160	Glucose 5% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Glucose 5%	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai nhựa 500ml dung dịch tiêm truyền	VD-17664-12	Chai	Nhóm 5	6.930	40.000	277.200.000	Công Ty CP Sao Mai
874	1161	Glucose khan 20g + Natri clorid 3,5g + Natri citrat 2,9g + Kali clorid 1,5g	Thuốc bột	Oresol	Bidiphar	Việt Nam	Thùng 100 gói x 27,9g gói	VD-13340-10	Gói	Nhóm 3	1.449,00	42.700	61.872.300	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)
875	1162	Kali clorid 10% - 5ml	Thuốc tiêm	Kali clorid 500mg/5ml	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 5 ống 5ml	VD-23599-15	ống	Nhóm 3	2.457	90.220	221.670.540	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân
876	1163	Kali clorid 500mg/5ml	Thuốc tiêm	Kali clorid - BFS	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 2 vi, hộp 4 vi, hộp 10 vi x 5 ml	VD-22026-14	Ống nhựa	Nhóm 3	4.200	11.900	49.980.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
877	1164	Kali chloride 600mg	Viên nén bao phim giải phóng chậm	Kaleorid Tab 600mg 30's	Leo Pharmaceutical Product Ltd. A/S (Leo Pharma A/S)	Đan Mạch	Hộp 3 vi x 10 viên bao phim giải phóng chậm	VN-15699-12	Viên	Nhóm 1	2.100	179.100	376.110.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
878	1166	Magnesi aspartat 140mg+ Kali aspartat 158mg	Viên nén bao phim	Pomatat	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 06 vi x 10 viên	VD-22155-15	Viên	Nhóm 3	1.050	48.600	51.030.000	Công ty TNHH DP Tân An
879	1169	Magnesi sulfat 750mg/5ml	Dung dịch tiêm	Magnesi - BFS 15%	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 10 ống, hộp 20 ống, hộp 50 ống nhựa x 5 ml	VD-22694-15	Ống nhựa	Nhóm 3	4.200	680	2.856.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh

880	1170	Magnesium sulphate heptahydrate 0,15g/ml	Dung dịch tiêm	Magnesium Sulphate Proamp 0,15g/ml	Laboratoire Aguettant	Pháp	Hộp 50 ống x 10ml	20083/QLD-KD	Ống	Nhóm 1	6.600	13.780	90.948.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
881	1171	Manitol 20% - 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Mannitol	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai 250ml dung dịch tiêm truyền	VD-23168-15	Chai	Nhóm 3	17.220	2.940	50.626.800	Công Ty CP Sao Mai
882	1172	Natri clorid 0,9% - 1000ml	Dung dịch tiêm truyền	Sodium Chloride 0.9%/1.000ml	Euromed	Philippin	Kiện 12 chai 1000 ml	VN-16752-13	Chai	Nhóm 2	14.700	13.000	191.100.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
883	1174	Natri clorid 0,9g/100ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Natri clorid 0,9%	Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	Việt Nam	Chai 100ml	VD-16420-12	Chai	Nhóm 3	7.100	1.000	7.100.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
884	1175	Natri clorid 0,9% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	NS	Claris	Ấn Độ	Kiện 30 chai 500ml	VN-14506-12	Chai	Nhóm 2	10.500	386.300	4.056.150.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
885	1176	Natri clorid 0,9% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Natri clorid 0,9%	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai nhựa 500ml dung dịch tiêm truyền	VD-21954-14	Chai	Nhóm 3	6.615	256.650	1.697.739.750	Công Ty CP Sao Mai
886	1178	Natri clorid 0,9% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Natri clorid 0,9%	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai nhựa 500ml dung dịch tiêm truyền	VD-21954-14	Chai	Nhóm 5	6.615	57.000	377.055.000	Công Ty CP Sao Mai
887	1179	Natri clorid 2,6g + Natri citrat 2,9g + Kali clorid 1,5g + Glucose khan 13,5g + Kẽm 20mg	Thuốc bột	OREMUTE 20	Công ty TNHH Liên Doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 10 Gói x 20,705g thuốc bột pha dung dịch uống	QLĐB-458-14	Gói	Nhóm 3	9.450	36.000	340.200.000	Công ty CP DP Vinacare.
888	1180	Natri clorid 520mg + Natri citrat 580mg + Kali clorid 300mg + Glucose khan 2,7g + Kẽm 5mg	Thuốc bột	OREMUTE 5	Công ty TNHH Liên Doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 50 Gói x 4,148g thuốc bột pha dung dịch uống (pha 200 ml)	QLĐB-459-14	Gói	Nhóm 3	2.750	182.800	502.700.000	Công ty CP DP Vinacare.
889	1.181	Natriclorid 10% - 5ml	Thuốc tiêm	Natri clorid 10%	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 vi x 5 ống	VD-20890-14	Ống	Nhóm 3	2.200	6.500	14.300.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC

890	1183	Nhũ dịch lipid 10% 250ml có phospholipid giảm chừa: Dầu đậu tương+Phospholipids từ trứng(73-80%[3-sn-phosphatidyl choline]+Glycerine (glycerol))(NLCC: 1080 kcal/L, ASTT: 272 mOsm/L)	Nhũ tương để tiêm truyền tĩnh mạch	Lipovenoes 10% PLR 250ml 10's	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Thùng 10 chai 250ml	VN-17439-13	Chai	Nhóm 1	102.000	2.710	276.420.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
891	1.184	Nhũ dịch lipid 10%/250ml	Nhũ tương tiêm truyền	Lipivan	Claris Lifesciences Limited	Ấn độ	Hộp 1 chai	VN-16148-13	chai	Nhóm 2	95.000	4.200	399.000.000	Công ty TNHH DP Thủ Đô
892	1185	Nước cất pha tiêm - 10 ml	Dung dịch tiêm	Sterilised	Marck	Ấn độ	Hộp 10 vỉ x 5 ống nhựa	VN-18493-14	ống	Nhóm 2	1.890	180.000	340.200.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
893	1186	Nước cất pha tiêm - 10ml	Dung dịch tiêm	Nước cất tiêm	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 100 ống	VD-20273-13	Ống	Nhóm 3	1.210	1.068.800	1.293.248.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HƯNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
894	1187	Nước cất pha tiêm - 10ml	Dung dịch tiêm	Nước cất pha tiêm 10ml	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 50 ống nhựa	VD-21551-14	Ống nhựa	Nhóm 3	1.995	100.000	199.500.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
895	1188	Nước cất pha tiêm - 500ml	Thuốc tiêm	Nước cất pha tiêm	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai 500ml dung môi pha tiêm	VD-23172-15	Chai	Nhóm 3	7.350	32.550	239.242.500	Công Ty CP Sao Mai
896	1189	Nước cất pha tiêm - 5ml	Dung môi pha tiêm	Nước cất tiêm	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 50 ống	VD-13000-10	Ống	Nhóm 3	630	2.650.000	1.669.500.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HƯNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
897	1190	Nước cất pha tiêm - 5ml	Dung môi pha tiêm	Nước cất ống nhựa 5ml	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 50 ống nhựa	VD-21551-14	Ống nhựa	Nhóm 3	1.260	566.600	713.916.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
898	1192	Ringer lactat - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	RL	Claris	Ấn Độ	Kiện 30 chai 500ml	VN-14507-12	Chai	Nhóm 2	10.480	201.950	2.116.436.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
899	1193	Ringer lactat - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Ringer lactate	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai nhựa 500ml dung dịch tiêm truyền	VD-22591-15	Chai	Nhóm 3	6.930	135.400	938.322.000	Công Ty CP Sao Mai
900	1194	Ringer lactat - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Ringer lactate	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai nhựa 500ml dung dịch tiêm truyền	VD-22591-15	Chai	Nhóm 5	6.930	75.000	519.750.000	Công Ty CP Sao Mai
901	1195	Ringer lactat + Dextrose - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Lactated ringer's and dextrose	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai 500ml dung dịch tiêm truyền	VD-21953-14	Chai	Nhóm 3	9.660	96.100	928.326.000	Công Ty CP Sao Mai

902	1196	Ringer Lactat + glucose 5% - 500ml	Dung dịch tiêm truyền	5% Dextrose in lactated ringers	Euromed	Philippin	Chai 500ml	VN-12442-11	Chai	Nhóm 2	17.850	13.000	232.050.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
903	1198	Acarbose 50mg	Viên nén bao phim	Acabrose Tablets 50mg	Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd	Đài Loan	Hộp 10 vi x 10 viên	VN-9858-10	Viên	Nhóm 2	1.900	30.100	57.190.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
904	1199	Acarbose 50mg	Viên nén	Dorobay 50 mg	DOMESCO	Việt Nam	Hộp 3 vi, 6 vi, 10 vi x 10 viên	VD-14006-11	Viên	Nhóm 3	990	29.100	28.809.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
905	1200	Betamethasone dipropionate 6,43 mg/ml + betamethasone Na phosphate 2,63mg/ml	Hỗn dịch tiêm	Diprosan Inj 1ml 1's	Schering Plough Labo N.V.	Bi	Hộp 1 ống 1ml	VN-15551-12	Ống	Nhóm 1	63.738	500	31.869.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
906	1201	Calcitonin 50 IU	Dung dịch tiêm	Rocalcic 50	Rotex medica GmbH	Đức	Hộp 5 ống 1ml	VN-8874-09	ống	Nhóm 1	50.000	510	25.500.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
907	1202	Carbimazol 5mg	Viên nén	Navacarzol	Industria Farmaceutica Nova Argentina S.p.A	Italy	Hộp 5 vi x 10 viên nén	VN-17813-14	Viên	Nhóm 1	960	10.000	9.600.000	Công Ty CP Sao Mai
908	1204	Desmopressin (dưới dạng Desmopressin acetat 0,1mg)	Viên nén	Minirin	Ferring International Center S.A.	Thụy Sĩ	Hộp 1 chai 30 viên	VN-18893-15	Viên	Nhóm 1	22.133	410	9.074.530	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
909	1.206	Dexamethason 0,5mg	Viên nén	Dexamethason 0,5mg	Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 vi x 30 viên, viên nén, uống	VD-16999-12	viên	Nhóm 3	69	1.000	69.000	Công ty CPDP Trung Ương I - Pharbaco
910	1207	Estradiol valerate 2mg	Viên nén bao	Progynova Tab 2mg 28's	Delpharm Lille SAS - Đóng gói: Bayer Weimar GmbH und Co. KG	Pháp, đóng gói Đức	Hộp 1 vi x 28 viên	VN-12179-11	Viên	Nhóm 1	3.275	9.800	32.095.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
911	1209	Fluocinolone 0,025% - 10g	Thuốc mỡ	Fluocinolone	Medipharco Tenamyd BR s.r.l	Việt nam	Hộp 1 tube 10g mỡ bôi da	VD - 12461 - 10 có CV gia hạn	Tuýp	Nhóm 3	3.570	32.880	117.381.600	CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD
912	1210	Fluocinolone acetonid 0,01% + Ciclopirox Olamine 1%	Kem bôi ngoài da	Flucort C	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Tuýp 15g	VN-7690-09	Tuýp	Nhóm 2	35.000	300	10.500.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
913	1211	Fluocinolone acetonid 0,01% + Miconazole	Thuốc mỡ bôi ngoài da	Flucort MZ	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Tuýp 15g	VN-16489-13	Tuýp	Nhóm 2	30.000	300	9.000.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
914	1212	Fluocinolone acetonid 0,025% - 15g	Kem bôi ngoài da	Flucort	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Tuýp 15g	VN-16771-13	Tuýp	Nhóm 2	21.000	2.000	42.000.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

915	1213	Fluorometholone 0,1%	Hỗn dịch nhỏ mắt	FML Liquifilm	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Ireland	Hộp 1 lọ 5ml	VN-15193-12	Lọ	Nhóm 1	27.900	800	22.320.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
916	1214	Metformin HCl 500mg; Glibenclamide 2,5mg	Viên nén bao phim	Glucovance 500mg/2.5 mg Tab 30's	Merck Sante s.a.s - Pháp	Pháp	2 vi x 15 viên/ hộp	VN-8829-09	Viên	Nhóm 1	4.183	10.000	41.830.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
917	1215	Glibenclamid 3,5mg	Viên nén	Maninil 3,5	Berlin Chemie AG	Đức	Hộp/3 vi x 20 viên	VN-13507-11	Viên	Nhóm 1	645	200.300	129.193.500	Công ty CP DP Việt Hà (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Việt Hà tại Hà Nội)
918	1216	Glibenclamid 5mg + Metformin 850mg	Viên nén	TYROZET FORTE 850/5	Công ty CP DP Phương Đông	Việt Nam	Hộp 10 Vi x 10 Viên nén dài bao film	VD-14377-11	Viên	Nhóm 3	1.750	315.000	551.250.000	Công ty CP DP Vinacare.
919	1217	Gliclazid 30mg	Viên nén giải phóng có kiểm soát	Golddicron	Valpharma International S.p.a	Italy	Hộp 5 vi x 20 viên	VN-18660-15	Viên	Nhóm 1	2.650	105.000	278.250.000	Công ty CP DP Thuận An Phát
920	1218	Gliclazid 30mg	Viên nén giải phóng có kiểm soát	Azukon MR	Torent	Ấn độ	Hộp 100 viên	VN-12682-11	Viên	Nhóm 2	1.850	1.406.000	2.601.100.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
921	1219	Gliclazid 30 mg	viên nén giải phóng có kiểm soát	Cronidia 30MR	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 1 vix 30 viên	VD- 18281-13	Viên	Nhóm 3	550	1.360.000	748.000.000	Công ty CP DP Hà Tây
922	1220	Gliclazid 30 mg	viên nén giải phóng có kiểm soát	Cronidia 30MR	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 1 vix 30 viên	VD- 18281-13	Viên	Nhóm 4	550	1.311.500	721.325.000	Công ty CP DP Hà Tây
923	1221	Gliclazide 60mg	viên nén giải phóng kéo dài	Diamicon MR tab 60mg 30's	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Hộp 2 vi x 15 viên	VN-13764-11	Viên	Nhóm 1	5.460	613.500	3.349.710.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
924	1222	Gliclazid 60mg	Viên nén giải phóng có kiểm soát	Myzith MR 60	M/s Windlas Healthcare (P) Ltd	Ấn Độ	Hộp 6 vi 5 viên nén phóng thích chậm	VN-17745-14	Viên	Nhóm 2	4.180	225.000	940.500.000	Công Ty CP Sao Mai
925	1223	Gliclazid 60mg	Viên nén tác dụng kéo dài	GLUZITOP MR 60	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Hộp 2 vi x 30 viên nén dài tác dụng kéo dài	VD-20082-13	Viên	Nhóm 3	3.150	271.500	855.225.000	Công ty CP DP Vinacare.
926	1224	Gliclazid 80mg	Viên nén	Navadiab	Industria Farmaceutica Nova Argentina SRL	Italy	Hộp 6 vi x 10 viên nén	VN-11676-11	Viên	Nhóm 1	1.900	32.000	60.800.000	Công Ty CP Sao Mai
927	1227	Gliclazid 80mg	Viên nén	Griacron	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 3 vi x 20 viên	VD-11046-10	Viên	Nhóm 5	489	910.000	444.990.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng

928	1228	Gliclazide 80mg + Metformin 500mg	Viên nén	Dianorm - M	Micro Labs Limited	Ấn Độ	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-14275-11	Viên	Nhóm 2	3.348	875.000	2.929.500.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
929	1229	Gliclazide 80mg + Metformin 500mg	Viên nén	Metzide	Synmedic Laboratories	Ấn Độ	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-5662-10	Viên	Nhóm 5	2.980	1.000	2.980.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
930	1231	Glimepirid 1mg + Metformin 500mg	Viên nén phóng thích chậm	Perglim M-1	Inventia Healthcare Pvt.Ltd	Ấn Độ	Hộp lớn chứa 5 hộp nhỏ x 1 vỉ x 20 viên nén phóng thích chậm	VN-10407-10 (Gia hạn số 17523/QLD-ĐK)	Viên	Nhóm 4	2.600	11.000	28.600.000	Công Ty CP Sao Mai
931	1232	Glimepirid 2mg	Viên nén	Cadglim 2	Cadila Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Hộp 3 vỉ x 10 viên.	VN-18179-14	Viên	Nhóm 2	1.150	149.000	171.350.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
932	1233	Glimepirid 2mg	Viên nén	Binex Amarin	Binex Co., Ltd.	Hàn Quốc	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-14472-12	Viên	Nhóm 4	1.858	1.620.000	3.009.960.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
933	1235	Glimepirid 2mg + Metformin 500mg	Viên nén phóng thích chậm	Perglim M-2	Inventia Healthcare Pvt.Ltd	Ấn Độ	Hộp lớn chứa 5 hộp nhỏ x 1 vỉ x 20 viên nén phóng thích chậm	VN-10408-10 (gia hạn số 17523/QLD-ĐK)	Viên	Nhóm 4	3.000	42.000	126.000.000	Công Ty CP Sao Mai
934	1237	Glimepirid 4mg	Viên nén	Necaral 4	Micro Labs	Ấn Độ	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-16332-13	Viên	Nhóm 2	1.150	95.000	109.250.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
935	1.238	Glimepirid 4mg	Viên nén bao phim	Usabetic 4	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 30 viên	VD-20661-14	Viên	Nhóm 3	550	10.000	5.500.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
936	1239	Glimepirid 4mg	Viên nén	Diaprid 4mg	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/2 vỉ/15 viên nén	VD-12517-10 (có CV gia hạn)	Viên	Nhóm 4	4.074	800.000	3.259.200.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
937	1240	Human chorionic gonadotrophine (hCG) 5000 IU	Bột pha dung dịch tiêm, có kèm dung môi	Pregnyl Inj 5000iu 1's	N.V. Organon	Hà Lan	Hộp 01 ống bột + 01 ống dung môi	QLSP-0645-13	Ống	Nhóm 1	158.300	20	3.166.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
938	1243	Hydrocortison 100mg	Thuốc tiêm đông khô	Hydrocortison	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ + 1 ống dung môi 2ml	VD-15382-11	Lọ	Nhóm 3	10.794,00	12.700	137.083.800	Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Dược trang thiết bị Y tế Bình Định BIDIPHAR tại Hà Nội)

939	1244	Hydrocortisone acetate 125mg/5ml; Lidocaine hydrochloride 25mg/5ml	Hỗn dịch tiêm	Hydrocortison - Lidocain 125mg/5ml	Gedeon Richter	Hungary	Hộp 1 lọ	VN-17952-14	Lọ	Nhóm 1	31.500	200	6.300.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
940	1245	Insulin người (30% Insulin hòa tan + 70% Insulin isophan) 1000UI/10ml	Hỗn dịch tiêm	Humulin 70/30	Eli Lilly and Company	Tây Ban Nha	Hộp 1 lọ x 10ml	QLSP-896-15	Lọ	Nhóm 1	145.850	38.650	5.637.102.500	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
941	1246	Insulin hỗn hợp 30/70 100IU/ml - 10ml	Hỗn dịch tiêm	Insunova 30/70 (Biphasic)	Biocon Limited	Ấn Độ	Hộp 1 lọ x 10ml hỗn dịch tiêm	QLSP-847-15	Lọ	Nhóm 2	137.000	10560	1.446.720.000	Công Ty CP Sao Mai
942	1248	Insuline người 100 IU/ml, 5.0 ml	Hỗn dịch tiêm	INSUMAN COMB 30 100IU/ml B/1 Vial x 5ml	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Đức	Hộp 1 lọ x 5ml	QLSP-0680-13	Lọ	Nhóm 1	74.800	6.950	519.860.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
943	1249	Insulin Human (20/80) 100UI/ml - 3ml	Thuốc tiêm	Polhumin Mix-2	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A	Ba Lan	Hộp 5 ống x 3ml	7532/QLD-KD	Ống	Nhóm 1	152.000	18.120	2.754.240.000	Liên danh nhà thầu Dược Sóng Hồng - Domesco
944	1250	Insuline người 100 IU/ml, 5.0 ml	Hỗn dịch tiêm	INSUMAN BASAL 100IU/ml B/ 1 Vial x 5ml	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Đức	Hộp 1 lọ x 5ml	QLSP-0677-13	Lọ	Nhóm 1	74.800	50	3.740.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
945	1251	Insuline người 100 IU/ml, 5.0 ml	Dung dịch tiêm	INSUMAN RAPID 100IU/ml B/1 Vial x 5ml	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Đức	Hộp 1 lọ x 5ml	QLSP-0682-13	Lọ	Nhóm 1	74.800	610	45.628.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
946	1252	Insulin người (30/70) 40UI/ml - 10ml	Hỗn dịch tiêm	Scilin M30 (30/70)	Bioton S.A	Ba Lan	Hộp 01 lọ 10ml	QLSP 0648-13	Lọ	Nhóm 1	104.000	63.500	6.604.000.000	CÔNG TY CP DP NAM HẢ
947	1253	Insulin người (30/70) 40UI/ml - 10ml	Hỗn dịch tiêm	Scilin M30 (30/70)	Bioton S.A	Ba Lan	Hộp 01 lọ 10ml	QLSP 0648-13	Lọ	Nhóm 2	104.000	100	10.400.000	CÔNG TY CP DP NAM HẢ
948	1.254	Insulin người (30/70) 40UI/ml - 10ml	Thuốc tiêm	Insulidd 30/70	M.J Biopharm Pvt, Ltd	Ấn Độ	Hộp 1 lọ hỗn dịch tiêm	VN-11773-11	Lọ	Nhóm 5	84.990	3.150	267.718.500	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
949	1255	Insulin người 100UI/ml (tác dụng nhanh) - 10ml	Dung dịch tiêm	Insunova-R	Biocon Limited	Ấn Độ	Hộp 1 lọ x 10ml dung dịch tiêm	QLSP-849-15	Lọ	Nhóm 2	137.000	1.080	147.960.000	Công Ty CP Sao Mai
950	1256	Insulin người 40UI/ml (tác dụng chậm) - 10ml	Hỗn dịch tiêm	Scilin N	Bioton S.A	Ba Lan	Hộp 01 lọ 10ml	QLSP 0649-13	Lọ	Nhóm 1	98.000	15.560	1.524.880.000	CÔNG TY CP DP NAM HẢ
951	1257	Insulin người 40UI/ml (tác dụng chậm) - 10ml	Hỗn dịch tiêm	Scilin N	Bioton S.A	Ba Lan	Hộp 01 lọ 10ml	QLSP 0649-13	Lọ	Nhóm 2	98.000	500	49.000.000	CÔNG TY CP DP NAM HẢ
952	1258	Insulin người 40UI/ml (tác dụng nhanh) - 10ml	Dung dịch tiêm	Scilin R	Bioton S.A	Ba Lan	Hộp 01 lọ 10ml	QLSP 0650-13	Lọ	Nhóm 1	98.500	52.500	5.171.250.000	CÔNG TY CP DP NAM HẢ

953	1259	Insulin người 40UI/ml (tác dụng nhanh) - 10ml	Dung dịch tiêm	Scilin R	Bioton S.A	Ba Lan	Hộp 01 lọ 10ml	QLSP 0650-13	Lọ	Nhóm 2	98.500	100	9.850.000	CÔNG TY CP DP NAM HÃ
954	1263	Menotropin (75IU FSH + 75IU LH)	Bột pha tiêm	Menogon	Ferring GmbH (đóng gói tại: Ferring International center S.A., Thụy Sĩ)	Đức (đóng gói tại Thụy Sĩ)	Hộp 10 ống bột + 10 ống dung môi	QLSP-0752-13	Ống	Nhóm 5	324.526	300	97.357.800	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
955	1264	Metfomin 500mg	Viên nén bao phim	Glucofast 500	Công ty TNHH MTV DP và sinh học Y tế (Mebiphar)	Việt Nam	Hộp 4 vi * 15 viên nén bao phim	VD-16435-12	Viên	Nhóm 5	193	1.562.000	301.466.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
956	1265	Metformin 500mg	Viên nén	Diaberim 500	Remedica	Cyprus	Hộp 100 viên nén bao phim	VN-9821-10 (Gia hạn số:20814/QLD-KD ngày 10/11/2015)	Viên	Nhóm 1	625	170.000	106.250.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
957	1266	Metformin 500mg	Viên nén bao phim	Glucofast 500	Công ty TNHH MTV DP và sinh học Y tế (Mebiphar)	Việt Nam	Hộp 4 vi * 15 viên nén bao phim	VD-16435-12	Viên	Nhóm 3	193	5.000	965.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
958	1268	Metformin hydroclorid 500mg	Viên nén giải phóng chậm	Panfor SR-500	Inventia Healthcare Pvt.Ltd	ẤN ĐỘ	Hộp 5 vi 20 viên nén phóng thích chậm	VN-11193-10 (mã biên nhận ĐKL: NN-23875)	Viên	Nhóm 4	1.200	680.000	816.000.000	Công Ty CP Sao Mai
959	1269	Metformin hydroclorid 500mg	Viên nén bao phim	Glucofast 500	Công ty TNHH MTV DP và sinh học Y tế (Mebiphar)	Việt Nam	Hộp 4 vi * 15 viên nén bao phim	VD-16435-12	Viên	Nhóm 4	193	715.000	137.995.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
960	1270	Metformin 500mg + Glibenclamid 2,5mg	Viên nén bao phim	Hasanbest 500/2,5	Hasan Dermapharm	Việt Nam	2 vi x 15 viên	VD-15927-11	Viên	Nhóm 3	605	510.000	308.550.000	Công ty TNHH DP Việt Đức
961	1271	Metformin 850mg	Viên nén bao phim	Glucofast 850	Công ty TNHH MTV DP và sinh học Y tế (Mebiphar)	Việt Nam	Hộp 4 vi * 15 viên nén bao phim	VD-16436-12	Viên	Nhóm 3	260	10.000	2.600.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
962	1273	Metformin hydroclorid 1000mg	Viên nén phóng thích chậm	Panfor SR-1000	Inventia Healthcare Pvt.Ltd	ẤN ĐỘ	Hộp 5 vi 10 viên nén phóng thích chậm	VN-11192-10 (mã biên nhận ĐKL: NN-23874)	Viên	Nhóm 4	2.000	1.500	3.000.000	Công Ty CP Sao Mai
963	1275	Metformin hydroclorid 850mg	Viên nén bao phim	Glucofast 850	Công ty TNHH MTV DP và sinh học Y tế (Mebiphar)	Việt Nam	Hộp 4 vi * 15 viên nén bao phim	VD-16436-12	Viên	Nhóm 4	260	30.000	7.800.000	Công ty TNHH DP Kim Phúc
964	1277	Methyl prednisolon 16mg	Viên nén	Menison 16mg	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/3 vi/10 viên nén	VD-12526-10 (có CV gia hạn)	Viên	Nhóm 4	3.150	172.200	542.430.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
965	1278	Methyl prednisolon 40mg	Bột đông khô pha tiêm	Vinsolon	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 lọ kèm 10 ống dung môi	VD-19515-13	Lọ	Nhóm 3	13.800	155.350	2.143.830.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC

966	1279	Methyl prednisolon 40mg	Bột pha tiêm	Solu-life	Furen Pharmaceutical Group Co., Ltd	China	Hộp 10 lọ	VN-5142-10	Lọ	Nhóm 5	13.200	33.400	440.880.000	Công ty TNHH DP Hiệp Thuận Thành
967	1280	Methyl prednisolon 4mg	Viên nén	Menison 4mg	CTCP Pymepharco	Việt Nam	H/3 vi/10 viên nén	VD-11870-10 (C6 CV gia hạn)	Viên	Nhóm 4	882	300.000	264.600.000	Công ty CP Pymepharco (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Pymepharco tại Hà Nội)
968	1281	Prednisolon acetat 5mg	Viên nén	Hydrocolacyl	Khánh Hòa	Việt Nam	Chai 500 viên	VD-19386-13	Viên	Nhóm 3	132	845.600	111.619.200	Công ty CP DP Khánh Hòa
969	1282	Progesteron 1% - 80g	Gel	Progestogel 1%	Bisins Manufacturing Belgium	Bi	Hộp/1 tuýp 80g	VN-15147-12	Tuýp	Nhóm 1	169.000	20	3.380.000	Công ty CP DP Việt Hà (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Việt Hà tại Hà Nội)
970	1283	Progesteron 100mg	Viên nang mềm	Utrogestan 100mg	Besins Manufacturing Belgium	Belgium	Hộp 2 vi x 15 viên	VN-7861-09	Viên	Nhóm 1	7.000	69.100	483.700.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát
971	1285	Progesteron 25mg	Thuốc tiêm	Progesterone 25mg/ml	Rotex	Đức	Hộp 10 ống	VN-15619-12	Ống	Nhóm 1	8.190	16.100	131.859.000	Công ty CP DP Trung ương CPCJ
972	1286	Propyl thiouracil (PTU) 100mg	Viên nén	Basethyrox	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 01 lọ 100 viên	VD-21287-14	Viên	Nhóm 3	735	105.500	77.542.500	Công ty TNHH DP Tân An
973	1287	Propylthiouracil (PTU) 50mg	Viên nén	Rieserstat	Lomapharm Rudolf Lohmann GmbH KG	Đức	Hộp 01 lọ 100 viên	VN 14969-12	Viên	Nhóm 1	1.150	667.000	767.050.000	CÔNG TY CP DP NAM HÀ
974	1288	Propyl thiouracil (PTU)	Viên nén	PTU Thepharm 50mg	Thephaco	Việt Nam	Hộp 4 vi nhôm x25 viên, 1 lọ x 100 viên	VD-18800-13	viên	Nhóm 3	285	253.000	72.105.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
975	1289	Testosterone decanoate 100mg, testosterone isocaproate 60mg, testosteron phenylpropionate 60mg, testosterone propionate 30mg	Dung dịch tiêm	Sustanon 250 inj 250mg 1ml 1's	N.V. Organon	Hà Lan	Hộp 1 lọ 1ml	VN-16519-13	Lọ	Nhóm 1	90.400	110	9.944.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
976	1290	Thiamazol 5mg	Viên nén	Onandis	Lindopharm GmbH	Đức	Hộp 4 vi x 25 viên	VN-9506-10	Viên	nhóm 1	1.100	163.000	179.300.000	Liên danh nhà thầu Dược Sống Hồng - Domesco
977	1291	Thiamazol 5mg	Viên nén	Mezamazol	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-21298-14	Viên	Nhóm 3	882	65.000	57.330.000	Công ty TNHH DP Tân An
978	1293	Eperison hydroclorid 50mg	Viên nén bao phim	Savi Eperisone 50	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Hộp 5 vi, 10 vi x 10 viên	VD-21351-14	Viên	Nhóm 2	1.507	16.500	24.865.500	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
979	1.294	Eperison hydroclorid 50mg	Viên nén bao đường	Sismyodine	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-17044-12	Viên	Nhóm 3	504	1.000	504.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VINH PHÚC
980	1.295	Galantamin 2,5mg/ml	Dung dịch tiêm	Vingalan	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-20274-13	Ống	Nhóm 3	12.500	10.830	135.375.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VINH PHÚC
981	1296	Galantamin 2,5mg/1ml	Ống dung dịch	Nivalin	Sopharma AD	Bulgaria	Hộp/10 ống	VN-17333-13	Ống	Nhóm 1	66.150	1.505	99.555.750	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC
982	1297	Galantamin 5mg	Viên nén	Nivalin 5mg	Sopharma AD	Bulgaria	Hộp/20 viên	9682/QLD-KD	Viên	Nhóm 1	22.050	550	12.127.500	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC

983	1298	Galantamin 5mg/1ml	Ông dung dịch	Nivalin	Sopharma AD	Bulgaria	Hộp/10 ống	VN-17334-13	Ông	Nhóm 1	87.150	505	44.010.750	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC
984	1.299	Mephenesin 500 mg	Viên nén bao phim	Metnyl	Công ty CPDP Ampharco U.S.A	Việt Nam	Hộp 100 viên	VD-21820-14	Viên	Nhóm 3	500	1.200	600.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HƯNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
985	1300	Neostigmin 0,5mg - 1ml	Dung dịch tiêm	Neostigmine 0,5mg 1ml	Rotex	Đức	Hộp 10 ống	VN-15618-12	Ông	Nhóm 1	7.623	20.680	157.643.640	Công ty CP DP Trung ương CPC1
986	1303	Rocuronium Bromide 10mg/ml	Dung dịch tiêm	Rocuronium Kabi 10mg/ml Inj 10x5ml	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Hộp 10 lọ 5ml	VN-18303-14	Lọ	Nhóm 1	73.000	7.880	575.240.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
987	1304	Suxamethonium clorid 100mg/2ml	Thuốc tiêm	Suxamethonium clorid 100mg/2ml	Rotex	Đức	Hộp 10 ống	VN-16040-12	Ông	Nhóm 1	15.750	2.130	33.547.500	Công ty CP DP Trung ương CPC1
988	1305	Thiocolchicosid - 2ml	Dung dịch tiêm	Tioflex	Santa Farma Ilac Sanayii A.S	Turkey	Hộp 6 ống 2ml	VN-17886-14	ống	Nhóm 5	30.000	200	6.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát
989	1306	Thiocolchicosid 4mg	Viên nén	Mezacosid	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 03 vi x 10 viên	VD-20735-14	Viên	Nhóm 3	2.499	35.300	88.214.700	Công ty TNHH DP Tân An
990	1307	Tolperison 50mg	Viên nén bao phim	Midopeson	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 03 vi x 10 viên	VD-19879-13	Viên	Nhóm 3	357	135.500	48.373.500	Công ty TNHH DP Tân An
991	1309	Acetazolamid 250mg	Viên nén	Acetazolamid	CT CPDPDL Pharmedic	Việt Nam	Hộp 3 vi, 10 vi x viên nén	VD-13361-10	Viên	Nhóm 3	680	52.700	35.836.000	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn - Sapharco
992	1313	Betahistine 24mg	Viên nén	Be-Stedy 24	Aurobindo Pharma	Ấn Độ	Hộp 10 vi x 10 viên	VN-15722-12	Viên	Nhóm 2	3.800	7.000	26.600.000	Công ty TNHH DP Tân An
993	1315	Carbomer 0,2%	Gel nhỏ mắt	Liposic	Dr Gerhard Mann Chem - Pharm.Fabrik GmbH	Đức	Hộp 1 túyp 10g	VN-15471-12	Túyp	Nhóm 1	56.000	500	28.000.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
994	1316	Fluticasone Propionate 125mcg/liều	Dung dịch xịt họng	Flixotide Evohaler Spray 125mcg 120dose	Glaxo Wellcome S.A - Tây Ban Nha (đóng gói tại GlaxoSmithKline - Úc)	Tây Ban Nha đóng gói Úc	Hộp 1 lọ 120 liều	VN-16267-13	Lọ	Nhóm 1	106.462	5	532.310	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
995	1318	Hyaluronidase, 1500 UI	Bột pha tiêm	DHLLD Injection	Dae Han New Pharm Co., Ltd.	Hàn Quốc	Hộp 10 lọ	VN-11146-10 (Có cam kết của nhà thầu về việc cung ứng đủ hàng hóa)	Lọ		59.990	460	27.595.400	Công ty TNHH DP Hiện Vĩ
996	1319	Indomethacin 0,1%	Thuốc nhỏ mắt	Indocollyre	Laboratoire Chauvin	Pháp	Hộp 1 lọ 5ml	VN-12548-11	Lọ	Nhóm 1	66.000	2.610	172.260.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
997	1320	NaCl 0,9% không chất bảo quản	Dung dịch nhỏ mắt	Q-mumasa baby	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 10 vi x 5 ống x 10 ml Hộp 5 vi x 5 ống x 10 ml	VD-22002-14	Ông nhựa	Nhóm 3	4.800	24.500	117.600.000	Công ty TNHH Thương mại DP Phương Linh
998	1321	Naphazolin 0,05% - 5ml	Dung dịch nhỏ mũi	Naphazolin 0,05%	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 5ml thuốc nhỏ mũi	VD-16784-12	Lọ	Nhóm 3	2.500	30.650	76.625.000	Công Ty CP Sao Mai
999	1323	Natri clorid 0,9% - 10ml	Thuốc nhỏ mắt	Natri clorid 0,9%	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 1 lọ 10ml	VD-22949-15	Lọ	Nhóm 3	1.008	123.400	124.387.200	Liên danh thầu Công ty CP thương mại Minh Dân - Công ty CP DP Minh Dân

1000	1324	Natri chondroitin 120mg + Vitamin A 2000UI+ Vitamin B1 30mg + Vitamin B2 6mg + Cholin bitartrat 25mg	Viên nang mềm	Tobiwel	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	GC - 0218 -13	Viên	Nhóm 3	1.804	356.000	642.224.000	Công ty TNHH DP Thiên Minh
1001	1327	Pilocarpine hydrochloride	Dung dịch nhỏ mắt	Isopto Carpine 2%	s.a Alcon Couvreur NV	Bi	Hộp 1 lọ x 15ml	6691/QLD-KD	Lọ	Nhóm 1	54.999	280	15.399.720	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
1002	1328	Polyethylene Glycol 400 + Propylene Glycol 0,4%/ 0,3%	Dung dịch thuốc nhỏ mắt	Systane Ultra	Alcon Laboratories, Inc.	Mỹ	Hộp 1 lọ x 5ml	VN-4956-10 (có CV gia hạn hiệu lực SDK)	Lọ	Nhóm 1	60.099	1.150	69.113.850	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
1003	1330	Timolol maleate 0,5%	Dung dịch nhỏ mắt	Timolol Maleate eye drop	s.a Alcon Couvreur NV	Bi	Hộp 1 lọ 5ml	VN-13978-11	Lọ	Nhóm 1	42.199	200	8.439.800	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
1004	1332	Travoprost 0,04mg/ml	Dung dịch thuốc nhỏ mắt	Travatan	s.a Alcon Couvreur NV	Bi	Hộp 1 lọ 2,5ml	VN-15190-12	Lọ	Nhóm 1	252.299	140	35.321.860	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
1005	1333	Tropicamide, Phenylephrine HCl 0,5%, 0,5%	Dung dịch nhỏ mắt	Mydrin-P	Santen OY	Phân Lan	Hộp 1 lọ 10ml	VN - 14357 - 11	Lọ	Nhóm 1	42.000	480	20.160.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
1006	1334	Xylometazoline hydrochloride 0.05%	Dung dịch	Otrivin 0.05% Nasal Dro 10ml 1's	Novartis Consumer Health SA	Thụy Sĩ	1 lọ/ hộp	VN-15558-12	Lọ	Nhóm 1	30.400	11.660	354.464.000	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
1007	1335	Xylometazolin 0,1%	Thuốc nhỏ mũi	Xylobalan Nasal Drop 0,1%	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A	Poland	Hộp 1 lọ 10ml, dung dịch nhỏ mũi	VN-19370-15	Lọ	Nhóm 1	32.000	4.650	148.800.000	Công Ty CP Sao Mai
1008	1336	Atosiban Acetate 7,5 mg/ ml	Dung dịch tiêm truyền	Tractocile	Ferring GmbH (đóng gói tại: Ferring International center S.A., Thụy Sĩ)	Đức (đóng gói tại Thụy Sĩ)	Hộp 1 lọ 5ml	VN-11875-11	Lọ	Nhóm 1	2.164.858	50	108.242.900	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
1009	1338	Carboprost Tromethamine - 0,5ml	Dung dịch tiêm bắp	Endoprost 125mcg	Bharat Serums And Vaccines Ltd	Ấn Độ	Hộp 1 lọ x 0,5ml	VN-19021-15	Lọ	Nhóm 5	172.000	20	3.440.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
1010	1.339	Methyl Ergometrin 0,2mg	Thuốc tiêm	Hyvaspin	Daewon	Korea	Hộp 50 ống x 1ml	VN-15882-12	ống	Nhóm 5	12.800	9.600	122.880.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC

1011	1340	Misoprostol 200mcg	Viên nén bao phim	Pgone	Pulse Pharmaceuticals Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Hộp 10 vỉ x 10 viên.	VN-15403-12	Viên	Nhóm 5	3.700	43.650	161.505.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
1012	1.341	Oxytocin 10UI	Dung dịch tiêm	Oxytocin Injection BP 10UI	Rotex	Germany	Hộp 10 ống x 1ml	VN-9978-10	ống	Nhóm 1	10.000	40.800	408.000.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
1013	1342	Oxytocin SUI	Dung dịch tiêm	Ofofost	AB Sanitas	Lithuania	Hộp 10 ống	VN-15820-12	Ống	Nhóm 1	3.250	12.700	41.275.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
1014	1.343	Oxytocin 5UI	Thuốc tiêm	Vinphatoxin	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-13532-10	Ống	Nhóm 3	1.638	130.300	213.431.400	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
1015	1344	Amitriptylin 25mg	Viên nén bao phim	Amitriptylin 25mg	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 viên nén bao phim	VD-17829-12	Viên	Nhóm 3	180	42.000	7.560.000	Công Ty CP Sao Mai
1016	1345	Citalopram Hydrobromide -10mg	Viên nén bao phim	CITOPAM 10	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-13387-11	Viên	Nhóm 2	3.000	1.000	3.000.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
1017	1346	Citalopram Hydrobromide-20mg	Viên nén bao phim	CITOPAM 20	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-13388-11	Viên	Nhóm 2	4.800	1.800	8.640.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
1018	1347	Clorpromazin 25mg	Dung dịch tiêm	Aminazin 1,25%	Danapha	Việt Nam	Hộp 20 ống x 2ml dung dịch tiêm	VD-15685-11	ống	Nhóm 3	1.100	7.090	7.799.000	Công Ty CP Sao Mai
1019	1348	Clorpromazin 25mg	Viên nén bao phim	Aminazin 25mg	Danapha	Việt Nam	Lọ 500 viên nén bao phim	VD-8409-09 (mã biên nhậ ĐKL :TN22943)	Viên	Nhóm 3	105	16.036.600	1.683.843.000	Công Ty CP Sao Mai
1020	1.349	Clorpromazin 25mg	viên nén bao đường	Aminazin	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Lọ 500 viên	VD-16899-12	Viên	Nhóm 3	79	8.020.000	633.580.000	Công ty CP DP Hà Tây
1021	1350	Clozapin 100mg	Viên nén	Lepigin 100	Danapha	Việt Nam	Hộp 10 vỉ 10 viên nén	VD-7223-09 (gia hạn số 17630/QLD-ĐK)	Viên	Nhóm 3	5.000	5.000	25.000.000	Công Ty CP Sao Mai
1022	1351	Clozapine -25mg	Viên nén	SUNSILOPIN 25	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-18098-14	Viên	Nhóm 2	1.900	50.000	95.000.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
1023	1353	Haloperidol 1,5mg	Viên nén	Haloperidol 1,5mg	Cty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 25 viên	VD-21294-14	Viên	Nhóm 3	102	616.800	62.913.600	Công ty CP DP Hà Tây
1024	1354	Haloperidol 5mg	Dung dịch tiêm	Haloperidol 0,5%	Danapha	Việt Nam	Hộp 20 ống x 1ml thuốc tiêm	VD-15330-11	ống	Nhóm 3	1.700	15.500	26.350.000	Công Ty CP Sao Mai
1025	1355	Levomepromazin 25mg	Viên bao đường	Levomepromazin 25mg	Hadiphar	Việt Nam	Uống, vỹ 10 viên	VD-23457-15	Viên	Nhóm 3	730	506.100	369.453.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh

1026	1356	Levomepromazin 25mg	Viên nén bao phim	Tisercin	Egis	Hungary	Lọ 50 viên nén bao phim	VN-8687-09 (Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thuốc ngày 02/07/2014)	Viên	Nhóm 1	1.286,25	200.100	257.378.625	Công ty CP DP Trung ương CPC1
1027	1.357	Meclophenoxat 250mg	Bột pha tiêm	Bidilucil 250	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ + 1 ống nước cất pha tiêm 10ml	VD-20666-14	Lọ	Nhóm 3	45.000	18.900	850.500.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
1028	1.358	Meclophenoxat 250mg	Viên nén bao phim	Lucikvin	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 6 vi x 10 viên	VD-15658-11	Viên	Nhóm 3	700	33.500	23.450.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
1029	1.359	Meclophenoxat 250mg	bột đông khô pha tiêm	Lucilucia 250	Shanxi Powerdone Pharmaceuticals	China	Hộp 10 lọ	VN-11483-10	Lọ	Nhóm 5	37.900	5.100	193.290.000	Liên danh nhà thầu Dược Sông Hồng - Domesco
1030	1.360	Meclophenoxat 500mg	Bột đông khô pha tiêm	Bidilucil 500	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ + 1 ống nước cất pha tiêm 10ml	VD-20667-14	Lọ	Nhóm 3	58.000	8.100	469.800.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
1031	1361	Mirtazapine 30mg	Viên nén bao phim	Mirzaten 30 mg	Krka, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Hộp 1 vi x 30 viên	VN-17922-14	viên	Nhóm 1	14.500	1.600	23.200.000	Công ty TNHH DP Hiếu Anh
1032	1362	Olanzapin 10mg	Viên nén bao phim	SaVi Olanzapine 10	SaViPharm	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-16980-12	Viên	Nhóm 2	1.180	156.500	184.670.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
1033	1363	Olanzapin 10mg	Viên nén bao phim	Olanxol	Danapha	Việt Nam	Hộp 10 vi 10 viên nén bao phim	VD-12735-10 (mã biên nhận ĐKL: TN_27470)	Viên	Nhóm 4	1.700	20.000	34.000.000	Công Ty CP Sao Mai
1034	1364	Olanzapin 5mg	Viên nén bao phim	Olmed 5mg	Actavis Ltd	Malta	Hộp 4 vi x 7 viên	VN-17627-14	Viên	Nhóm 1	4.830	200	966.000	Công ty CP TMDV Thăng Long
1035	1365	Olanzapine-5mg	Viên nén	OLEANZRAPITA B 5	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 5 vi x 10 viên	VN-13879-11	Viên	Nhóm 2	1.100	30.000	33.000.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
1036	1366	Olanzapin 5mg	Viên nén bao phim	Manzura-5	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Việt Nam	Hộp 6 vi x 10 viên	VD-13655-10	Viên	Nhóm 3	850	5.000	4.250.000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Y tế Hà Nội
1037	1367	Quetiapin 100mg	Viên nén bao phim	SaVi Quetiapine 100	SaViPharm	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-15446-11	Viên	Nhóm 2	6.000	10.000	60.000.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
1038	1368	Risperidon 2mg	Viên nén bao phim	Risdomibe 2mg	Mibe Arzneimittel GbmH, Đức nhượng quyền Hasan Dermapharm	Đức nhượng quyền Việt Nam	5 vi x 10 viên	VD-17769-12	Viên	Nhóm 2	1.449	3.000	4.347.000	Công ty TNHH DP Việt Đức
1039	1369	Risperidon 2mg	Viên nén bao phim	Risdontab 2	Danapha	Việt Nam	Hộp 5 vi 10 viên bao phim	VD-17338-12	Viên	Nhóm 4	1.700	3.000	5.100.000	Công Ty CP Sao Mai
1040	1371	Rotundin 30mg	viên ngậm dưới lưỡi	Rotundin - SPM (OTD)	SPM	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên nén, uống	VD-21009-14	Viên	Nhóm 3	1.300	315.000	409.500.000	Chi Nhánh Công Ty TNHH DP Đô Thành
1041	1372	Rotundin 60mg	Viên nén	Rotundin 60mg	CETECO US	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-12594-10	Viên	Nhóm 3	525	62.400	32.760.000	Công ty CP Dược TW3
1042	1373	Sertraline HCl -100mg	Viên nén bao phim	ZOSERT 100	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 5 vi x 10 viên	VN-9392-09	Viên	Nhóm 2	3.450	2.000	6.900.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội

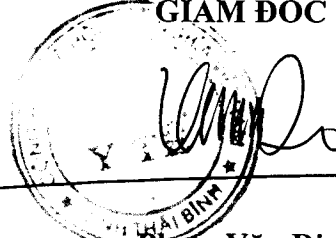
1043	1374	Sertralin HCl 100mg	Viên nén bao phim	Zoloman 100	OPV	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-13476-10 (giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thuốc ngày 26/08/2015)	Viên	Nhóm 3	3.800	20.000	76.000.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
1044	1375	Sertraline HCl -50mg	Viên nén bao phim	ZOSERT 50	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-9394-09	Viên	Nhóm 2	2.350	4.000	9.400.000	Công ty CP DP Thiết bị Y tế Hà Nội
1045	1376	Sulpirid 50mg	Viên nang	Dogtapine	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-18306-13	Viên	Nhóm 3	162	25.000	4.050.000	Công ty CP DP Khánh Hòa
1046	1377	Thioridazin 50mg	Viên nén bao phim	Thioridazin 50mg	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 viên nén bao phim	VD-18681-13	Viên	Nhóm 3	1.200	18.000	21.600.000	Công Ty CP Sao Mai
1047	1379	Zopiclone 7,5mg	viên nén bao phim	Zopistad 7,5	Liên doanh Stada - VN	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VD-18856-13	viên	Nhóm 2	2.450	2.000	4.900.000	Công ty CP DP Gia Linh
1048	1382	Acetyl Cystein 200mg	Viên nang	Acetylcystein	Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-16381-12	Viên	Nhóm 3	197	138.237	27.232.689	Công ty CP DP Khánh Hòa
1049	1384	Acetyl cystein 200mg/10ml	Dung dịch	Dismolan	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 20 ống nhựa	VD-21505-14	Ống nhựa	Nhóm 3	3.200	78.000	249.600.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
1050	1385	Acetylcystein 200mg	Thuốc bột	Acetylcystein	Cty CPDP Cửu Long	Việt Nam	Hộp 30 gói	VD-21827-14	Gói	Nhóm 3	422	566.000	238.852.000	Công ty CP DP Cửu Long
1051	1386	Ambroxol 0,3% - 60ml	Siro	Ambroxol	Danapha	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml	VD-21200-14	Chai	Nhóm 3	12.600	7.900	99.540.000	Công Ty CP Sao Mai
1052	1387	Ambroxol 0.9g - 150ml	Siro	Bilbroxol Syrup	Bilim Ilac Sanayii Ve Ticaret A.S.	Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 1 lọ 150 ml Siro	VN-17476-13	viên	nhóm 5	79.800	20	1.596.000	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á
1053	1388	Ambroxol 15mg - 5ml	Dung dịch	Droply	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 20 ống	VD-22147 - 15	ống	Nhóm 3	4.999	33.200	165.966.800	Công ty TNHH DP Thiên Minh
1054	1.389	Ambroxol 15mg/5ml - 100ml	Siro	Abrocto	Hadipha	Việt Nam	Hộp 1 chai x 100ml	VD-16478-12	Lọ	Nhóm 3	28.000	560	15.680.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
1055	1.390	Ambroxol 15mg/5ml - 80ml	Siro	Abrocto	Hadipha	Việt Nam	Hộp 1 chai x 80ml	VD-16478-12	Lọ	Nhóm 3	21.800	5.500	119.900.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
1056	1391	Ambroxol 30mg	Viên nén	Medovent 30mg	Medochemie Ltd	Cyprus	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-17515-13	Viên	Nhóm 1	880	78.000	68.640.000	Công ty TNHH DP Gia Minh
1057	1392	Ambroxol 30mg - 10ml	Dung dịch	Drenoxol	Laboratorios Vitoria, S.A	Bồ Đào Nha	Hộp 20 ống nhựa tai vụn x 10mL	16398/QLD-KD, 31/08/2015	ống	Nhóm 1	8.589	52.000	446.628.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ĐỒNG
1058	1393	Ambroxol 30mg - 10ml	Dung dịch	Droply	Công ty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 20 ống	VD-22147 - 15	ống	Nhóm 3	5.499	51.800	284.848.200	Công ty TNHH DP Thiên Minh
1059	1396	Ambroxol 30mg/5ml - 100ml	Siro	Olesom	Gracure, India	India	Lọ 100 ml, Siro uống	VN-14057-11	lọ	Nhóm 2	39.600	15.905	629.838.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
1060	1399	Bromhexin 4mg - 5ml	Dung dịch	Novahexin 5ml	Cty CPDP Phương Đông	Việt Nam	dung dịch uống	VD-19931-13	ống	Nhóm 3	3.000	6.500	19.500.000	CÔNG TY TNHH DP MAI LINH
1061	1400	Bromhexin HCl 4mg/5ml - gói 5ml	Siro	Dosulvon gói 5ml	Phapharco	Việt Nam	Hộp 20 gói, gói 5ml	VD-13949-11	Gói	Nhóm 3	2.900	1.000	2.900.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH dược Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng

1062	1401	Bromhexin HCl 4mg/5ml -chai 50ml	Siro	Dosulvon chai 50ml	Phapharco	Việt Nam	Hộp 1 chai 50ml	VD-13949-11	Chai	Nhóm 3	23.500	100.000	2.350.000.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH được Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
1063	1403	Budesonid 0,5mg/2ml	Dung dịch khí dung	Budecort	Cipla	Ấn Độ	Hộp 20 ống x 2ml	VN-15754-12	ống	Nhóm 2	9.300	21.000	195.300.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
1064	1404	Budesonide 160mcg, Formoterol fumarat dihydrate 4,5mcg	Bột dùng để hít	Symbicort Tur Oth 60 Dose 160/4.5	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Hộp chứa 1 ống hít 60 liều	VN-12852-11	Ống	Nhóm 1	286.440	201	57.574.440	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
1065	1405	Budesonid 0,5mg/2ml	Hỗn dịch khí dung	Budesonide Teva 0,5/2ml	Norton Healthcare Limited T/A Ivax Pharmaceuticals	UK	Hộp 30 ống 2ml	VN-15282-12	Ống	Nhóm 1	13.480	12.400	167.152.000	Công ty CP Dược Ánh Dương
1066	1406	Budesonid 64mcg/liều xịt - 120 liều	Hỗn dịch xịt mũi, định liều	Benita	Công ty CPTĐ Merap	Việt Nam	Hộp 1 Chai	VD-23879-15	Chai	Nhóm 3	90.000	13.510	1.215.900.000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Pha Nam Hà Nội
1067	1408	Calcium Gluconate 0,9g; Calcium Glucoheptonate 0,13g	Dung dịch tiêm	Calcium Gluconate Proamp 10%	Laboratoire Aguettant	Pháp	Hộp 50 ống x 10ml	20973/QLD-KD	Ống	Nhóm 1	13.860	3.550	49.203.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
1068	1409	Carbocistein 1500mg + Salbutamol 12mg	Siro	Solmux Broncho	United International Pharma	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml	VD-21576-14	Chai	Nhóm 3	24.304	23.500	571.144.000	Công Ty CP Sao Mai
1069	1411	Codein 5mg + terpin hydrat 200mg	Viên hạt vi nang	Codentecpin	Hadiphar	Việt Nam	Uống, viên nang. Vỹ 10 viên.	VD - 19246 - 13	Viên	Nhóm 3	320	60.000	19.200.000	Công ty CP Dược Hà Tĩnh
1070	1.412	Dextromethorphan 10mg/5ml	Siro	DNT	Beximco Pharmaceuticals Ltd	Bangladesh	Hộp 1 lọ	VN-14992-12	Lọ	Nhóm 5	42.000	10.000	420.000.000	Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH được Thống Nhất và Công ty CP thương mại DP Thiên Xứng
1071	1.414	Eprazinon 50mg	Viên nén	Eramux	Mekophar	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	VD-12497-10 (Kèm CV 20571/QLD- ĐK, 05/11/2015)	Viên	Nhóm 3	450	2.000	900.000	Công ty CP Hóa - DP Mekophar
1072	1415	Ipratropium bromide khan (dưới dạng Ipratropium bromide monohydrate) 0,02mg/nhát xịt; Fenoterol Hydrobromide 0,05mg/nhát xịt	Thuốc dạng phun sương trong bình định liều	Berodual	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG.	Đức	Hộp 1 bình xịt 200 nhát xịt (10ml)	VN-17269-13	Bình	Nhóm 1	132.323	120	15.878.760	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)

1073	1416	Montelukast 10mg	viên nén bao phim	Dom - Montelukast FC	Công ty CPDP Glomed	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	VD-21641-14	viên	Nhóm 2	3.500	16.000	56.000.000	Công ty CP DP GLOMED (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP GLOMED tại Hà Nội)
1074	1417	Montelukast 4mg	Thuốc bột	G5 Enfankasst	Hà Tây	Việt Nam	Hộp 30 gói x 1,5g thuốc bột uống	VD-20732-14	Gói	Nhóm 5	4.000	5.000	20.000.000	Công Ty CP Sao Mai
1075	1418	Montelukast 5mg	viên nén nhai	Breathezy 5	MSN Laboratories Limited	India	Hộp 3 vi x 10 viên	VN-16117-13	Viên	Nhóm 2	2600	5.500	14.300.000	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DP ALPHA PHÁP
1076	1421	Salbutamol 0,5mg	Thuốc tiêm	Vinsalmol	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 ống	VD-13011-10	Ống	Nhóm 3	2.730	104.995	286.636.350	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
1077	1422	Salbutamol 100mcg	Thuốc xịt định liều	Buto-Asma	Laboratorio Aldo Union, S.A	Tây Ban Nha	Hộp 1 bình xịt chứa 200 liều (10ml) + đầu xịt định liều	VN-16442-13	Lọ	Nhóm 1	60.000	1.412	84.720.000	Công ty TNHH Thương mại Dược mỹ phẩm Nam Phương
1078	1423	Salbutamol 2 mg	Viên nén	Salbutamol 2mg	Nghệ An	Việt Nam	Hộp 20 vi, 25 vi x 10 viên nén	VD-23772-15	Viên	Nhóm 3	47	210.000	9.870.000	Công Ty CP Sao Mai
1079	1424	Salbutamol sulfate, 2.5mg/2.5ml	Dung dịch dùng cho máy khí dung	Ventolin Neb Sol 2.5mg/2.5ml 6x5's	GlaxoSmithKline Australia Pty Ltd-Úc	Úc	Hộp 6 vi x 5 ống	VN-11572-10	Ống	Nhóm 1	4.575	79.050	361.653.750	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2
1080	1425	Salbutamol 2,5mg/2,5ml	Khí dung	Hivent	Euromed	Philippine	Hộp 30 ống	VN-15047-12	Ống	Nhóm 2	3.300	193.300	637.890.000	Công ty CP DP Trung ương Codupha (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP DP Trung ương Codupha tại Hà Nội)
1081	1.426	Salbutamol 2.5mg/2.5ml	Thuốc khí dung	Vinsalmol	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 ống	VD-23730-15	Ống	Nhóm 3	3.990	53.100	211.869.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
1082	1.427	Salbutamol 4mg	Viên nén	Salbutamol	Vinphaco	Việt Nam	Hộp 50 vi x 10 viên	VD-15664-11	Viên	Nhóm 3	84	297.000	24.948.000	LIÊN DANH THẦU CÔNG TY DP ĐỨC HÙNG VÀ CÔNG TY CP DP VĨNH PHÚC
1083	1428	Salbutamol 5mg/2.5ml	Thuốc khí dung	Zensalbu nebules 5mg/2,5ml	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 10 ống	VD-21554-14	Ống	Nhóm 3	8.400	12.600	105.840.000	Công ty CP DP Trung ương CPC1
1084	1429	Salbutamol sulfat 5mg/5ml	Dung dịch tiêm	Salbutamol Renaudin 5mg/5ml	Laboratoire Renaudin	Pháp	Hộp 10 ống 5ml	VN-16406-13	Ống	Nhóm 5	115.000	7.400	851.000.000	Công ty CP DP Kim Tinh
1085	1430	Salmeterol + Fluticasone Propionat 25/250 mcg	Thuốc hít định liều dạng khí dung	Combiwave SF 250	Glenmark Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	Hộp 1 lọ 120 liều	VN-18898-15	Lọ	Nhóm 2	149.000	11	1.639.000	CÔNG TY TNHH DP VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
1086	1431	Fluticasone propionate 250mcg; Salmeterol Xinafoate 25mcg	Thuốc phun mù hệ hỗn dịch để hít qua đường miệng	Seretide Evohaler DC 25/250mcg 120d	Glaxo Wellcome SA - Tây Ban Nha	Tây Ban Nha	Bình xịt 120 liều	VN-14683-12	Bình xịt	Nhóm 1	278.090	485	134.873.650	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2

1087	1434	Terbutaline sulfat 18mg + Guaiphenesin 798mg - 60ml	Siro	Babycanyl	Hataphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ 60ml	VD-18278-13	Lọ	Nhóm 3	22.450,00	1.530	34.348.500	Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Hà Minh
1088	1435	Terpin 100mg + Codein 3,9mg	Viên bao đường	Terpin -codein	Cty CP Dược VTYT Thái Bình	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên bao đường	VD-11816-10	Viên	Nhóm 3	185	2.066.700	382.339.500	Công ty CP Dược vật tư y tế Thái Bình.
1089	1437	Theophyllin monohydrate 100mg	Viên nén bao phim giải phóng chậm	Theostat L.P 100mg	Pierre Fabre Medicament production	Pháp	Hộp chứa 30 viên nén bao phim đóng vi (PVC-Aluminium)	VN-14339-11	Viên	Nhóm 1	1.636	1.600	2.617.600	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
1090	1440	Human normal immunoglobulin 5%; 50ml	Dung dịch tiêm truyền	Flebogamma 5% DIF	Instituto Grifols, S.A.	Tây Ban Nha	Hộp 1 Lọ x 50ml	QLSP-0602-12	Lọ	Nhóm 1	3.650.000	350	1.277.500.000	Công ty CP Y DP Vimedimex (Đơn vị được ủy quyền: Chi nhánh Công ty CP Y DP Vimedimex tại Hà Nội)
<b>TỔNG SỐ TIỀN</b>											<b>408.984.230.523</b>			

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Dịu**